

MỤC LỤC

Chương I : Khảo sát bài toán.....	5
1. Phát biểu bài toán.....	5
1.1. Bộ phận Lễ tân.....	5
1.2. Quản lý Khách hàng.....	6
1.3. Quản lý Phòng.....	6
1.4. Quản lý Nhân viên.....	6
1.5. Quản lý Dịch vụ.....	7
1.6. Bộ phận Kế Toán.....	7
2. Mô tả yêu cầu và hoạt động của hệ thống.....	7
2.1. Các chức năng của phần mềm.....	7
2.2. Các yêu cầu phi chức năng.....	7
Chương II : Phân tích và thiết kế hệ thống.....	8
1. Biểu đồ usecase.....	8
1.1 Biểu đồ usecase tổng quát.....	8
1.2 Biểu đồ phân rã chức năng use case.....	8
1.2.1. Quản lý đặt trả phòng.....	8
1.2.2. Quản lý dịch vụ.....	9
1.2.3. Quản lý phòng.....	9
1.2.4. Thống kê.....	10
1.2.5. Quản lý khách hàng.....	10
1.2.6. Quản lý nhân viên.....	11
2. ĐẶC TẢ CÁC CHỨC NĂNG USE CASE.....	11
2.1. Đặc tả usecase Đăng nhập.....	11
2.2. Đặc tả chức năng Quản lý đặt trả phòng.....	12
2.2.1. Quản lý trả phòng.....	12
2.2.2. Đặc tả usecase Chuyển phòng.....	13
2.2.3. Đặc tả use case Đặt phòng.....	14
2.2.4. Đặc tả usecase Hủy phòng.....	15
2.2.5. Đặc tả usecase Tìm kiếm thông tin đặt phòng.....	16
2.2.6. Đặc tả usecase Tích điểm.....	17
2.2.7. Đặc tả usecase Đổi điểm.....	18
2.3. Đặc tả use case Quản lý dịch vụ.....	19
2.3.1. Đặc tả usecase Thêm dịch vụ.....	19
2.3.2. Đặc tả usecase Sửa dịch vụ.....	20
2.3.3. Đặc tả usecase Xóa dịch vụ.....	21
2.4. Đặc tả usecase Lập thẻ vip.....	21
2.5. Đặc tả chức năng quản lý phòng.....	22
2.5.1. Đặc tả use case Thêm thông tin phòng.....	22
2.5.2. Đặc tả usecase Sửa thông tin phòng.....	23
2.5.3. Đặc tả usecase Tìm kiếm thông tin phòng.....	24

2.6. Đặc tả chức năng thông kê.....	25
2.7. Đặc tả chức năng Quản lý khách hàng.....	26
2.7.1. Đặc tả usecase Sửa thông tin khách hàng.....	26
2.7.2. Đặc tả usecase Xóa thông tin khách hàng.....	27
2.7.3. Đặc tả usecase Tìm kiếm thông tin khách hàng.....	28
2.8. Đặc tả chức năng Quản lý nhân viên.....	29
2.8.1. Đặc tả usecase Thêm nhân viên.....	29
2.8.2. Đặc tả usecase Sửa nhân viên.....	30
2.8.3. Đặc tả use case Xóa nhân viên.....	30
2.8.4. Đặc tả usecase Tìm kiếm nhân viên.....	31
2.9. Đặc tả usecase Lập phiếu dịch vụ.....	32
3. Biểu đồ hoạt động.....	34
3.1. Biểu đồ hoạt động usecase Đăng nhập.....	34
3.2. Biểu đồ hoạt động usecase Quản lý đặt trả phòng.....	35
3.2.1. Biểu đồ hoạt động usecase Trả phòng.....	35
3.2.2 Biểu đồ hoạt động usecase Chuyển phòng.....	36
3.2.3. Biểu đồ hoạt động usecase Đặt phòng.....	37
3.2.4. Biểu đồ hoạt động của usecase Hủy phòng.....	38
3.2.5. Biểu đồ hoạt động usecase Tìm kiếm thông tin đặt phòng.....	39
3.2.6. Biểu đồ hoạt động usecase Tích điểm.....	40
3.2.7. Biểu đồ hoạt động usecase Đổi điểm.....	41
3.3.Biểu đồ hoạt động của use case Lập thẻ VIP.....	42
3.4. Biểu đồ hoạt động usecase quản lý Dịch vụ.....	43
3.4.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thêm dịch vụ.....	43
3.4.2. Biểu đồ hoạt động usecase Sửa dịch vụ.....	44
3.4.3. Biểu đồ hoạt động usecase Xóa dịch vụ.....	45
3.5. Biểu đồ hoạt động Quản lý phòng.....	46
3.5.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thêm thông tin phòng.....	46
3.5.2. Biểu đồ hoạt động use case Sửa thông tin phòng.....	47
3.5.3. Biểu đồ hoạt động usecase Tìm kiếm thông tin phòng.....	48
3.6. Biểu đồ hoạt động Thông kê.....	49
3.6.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thông kê dịch vụ.....	49
3.6.2. Biểu đồ hoạt động usecase Thông kê doanh thu.....	49
3.6.3.Thông kê số lượng khách hàng.....	50
3.7. Biểu đồ hoạt động Quản lý khách hàng.....	51
3.7.1. Biểu đồ hoạt động Sửa thông tin khách hàng.....	51
3.7.2. Biểu đồ hoạt động Xóa thông tin khách hàng.....	51
3.7.3. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm thông tin khách hàng.....	51
3.8. Biểu đồ hoạt động Quản lý nhân viên.....	52
3.8.1. Biểu đồ hoạt động Thêm nhân viên.....	52
3.8.2. Biểu đồ hoạt động Sửa nhân viên.....	53

3.8.3. Biểu đồ hoạt động Xóa nhân viên.....	53
3.8.4. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm nhân viên.....	54
3.9. Biểu đồ hoạt động usecase Lập phiếu dịch vụ.....	54
4. Biểu đồ lớp chi tiết.....	54
4.1 Đăng nhập.....	54
4.2 Quản lý đặt trả phòng.....	55
4.3 Quản lý dịch vụ.....	55
4.4 Lập thẻ vip.....	56
4.5 Quản lý phòng.....	56
4.6 Thống kê.....	56
4.6.1.Thống kê doanh thu.....	56
4.6.2.Thống kê dịch vụ.....	57
4.6.3.Thống kê khách hàng.....	57
4.7 Quản lý khách hàng.....	57
4.8 Quản lý nhân viên.....	58
4.9 Lập phiếu dịch vụ.....	59
5. Biểu đồ tuần tự.....	59
5.1. Đăng nhập.....	59
5.2. Quản lý đặt trả phòng.....	60
5.2.1 Trả phòng.....	60
5.2.2 Chuyển phòng.....	60
5.2.3 Đặt phòng.....	61
5.2.4 Hủy phòng.....	61
5.2.5 Tìm kiếm thông tin đặt phòng.....	62
5.3. Quản lý dịch vụ.....	62
5.4 Lập thẻ vip.....	63
5.5 Quản lý phòng.....	64
5.5.1.Thêm thông tin phòng.....	64
5.5.2.Sửa thông tin phòng.....	64
5.5.3.Tìm kiếm thông tin phòng.....	65
5.6 Thống kê.....	65
5.6.1. Thống kê doanh thu.....	65
5.6.2. Thống kê dịch vụ.....	66
5.6.3. Thống kê khách hàng.....	66
5.7 Quản lý khách hàng.....	67
5.8 Quản lý nhân viên.....	68
5.9 Lập phiếu dịch vụ.....	69
6. Biểu đồ trạng thái.....	69
6.1. Biểu đồ trạng thái phòng.....	69
6.2. Biểu đồ trạng thái Hoá đơn thanh toán.....	70
7. Biểu đồ lớp thực thể.....	71

Xác định quy tắc ràng buộc:	71
8. Mô hình quan hệ.....	72
9. Biểu đồ thành phần.....	73
10. Biểu đồ triển khai.....	73
Chương III : Chương trình demo.....	74
1. Giao diện đăng nhập.....	74
2. Giao diện Quản lý đặt trả phòng.....	74
2.1 Trả phòng.....	74
2.2 Chuyển phòng.....	79
2.3 Đặt phòng.....	84
2.4 Hủy phòng.....	87
2.5 Tìm kiếm thông tin đặt phòng.....	90
3. Giao diện Quản lý dịch vụ.....	92
3.1 Thêm dịch vụ.....	93
3.2 Sửa dịch vụ.....	94
3.4 Xóa dịch vụ.....	96
4. Giao diện Lập thẻ vip.....	98
5. Giao diện Quản lý phòng.....	99
5.1. Thêm thông tin phòng.....	99
5.2 Sửa thông tin phòng.....	101
5.3 Tìm kiếm thông tin phòng.....	102
6. Giao diện Thống kê.....	104
6.1 Thống kê doanh thu.....	104
6.2 Thống kê khách thuê.....	105
6.3 Thống kê dịch vụ.....	105
7. Giao diện Quản lý khách hàng.....	106
7.1 Sửa thông tin khách hàng.....	106
7.2 Xóa khách hàng.....	109
7.3 Tìm kiếm khách hàng.....	111
8. Giao diện Quản lý nhân viên.....	112
8.1 Thêm nhân viên.....	112
8.2 Sửa thông tin nhân viên.....	114
8.3 Xóa nhân viên.....	117
8.4 Tìm kiếm nhân viên.....	119
9. Giao diện Lập phiếu dịch vụ.....	120
Chương IV: Kết luận.....	122

Chương I : Khảo sát bài toán

1. Phát biểu bài toán của khách hàng

Tiến hành khảo sát một khách sạn tại Long Biên - Hà Nội với quy mô khoảng 30 phòng ngủ. Hiện tại khách sạn chưa có một chương trình chuyên quản lý việc đặt phòng và thanh toán. Nhân viên của khách sạn dùng phần mềm Excel để quản lý việc đặt phòng, đăng ký, trả phòng của khách hàng. Chính vì thế ban giám đốc khách sạn đã bày tỏ mong muốn có một hệ thống quản lý khách sạn nhằm theo dõi điều hành, giám sát, quản lý chung tất cả các công việc bao gồm cả thống kê, nhân sự được dễ dàng hơn.

Hoạt động của khách sạn được thực hiện như sau:

- Khi được nhận vào làm tại khách sạn, nhân viên sẽ được cấp tài khoản để đăng nhập vào hệ thống, gồm : Mã nhân viên, mật khẩu. Một nhân viên chỉ có một tài khoản duy nhất, một tài khoản chỉ được cấp cho một nhân viên.

1.1. Bộ phận Lễ tân

+ Khách hàng muốn đặt phòng có thể gọi điện đặt phòng trước cho nhân viên lễ tân hoặc đến trực tiếp đặt phòng.

+ Nếu khách đã gọi điện đặt phòng trước cho nhân viên lễ tân thì nhân viên qua việc kiểm tra CCCD và xác nhận khách đã đặt phòng. Nếu có thông tin đặt phòng trước giống như của khách hàng thì lễ tân sẽ gửi hóa đơn tạm tính và chìa khóa phòng cho khách.

+ Nếu khách đến trực tiếp thì nhân viên yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin. Nhân viên sau khi nhận tiền cọc = 20% tổng tiền phòng tạm tính thì gửi hóa đơn tạm tính và chìa khóa phòng cho khách.

+ Nếu thời gian khách đặt phòng online mà quá 1 tiếng sau thời gian nhận phòng thì phòng sẽ tự động bị huỷ.

+ Thông tin mà lễ tân nhận từ khách hàng sẽ bao gồm: Tên khách, số điện thoại, số CCCD, loại phòng khách chọn, số người, số lượng phòng, số tiền cọc = 20% tổng tiền phòng tạm tính. Thông tin sẽ được lưu trong hóa đơn tạm tính trong CSDL.

+ Lễ tân có thể tìm kiếm thông tin phòng, đặt thêm phòng, chuyển, trả phòng thuê. Nếu khách hàng khi đến khách sạn và có nhu cầu chuyển sang phòng khác thì nhân viên sẽ kiểm tra và ghi nhận lại loại phòng, số phòng khách hàng muốn chuyển, đồng thời thao tác chuyển phòng trên hệ thống. Từ chối đặt phòng khi không còn phòng trống.

Điều kiện chuyển phòng:

- ❖ Cơ sở vật chất còn nguyên vẹn không hỏng hóc.

- ❖ Thời gian: chưa ở quá 20% thời gian thuê phòng.
- + Khách hàng muốn trả phòng nhân viên chọn trả phòng, hệ thống hiển thị hóa đơn thanh toán, kiểm tra thông tin hoá đơn và ấn thanh toán. Khách hàng có thể thanh toán bằng các hình thức: tiền mặt, thẻ tín dụng, mobile banking. Sau khi xác nhận khách hàng đã thanh toán, nhân viên nhấn chọn in hoá đơn. Sau khi in hóa đơn thì hệ thống sẽ tự chuyển trạng thái từ “Đang sử dụng” sang “Trống” và lưu hoá đơn vào csdl.
- + Hóa đơn bao gồm: Mã hóa đơn, thông tin về phòng thuê (số phòng, loại phòng, giá, thành tiền, giờ đặt phòng, giờ nhận phòng, giờ trả phòng), các thông tin về dịch vụ (mã dịch vụ, tên dịch vụ, loại dịch vụ đăng ký, số lượng đăng ký, đơn giá, thành tiền), tổng tiền, tên và mã khách hàng, phương thức thanh toán, nhân viên chịu trách nhiệm thanh toán hóa đơn đó.
- + Với mỗi hóa đơn có thẻ vip (thẻ khách hàng) thì khách hàng được tích lũy 10% / tổng hóa đơn, khi có đủ 100k tích lũy thì khách hàng được sử dụng cho các hóa đơn sau này. Mỗi lần sử dụng khách hàng được giảm không quá 30% hóa đơn thanh toán. Một nhân viên có thể chịu trách nhiệm thanh toán nhiều hóa đơn, còn 1 hóa đơn chỉ do 1 nhân viên thanh toán.

Lập phiếu dịch vụ:

Lễ tân tiếp nhận yêu cầu sử dụng dịch vụ và lập phiếu dịch vụ gồm các thông tin: Tên khách, số phòng, loại dịch vụ đăng ký, số lượng. Sau đó lưu vào hóa đơn tạm tính gồm các thông tin: Mã dịch vụ, tên dịch vụ, Số CCCD khách hàng, Tên khách hàng, số phòng, số lượng đăng ký, đơn giá. Các dịch vụ mà khách sạn cung cấp là : Karaoke, giặt là, thuê xe, đưa đón tại sân bay, trao đổi ngoại tệ.

Lập thẻ vip:

Trong thời gian lưu lại tại khách sạn, bộ phận lễ tân sẽ hỗ trợ khách hàng mở thẻ vip. Thẻ vip có thể sử dụng để giảm giá cho hóa đơn. Thẻ vip bao gồm: Họ tên, số điện thoại, giới tính, số CCCD.

1.2. Quản lý Khách hàng

Cho phép người quản lý có thể sửa và xóa thông tin khách hàng được lưu trong CSDL.

1.3. Quản lý Phòng

Cho phép người quản lý nhập mới thông tin phòng gồm: Số phòng, loại phòng, diện tích, tình trạng phòng, đơn giá phòng. Khi cần thiết có thể sửa chữa. Ngoài ra có thể thay đổi trạng thái các phòng. Các trạng thái phòng bao gồm: Trống, Được đặt trước, Đang sử dụng

1.4. Quản lý Nhân viên

Cho phép người quản lý thêm, sửa, xóa thông tin nhân viên, tìm kiếm nhân viên khi cần. Thông tin nhân viên bao gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ, ca làm.

1.5. Quản lý Dịch vụ

Nhân viên lễ tân sẽ nhận thông tin về nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng trong thời gian sau đó đưa thông tin cho quản lý dịch vụ. Người quản lý dịch vụ có thể thêm, sửa, xóa thông tin dịch vụ khi cần.

1.6. Bộ phận Kế Toán

Có nhiệm vụ thống kê khách hàng thuê, thống kê dịch vụ thường được sử dụng, thống kê doanh thu theo tháng, năm, quý để trình lên ban quản lý khi nhận được yêu cầu từ ban quản lý.

Yêu cầu xây dựng hệ thống quản lý khách sạn :

- Chủ khách sạn có thể theo dõi, điều hành, giám sát, quản lý chung tất cả các công việc.
- Năm được tính hình mua bán, doanh thu của cửa hàng, thống kê lại toàn bộ và lưu lại.
- Nhân viên đặt phòng, trả phòng, thanh toán dịch vụ, thanh toán phòng cho khách.

2. Mô tả yêu cầu và hoạt động của hệ thống

2.1. Các chức năng của phần mềm

- Chức năng Đăng nhập: Nhân viên đăng nhập và thực hiện các nghiệp vụ trong hoạt động của khách sạn.
- Chức năng Quản lý đặt trả phòng: Nhân viên lễ tân tiếp nhận việc đặt phòng qua điện thoại, đặt phòng trực tiếp và thực hiện hủy phòng, đổi phòng, trả phòng của khách hàng.
- Chức năng Lập phiếu dịch vụ: Lễ tân dùng chức năng này để lập phiếu dịch vụ khi khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách sạn
- Chức năng Lập thẻ vip: Lễ tân có thể hỗ trợ khách hàng mở thẻ vip để tích điểm, đổi điểm cho các hóa đơn sau này.
- Chức năng Quản lý dịch vụ: Quản lý dịch vụ có thể thêm, sửa, xóa dịch vụ khi cần thiết.
- Chức năng Quản lý khách hàng: Bộ phận quản lý khách hàng có thể xóa, sửa, tìm kiếm các thông tin khách hàng.
- Chức năng Quản lý nhân viên: Nhân viên nhân sự tạo tài khoản cho các người dùng của hệ thống và có thể sửa, xóa, tìm kiếm thông tin khi cần thiết.
- Chức năng Thống kê: Nhằm giúp nhân viên kế toán thống kê in các báo cáo dễ dàng hơn.
- Chức năng Quản lý phòng: Giúp nhân viên quản lý quản lý được thông tin phòng và có thể sửa, tìm kiếm thông tin khi cần thiết.

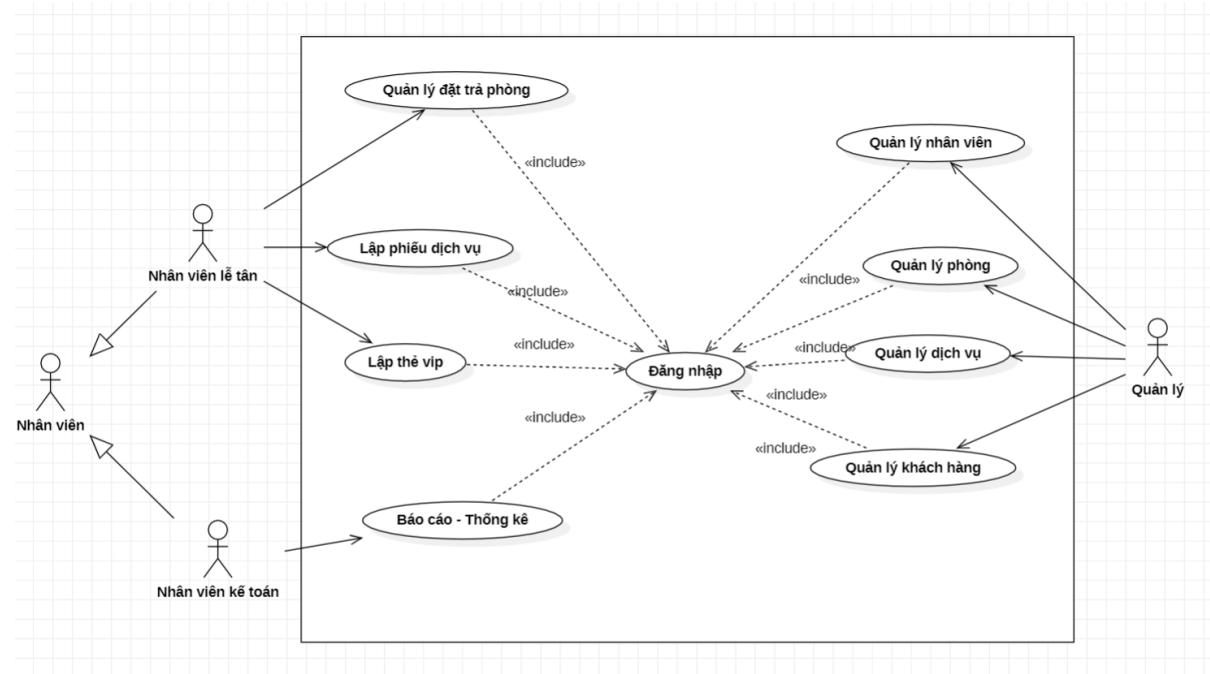
2.2. Các yêu cầu phi chức năng

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Bảo mật về thông tin nhân viên.
- Dễ dàng bảo trì.
- Có thể lưu trữ một lượng lớn dữ liệu.
- Tiện lợi cho việc quản lý.
- Người dùng được phân quyền sử dụng chương trình tránh trường hợp sửa đổi các thông tin không thuộc phạm vi quyền hạn.

Chương II : Phân tích và thiết kế hệ thống

1. Biểu đồ usecase

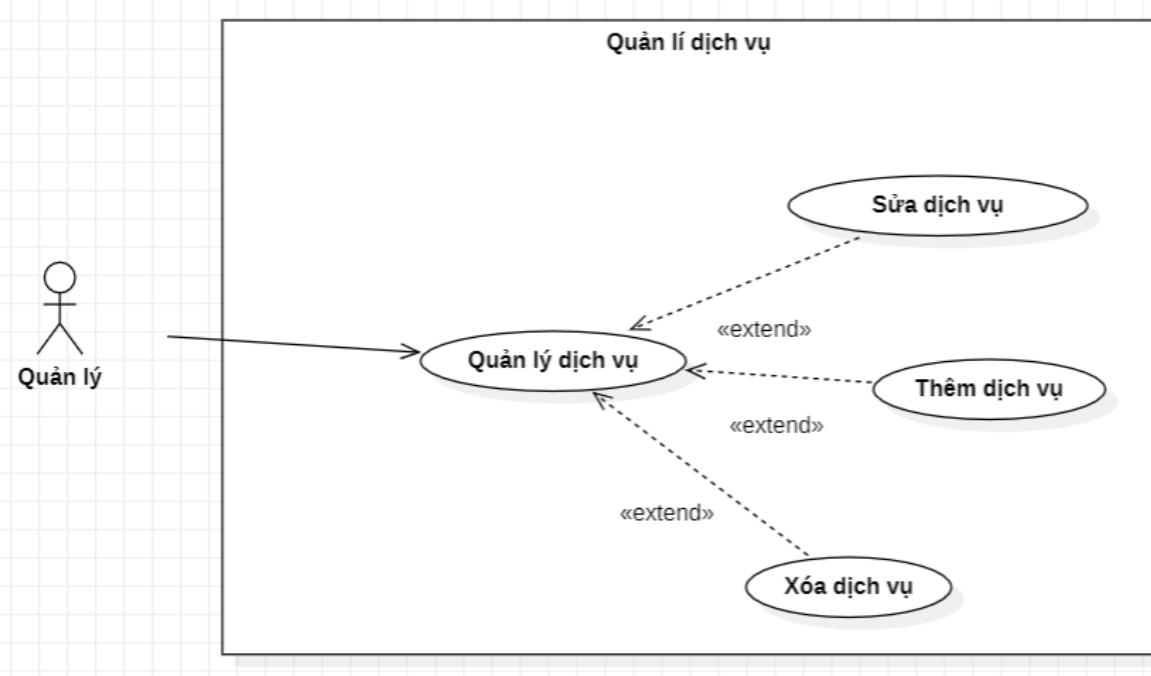
1.1 Biểu đồ usecase tổng quát



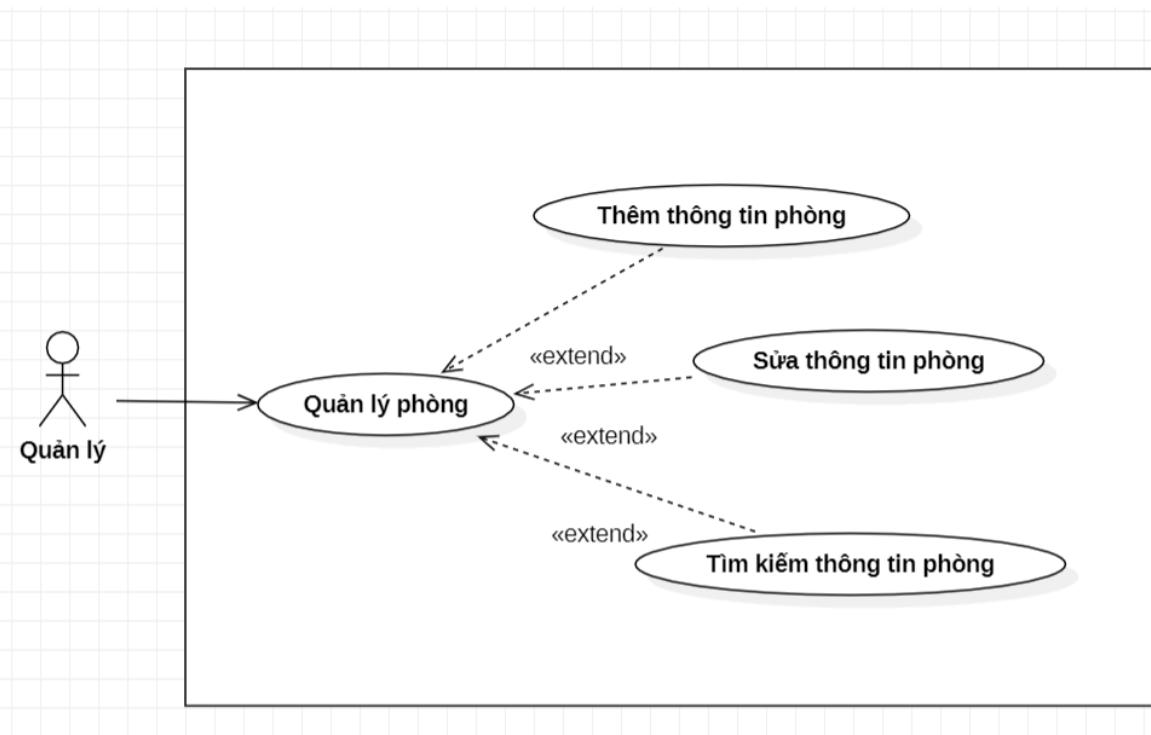
1.2 Biểu đồ phân rã chức năng use case

1.2.1. Quản lý đặt trả phòng

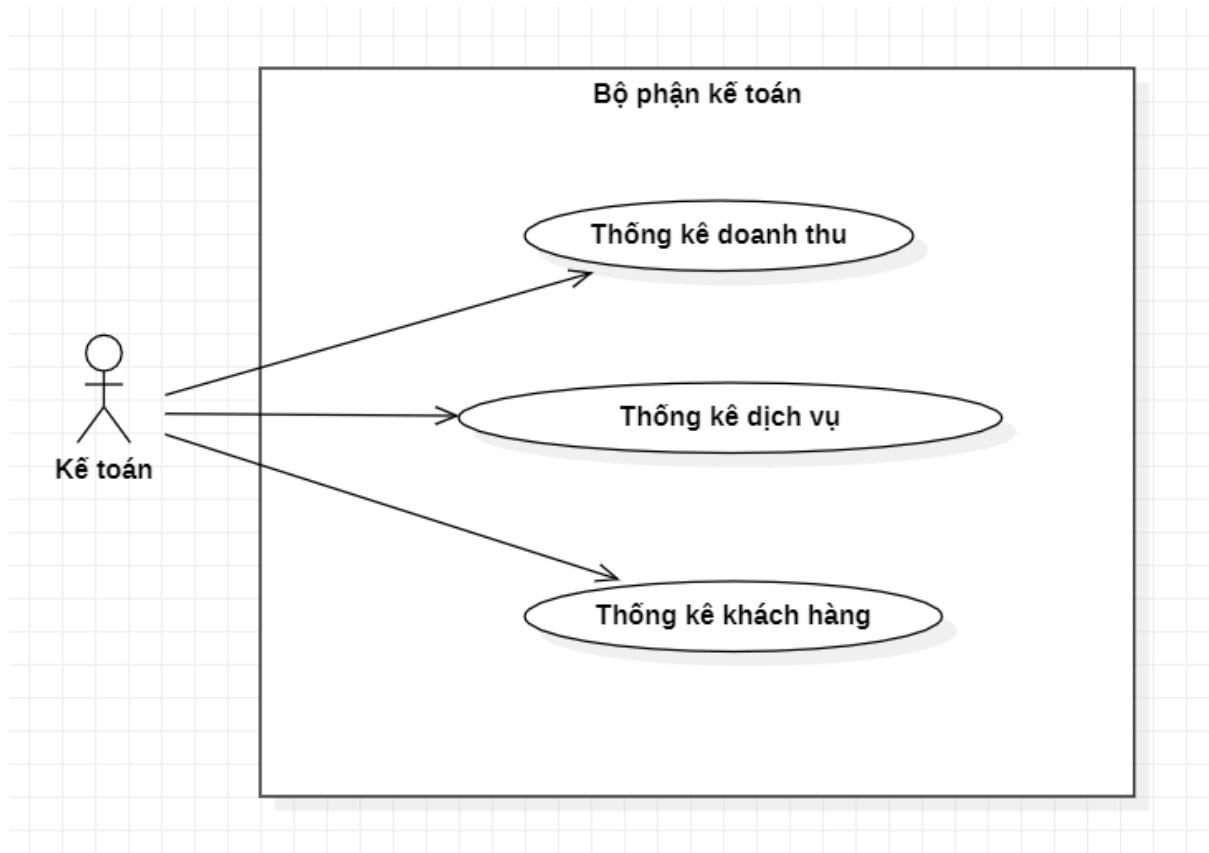
1.2.2. Quản lý dịch vụ



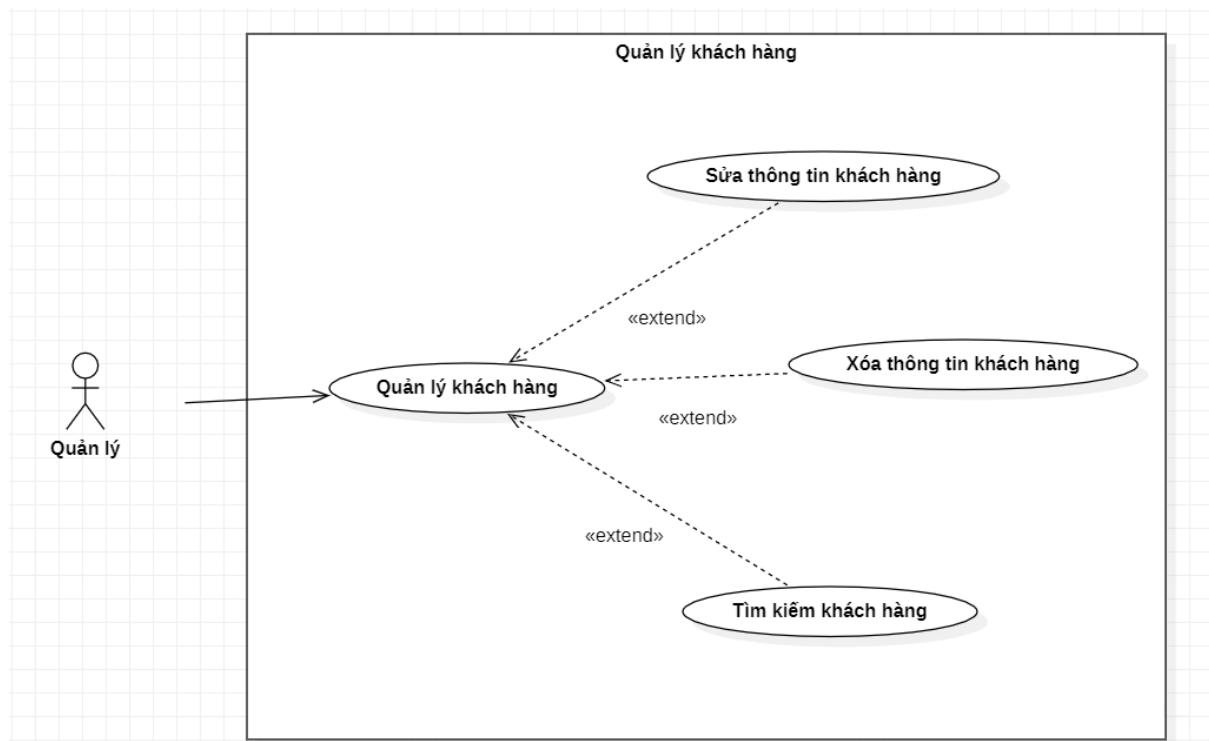
1.2.3. Quản lý phòng



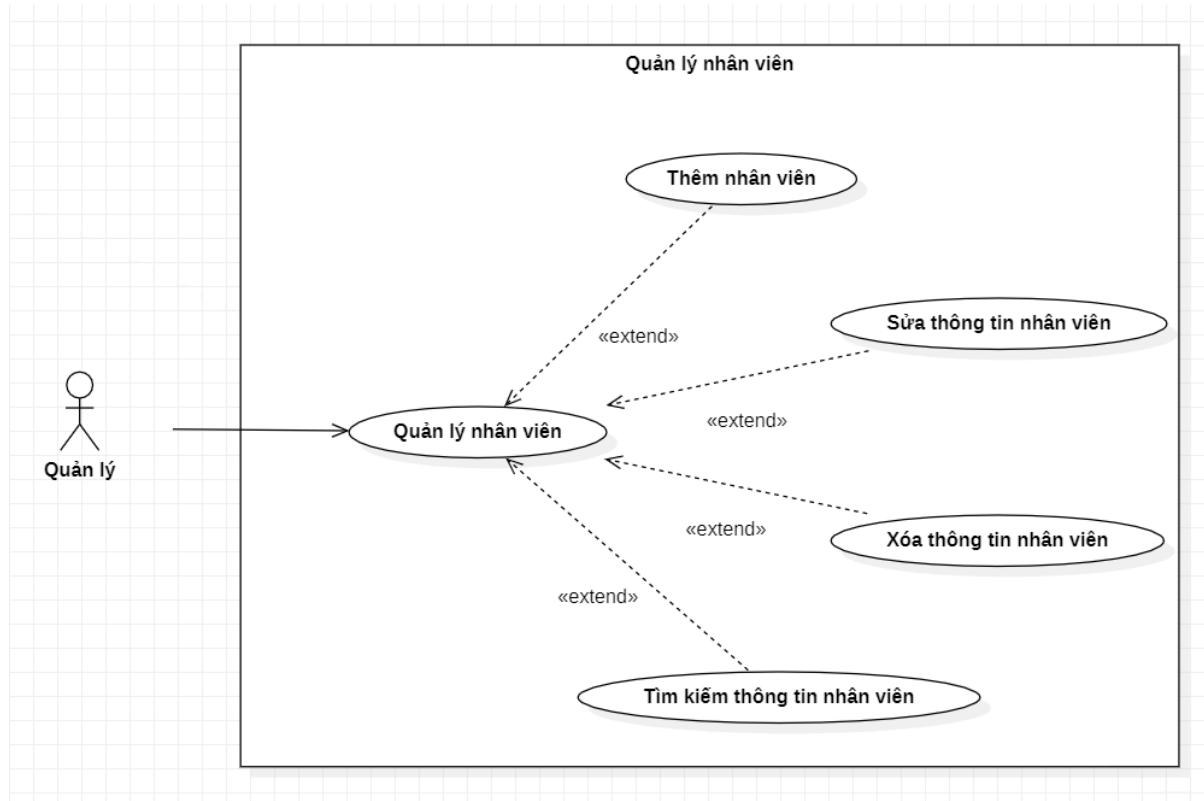
1.2.4. Thông kê



1.2.5. Quản lý khách hàng



1.2.6. Quản lý nhân viên



2. ĐẶC TẢ CÁC CHỨC NĂNG USE CASE

2.1. ĐẶC TẢ USECASE ĐĂNG NHẬP

Tên usecase	Đăng nhập
Tác nhân chính	Nhân viên có tài khoản
Mục đích	Cho phép đăng nhập vào tài khoản của mình
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút đăng nhập
Điện kiện tiên quyết	Phải có tài khoản
Điều kiện thành công	Khi tác nhân đăng nhập tài khoản thành công
Điều kiện thất bại	Khi tác nhân không đăng nhập tài khoản thành công

Luồng sự kiện chính	1. Tác nhân nhập username và password 2. Hệ thống kiểm tra và xác minh username, password 3. Tác nhân đăng nhập thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	2. Hệ thống xác minh username và password bị sai, bị thiếu trường dữ liệu 2.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại

2.2. Đặc tả chức năng Quản lý đặt trả phòng.

2.2.1. Quản lý trả phòng

Điều kiện đổi điểm

- Tài khoản có tối thiểu 100k tích lũy
- Hóa đơn sử dụng thẻ vip
- Mỗi lần đổi điểm được giảm không quá 30% / tổng hóa đơn

Điều kiện tích điểm

- Hóa đơn có sử dụng thẻ vip
- Mỗi lần tích được 10% / tổng hóa đơn

Cách tính tổng tiền

Tổng tiền = Thành tiền phòng + Thành tiền dịch vụ - chiết khấu (nếu có) - tiền cọc + VAT

Trong đó:

Thành tiền phòng = loại phòng * đơn giá * số lượng phòng * thời gian sử dụng

Thành tiền dịch vụ = loại dịch vụ đăng ký * đơn giá * số lượng đăng ký

Tên usecase	Quản lý trả phòng
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Hệ thống cho phép tác nhân thực hiện việc trả phòng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Trả phòng”
Điện kiện tiên quyết	Có hóa đơn thuê phòng (đã đặt phòng)
Điều kiện thành công	Hệ thống hiển thị trên màn hình thông báo trả phòng thành công.
Điều kiện thất bại	Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu tác nhân kiểm tra lại.

Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn phòng cần trả 2. Tác nhân nhấn chọn "Trả phòng" 3. Hệ thống hiển thị thông tin trả phòng bao gồm: Mã hóa đơn, Tên khách hàng, CCCD, thông tin về phòng thuê (số phòng, loại phòng, giá, thành tiền, giờ đặt phòng, giờ nhận phòng, giờ trả phòng), các thông tin về dịch vụ đã dùng (mã dịch vụ, tên dịch vụ, số lượng đăng ký, đơn giá, thành tiền), tổng tiền, nhân viên chịu trách nhiệm thanh toán hóa đơn đó 4. Tác nhân quét mã thẻ thành viên để tiến hành tích điểm, đổi điểm (nếu có). 5. Tác nhân lựa chọn phương thức thanh toán theo yêu cầu khách hàng(tiền mặt, thẻ tín dụng, mobile banking) 6. Tác nhân xác nhận đã thanh toán 7. Hệ thống lưu hóa đơn vào CSDL, cập nhật tình trạng phòng thành “ Trống” và in ra hóa đơn 8. Hệ thống hiển thị thông báo Trả phòng thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ bước 3 đến 6, khi nhân viên nhấn chọn huỷ trả phòng, hệ thống hiển thị thông báo "Huỷ trả phòng đối với phòng xx"

2.2.2. Đặc tả usecase Chuyển phòng

Tên usecase	Quản lý chuyển phòng
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Hệ thống cho phép tác nhân thực hiện việc chuyển phòng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Xác nhận đổi phòng”
Điện kiện tiên quyết	Phòng cần đổi có hoá đơn thuê trước đó
Điều kiện thành công	Hệ thống hiển thị trên màn hình thông báo chuyển phòng thành công.

Điều kiện thất bại	Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu tác nhân kiểm tra lại.
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn phòng cần chuyển 2. Tác nhân nhấn nút chuyển phòng 3. Hệ thống kiểm tra điều kiện chuyển phòng: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian đã ở <= 20% thời gian thuê phòng trong hóa đơn. 4. Tác nhân chọn phòng trống muốn chuyển 5. Tác nhân nhấn xác nhận chuyển phòng 6. Hệ thống cập nhật lại số phòng trong hóa đơn 7. Hệ thống thông báo cập nhật thông tin chuyển phòng thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: Hệ thống kiểm tra không đủ điều kiện chuyển phòng 3.1. Hệ thống hiển thị không đủ điều kiện đổi phòng và từ chối đổi phòng - Bước 4: Hệ thống kiểm tra không còn phòng trống 4.1. Hệ thống hiển thị “Hiện không còn phòng trống để đổi”

2.2.3. Đặc tả use case Đặt phòng

Tên usecase	Quản lý đặt phòng
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện việc đặt phòng cho khách
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Đặt phòng”
Điện kiện tiên quyết	Tác nhân đã đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện thành công	Tác nhân đặt phòng thành công
Điều kiện thất bại	Tác nhân không đặt được phòng
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân nhập ngày nhận phòng, trả phòng 2. Hệ thống hiển thị danh sách phòng trống

	trong thời gian đó 3. Tác nhân chọn phòng thuê cho khách dựa vào yêu cầu về loại phòng và số phòng 4. Tác nhân nhấn xác nhận 5. Hệ thống hiển thị form thông tin khách hàng 6. Tác nhân nhập thông tin khách hàng: họ tên, số điện thoại, số CCCD, giới tính 7. Tác nhân nhấn xác nhận thông tin khách hàng 8. Hệ thống hiển thị thông tin đặt phòng 9. Tác nhân xác nhận khách hàng đã thanh toán đủ cọc (20% hoá đơn tạm tính) 10. Hệ thống lưu hoá đơn vào CSDL 11. Hệ thống chuyển trạng thái phòng: - Nếu thời gian nhận phòng = thời gian hiện tại: Trạng thái phòng "Đang sử dụng" - Nếu thời gian nhận phòng > thời gian hiện tại: Trạng thái phòng "Được đặt trước"
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	- Bước 1: Không có phòng trống 1.1 Từ chối yêu cầu đặt phòng - Từ bước 1 - 7 Tác nhân có thể án hủy đặt phòng để không tạo đơn đặt phòng mới trong trường hợp khách hàng không muốn đặt phòng nữa. - Bước 8: Hệ thống xác minh thông tin đặt phòng bị thiếu 8.1 Hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại thông tin

2.2.4. Đặc tả usecase Hủy phòng

Tên usecase	Hủy phòng
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Hệ thống cho phép nhân viên hủy phòng nếu khách không có nhu cầu thuê
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Nhân viên nhấn nút "Hủy Phòng"
Điện kiện tiên quyết	Đã có hóa đơn thuê phòng (đã đặt phòng)

Điều kiện thành công	Hệ thống xác nhận phòng đã được hủy trên hệ thống
Điều kiện thất bại	Hệ thống thông báo lỗi
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân nhập CCCD của khách muốn hủy.</p> <p>2. Hệ thống hiển thị danh sách phòng đã đặt trước của khách hàng</p> <p>3. Tác nhân nhấn chọn phòng muốn huỷ</p> <p>4. Hệ thống hiển thị thông tin hóa đơn (Mã hóa đơn, Tên khách hàng, Mã khách hàng, thông tin về phòng thuê (số phòng, loại phòng, giá, thành tiền, giờ đặt phòng, giờ nhận phòng, giờ trả phòng), số tiền cọc, nhân viên chịu trách nhiệm thanh toán hóa đơn).</p> <p>5. Tác nhân nhấn nút “Hủy phòng”</p> <p>6. Hệ thống hiển thị thông báo hủy thành công, cập nhật tổng tiền hoá đơn thành 0 trong csdl và thay đổi trạng thái phòng sang “Trống”</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>- Bước 2. Hệ thống truy xuất trong csdl thấy không có thông tin đặt phòng tương ứng.</p> <p>2.1. Hệ thống thông báo không tìm thấy thông tin đặt phòng của khách.</p> <p>- Từ bước 1 đến bước 5: Khách hàng có thể không hủy đặt phòng nếu không có nhu cầu hủy nữa.</p>

2.2.5. Đặc tả usecase Tìm kiếm thông tin đặt phòng

Tên usecase	Tìm kiếm thông tin đặt phòng
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Cho phép tác nhân lấy thông tin đặt phòng của khách hàng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Tìm kiếm”
Điện kiện tiên quyết	Phòng đã được đặt

Điều kiện thành công	Hệ thống xuất ra được thông tin đặt phòng
Điều kiện thất bại	Hệ thống không xuất ra được thông tin đặt phòng
Luồng sự kiện chính	1. Tác nhân nhập số CCCD của khách hàng vào ô tìm kiếm 2. Tác nhân nhấn nút Tìm kiếm 3. Hệ thống tìm kiếm thông tin đặt phòng của khách hàng 4. Hệ thống trả về kết quả.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	- Bước 3. Hệ thống kiểm tra số CCCD nhưng không tìm thấy dữ liệu trong dữ liệu đặt phòng 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo “Không tìm thấy thông tin đặt phòng”

2.2.6. Đặc tả usecase Tích điểm

Tên Usecase	Tích điểm
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Tích điểm cho khách hàng dùng để giảm giá không quá 30% cho tổng hóa đơn sau này khi đạt đủ 100k tích lũy
Mức độ ưu tiên	Có thẻ có hoặc không
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn thanh toán
Điều kiện tiên quyết	Tác nhân đã đăng nhập và tạo hóa đơn có thẻ vip
Điều kiện thành công	Tác nhân tích điểm cho khách hàng thành công
Điều kiện thất bại	Tác nhân tích điểm cho khách hàng thất bại

Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân quét thẻ vip 2. Hệ thống truy xuất vào CSDL xuất ra điểm tích lũy của khách hàng 3. Hệ thống kiểm tra điều kiện đổi điểm (điểm tích lũy $\geq 100k$) thì cho phép đổi điểm 4. Sau khi thanh toán hoàn tất hệ thống cập nhật số điểm tích lũy vào thẻ cho khách hàng 5. Hệ thống hiển thị thông báo tích điểm/ đổi điểm thành công
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: Hệ thống kiểm tra thấy không đủ điều kiện đổi điểm 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo “Chưa đủ điều kiện đổi điểm” và tự động chuyển sang tích điểm

2.2.7. Đặc tả usecase Đổi điểm

Tên usecase	Đổi điểm
Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Đổi điểm cho khách hàng để giảm giá không quá 30% cho tổng hóa đơn khi đạt đủ 100k tích lũy
Mức độ ưu tiên	Có thể có hoặc không
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn thanh toán
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi tác nhân đổi điểm cho khách hàng thành công
Điều kiện thất bại	Khi điểm tích lũy của khách hàng không đủ 100k

Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân quét thẻ vip 2. Hệ thống truy xuất vào CSDL xuất ra điểm tích lũy của khách hàng 3. Hệ thống kiểm tra điều kiện đổi điểm (điểm tích lũy $\geq 100k$) thì cho phép đổi điểm 4. Sau khi thanh toán hoàn tất hệ thống cập nhật số điểm tích lũy vào thẻ cho khách hàng 5. Hệ thống hiển thị thông báo tích điểm/ đổi điểm thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: Hệ thống kiểm tra thấy không đủ điều kiện đổi điểm 3.1 Hệ thống hiển thị thông báo “Chưa đủ điều kiện đổi điểm” và tự động chuyển sang tích điểm

2.3. Đặc tả use case Quản lý dịch vụ

2.3.1. Đặc tả usecase Thêm dịch vụ

Tên usecase	Thêm dịch vụ
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thêm thông tin dịch vụ
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân nhấp vào nút “Thêm”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Thêm dịch vụ thành công và hệ thống lưu vào CSDL
Điều kiện thất bại	Không thêm được dịch vụ
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân nhấp nút quản lý dịch vụ sau đó hệ thống hiển thị danh sách các lựa chọn (thêm, sửa, xóa) dịch vụ. Quản lý chọn chức năng thêm 2. Tác nhân nhập thông tin dịch vụ muốn thêm vào gồm: tên dịch vụ, mã dịch vụ, đơn

	<p>giá dịch vụ</p> <p>3. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào.</p> <p>4. Tác nhân nhấn nút xác nhận.</p> <p>5. Hệ thống lưu lại thông tin mới và lưu vào CSDL và hiển thị thành công trên màn hình.</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>Bước 3. Hệ thống kiểm tra thấy có trường nhập không hợp lệ</p> <p>3.1. Hệ thống yêu cầu nhập lại</p>

2.3.2. Đặc tả usecase Sửa dịch vụ

Tên usecase	Sửa dịch vụ
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép quản lý sửa dịch vụ
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân nhấn vào nút “sửa”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi tác nhân sửa dịch vụ thành công và hệ thống lưu vào CSDL
Điều kiện thất bại	Khi tác nhân không sửa được dịch vụ
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân nhấn nút quản lý dịch vụ sau đó hệ thống hiển thị danh sách các lựa chọn (thêm, sửa, xóa) dịch vụ. Quản lý chọn chức năng sửa</p> <p>2. Tác nhân lựa chọn loại dịch vụ cần sửa</p> <p>3. Hệ thống hiển thị thông tin cũ của dịch vụ đó gồm: tên dịch vụ, mã dịch vụ, đơn giá dịch vụ</p> <p>4. Tác nhân chọn “Sửa” tại mỗi trường muốn sửa sau đó nhấn nút xác nhận</p> <p>5. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào</p> <p>6. Hệ thống lưu lại thông tin đã chỉnh sửa và lưu vào CSDL và hiển thị thành công trên màn hình.</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có

Luồng sự kiện ngoại lệ	Bước 5. Hệ thống kiểm tra thấy có trường nhập không đúng định dạng 5.1 Hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại
------------------------	---

2.3.3. Đặc tả usecase Xóa dịch vụ

Tên usecase	Xóa dịch vụ
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân xóa dịch vụ
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc
Điều kiện kích hoạt	Tác nhân nhấp vào nút “xóa”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Tác nhân “xóa” dịch vụ thành công là hệ thống cập nhật lại vào CSDL
Điều kiện thất bại	Tác nhân không xóa được dịch vụ
Luồng sự kiện chính	1. Tác nhân chọn mục “Quản lý dịch vụ” 2. Hệ thống hiển danh sách thông tin các loại dịch vụ: karaoke, giặt là, thuê xe, đưa đón tại sân bay, trao đổi ngoại tệ 3. Tác nhân chọn nút “Xóa” và chọn dịch vụ cần xóa. 4. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa. 5. Tác nhân nhấp nút “Xác nhận”. 6. Hệ thống xóa thông tin dịch vụ và cập nhật lại danh sách dịch vụ. 7. Hệ thống lưu thông tin vào CSDL sau đó hiển thị “Thành công” trên màn hình.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	Bước 4. Tác nhân có thể chọn hủy xóa

2.4. Đặc tả usecase Lập thẻ vip

Tên usecase	Lập thẻ vip
-------------	-------------

Tác nhân chính	Nhân viên lễ tân
Mục đích	Cho phép tác nhân lập thẻ vip cho khách hàng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Lập thẻ vip”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin khách hàng được thêm mới vào CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin khách hàng không được thêm vào CSDL
Luồng sự kiện chính	1. Tác nhân chọn “Lập thẻ vip” 2. Hệ thống hiển thị form Đăng ký thẻ vip gồm: Họ tên, số điện thoại, giới tính, CCCD 3. Tác nhân nhập thông tin khách hàng 4. Tác nhân nhấn nút “Xác nhận” 5. Hệ thống kiểm tra thông tin 6. Hệ thống hiển thị thông báo đăng ký thành công, form đăng ký trên màn hình và lưu lại thông tin vào CSDL.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	Bước 4. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng. 4.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

2.5. Đặc tả chức năng quản lý phòng

2.5.1. Đặc tả use case Thêm thông tin phòng

Tên usecase	Thêm thông tin phòng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện việc thêm thông tin phòng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Thêm”

Điện kiện tiên quyết	Không có
Điều kiện thành công	Khi thông tin phòng đã thêm vào thành công và được lưu trữ trong CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin phòng đã thêm vào không thành công và không tồn tại trong CSDL
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân nhấn nút quản lý phòng sau đó hệ thống hiển thị danh sách các lựa chọn (thêm, sửa, tìm kiếm) phòng. Quản lý chọn phòng và chọn chức năng thêm</p> <p>2. Hệ thống hiển thị form thông tin phòng</p> <p>3. Tác nhân nhập các thông tin phòng gồm: Số phòng, loại phòng, diện tích, trạng thái phòng, đơn giá phòng</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào.</p> <p>5. Tác nhân nhấn nút xác nhận.</p> <p>6. Hệ thống lưu lại thông tin mới và lưu vào CSDL và hiển thị thành công trên màn hình.</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>Bước 4. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng</p> <p>4.1 Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại.</p>

2.5.2. Đặc tả usecase Sửa thông tin phòng

Tên usecase	Sửa thông tin phòng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện việc sửa thông tin phòng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Sửa”
Điện kiện tiên quyết	Không có
Điều kiện thành công	Khi thông tin phòng được cập nhật vào csdl
Điều kiện thất bại	Khi thông tin phòng đã sửa không được cập nhật vào cơ sở dữ liệu

Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân nhấn nút quản lý phòng sau đó hệ thống hiển thị danh sách các lựa chọn (thêm, sửa, tìm kiếm) phòng. Quản lý chọn phòng và chọn chức năng sửa 2. Tác nhân chỉnh sửa các thông tin phòng gồm: Số phòng, loại phòng, diện tích, trạng thái phòng, đơn giá phòng cho thông tin phòng cần sửa 3. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào. 4. Tác nhân nhấn nút xác nhận. 5. Hệ thống lưu lại thông tin mới và lưu vào CSDL và hiển thị thành công trên màn hình.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng 3.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

2.5.3. Đặc tả usecase Tìm kiếm thông tin phòng

Tên usecase	Tìm kiếm thông tin phòng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện việc tìm kiếm thông tin phòng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Tìm kiếm”
Điện kiện tiên quyết	Không có
Điều kiện thành công	Khi hệ thống truy vấn vào csdl và lấy ra những thông tin cần thiết liên quan đến từ khóa
Điều kiện thất bại	Khi hệ thống truy vấn vào csdl và không lấy ra được những thông tin liên quan đến từ khóa
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân nhấn nút quản lý phòng sau đó hệ thống hiển thị danh sách các lựa chọn (thêm, sửa, tìm kiếm) phòng. 2. Tác nhân nhập số phòng để tìm kiếm thông tin phòng

	<p>3. Hệ thống truy cập vào csdl và lấy ra thông tin phòng gồm: Số phòng, loại phòng, diện tích, trạng thái phòng, đơn giá phòng</p> <p>4. Hệ thống xuất ra các thông tin.</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>- Bước 3. Hệ thống truy cập vào csdl nhưng không tìm thấy dữ liệu và không xuất ra được thông tin</p> <p>3.1. Hệ thống hiển thị thông báo “dữ liệu không tồn tại” và yêu cầu tìm kiếm thông tin khác</p>

2.6. Đặc tả chức năng thống kê

Tên usecase	Thống kê
Tác nhân chính	Nhân viên kế toán
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện thống kê
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Thống kê”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi tác nhân thống kê và xuất được bảng kết quả thống kê chứa thông tin về
Điều kiện thất bại	Khi thống kê thất bại và không xuất được bảng thống kê
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân nhấn chọn thống kê</p> <p>2. Hệ thống hiển thị các lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê doanh thu - Thống kê khách thuê phòng - Thống kê dịch vụ <p>3. Tác nhân lựa chọn kiểu thống kê</p> <p>4. Hệ thống truy xuất csdl và trả về dữ liệu</p> <p>5. Hệ thống hiển thị dữ liệu</p> <p>6. Tác nhân chọn in thống kê</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>– Bước 4. Hệ thống truy xuất vào csdl nhưng không trả về dữ liệu</p>

	4.1 Hệ thống thông báo “Không có số liệu để thống kê”
--	---

2.7. Đặc tả chức năng Quản lý khách hàng

2.7.1. Đặc tả usecase Sửa thông tin khách hàng

Tên usecase	Sửa thông tin khách hàng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng sửa thông tin khách hàng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Sửa”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin khách hàng được cập nhật vào CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin khách hàng không được cập nhật vào CSDL
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn "Quản lý thông tin khách hàng". 2. Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng gồm: Tên, giới tính, số điện thoại, số CCCD, kiểu khách hàng. 3. Tác nhân chọn "Sửa" và chọn thông tin khách hàng cần sửa. 4. Hệ thống hiển thị form thông tin cũ của khách hàng. 5. Tác nhân thực hiện chỉnh sửa thông tin khách hàng. 6. Tác nhân chọn "Lưu". 7. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào. 8. Tác nhân chọn "Xác nhận". 9. Hệ thống cập nhật thông tin người dùng vào CSDL và hiển thị thông báo "Cập nhật thành công".
Luồng sự kiện thay thế	Không có

Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 7. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng. 7.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại.
------------------------	--

2.7.2. Đặc tả usecase Xóa thông tin khách hàng

Tên usecase	Xóa thông tin khách hàng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng xóa thông tin khách hàng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút "Xóa"
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin khách hàng được xóa khỏi CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin khách hàng không được xóa khỏi CSDL
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn "Quản lý thông tin khách hàng". 2. Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng gồm: Tên, giới tính, số điện thoại, số CCCD, kiểu khách hàng. 3. Tác nhân chọn "Xóa" và chọn thông tin khách hàng cần xóa. 4. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa. 5. Tác nhân chọn "Xác nhận". 6. Hệ thống xóa thông tin khách hàng và cập nhật lại danh sách khách hàng. 7. Hệ thống cập nhật lại CSDL và hiển thị thông báo "Xóa thành công"
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 5. Tác nhân có thể hủy xóa thông tin khách hàng.

2.7.3. ĐẶC TẢ USECASE TÌM KIẾM THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tên usecase	Tìm kiếm thông tin khách hàng
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng tìm kiếm thông tin khách hàng
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Tìm kiếm”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi hệ thống truy vấn vào CSDL và lấy ra những thông tin cần thiết liên quan đến từ khóa
Điều kiện thất bại	Khi hệ thống truy vấn vào CSDL nhưng không lấy ra được những thông tin cần thiết liên quan đến từ khóa
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> Tác nhân chọn "Quản lý thông tin khách hàng". Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng gồm: Tên, giới tính, số điện thoại, số CCCD, kiểu khách hàng. Tác nhân chọn “Tìm kiếm”. Tác nhân nhập thông tin khách hàng cần tìm kiếm: Số CCCD trên thanh tìm kiếm. Tác nhân chọn “Xác nhận”. Hệ thống tìm kiếm thông tin khách hàng. Hệ thống xuất ra kết quả.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> Bước 6. Hệ thống truy cập vào CSDL nhưng không tìm thấy dữ liệu và không xuất ra được thông tin. <ul style="list-style-type: none"> 6.1. Hệ thống hiển thị thông báo “Dữ liệu không tồn tại” và yêu cầu tìm kiếm thông tin khác.

2.8. Đặc tả chức năng Quản lý nhân viên

2.8.1. Đặc tả usecase Thêm nhân viên

Tên usecase	Thêm nhân viên
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng thêm nhân viên
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Thêm”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin nhân viên được thêm mới vào CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin nhân viên thêm vào không thành công
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn "Quản lý nhân viên". 2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ. 3. Tác nhân chọn “Thêm”. 4. Hệ thống hiển thị form đăng ký gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ. 5. Tác nhân nhập thông tin nhân viên. 6. Tác nhân chọn "Lưu". 7. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào. 8. Tác nhân chọn “Xác nhận”. 9. Hệ thống thêm mới thông tin nhân viên vào CSDL và hiển thị thông báo "Thêm mới thành công".
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 7. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng. 7.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại.

2.8.2. Đặc tả usecase Sửa nhân viên

Tên usecase	Sửa nhân viên
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng sửa thông tin nhân viên
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Sửa”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin nhân viên được cập nhật vào CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin nhân viên không được cập nhật vào CSDL
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn "Quản lý nhân viên". 2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ. 3. Tác nhân chọn "Sửa" và chọn thông tin nhân viên cần sửa. 4. Hệ thống hiển thị form thông tin cũ của nhân viên. 5. Tác nhân thực hiện chỉnh sửa thông tin nhân viên. 6. Tác nhân chọn "Lưu". 7. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào. 8. Tác nhân chọn "Xác nhận". 9. Hệ thống cập nhật thông tin nhân viên vào CSDL và hiển thị thông báo "Cập nhật thành công".
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 7. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu nhập vào bị trùng, thiếu, sai định dạng. 7.1. Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại.

2.8.3. Đặc tả use case Xóa nhân viên

Tên usecase	Xóa nhân viên
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng xóa thông tin nhân viên
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Xóa”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi thông tin nhân viên được xóa khỏi CSDL
Điều kiện thất bại	Khi thông tin nhân viên không được xóa khỏi CSDL
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân chọn mục “Quản lý thông tin nhân viên”</p> <p>2. Hệ thống hiển danh sách thông tin nhân viên gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ.</p> <p>3. Tác nhân chọn "Xóa" và chọn thông tin nhân viên cần xóa.</p> <p>4. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa.</p> <p>5. Tác nhân chọn “Xác nhận”.</p> <p>6. Hệ thống xóa thông tin nhân viên và cập nhật lại danh sách nhân viên.</p> <p>7. Hệ thống cập nhật lại CSDL và hiển thị thông báo "Xóa thành công"</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	- Bước 5. Tác nhân có thể hủy xóa thông tin nhân viên.

2.8.4. Đặc tả usecase Tìm kiếm nhân viên

Tên usecase	Tìm kiếm nhân viên
Tác nhân chính	Quản lý
Mục đích	Cho phép tác nhân thực hiện chức năng tìm kiếm thông tin nhân viên

Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Khi tác nhân ấn nút “Tìm kiếm”
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập
Điều kiện thành công	Khi hệ thống truy vấn vào CSDL và lấy ra những thông tin cần thiết liên quan đến từ khóa
Điều kiện thất bại	Khi hệ thống truy vấn vào CSDL nhưng không lấy ra được những thông tin cần thiết liên quan đến từ khóa
Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác nhân chọn "Quản lý thông tin nhân viên". 2. Hệ thống hiển danh sách thông tin nhân viên gồm: Mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ. 3. Tác nhân chọn “Tìm kiếm”. 4. Tác nhân nhập thông tin nhân viên cần tìm kiếm: Mã nhân viên 5. Tác nhân chọn “Xác nhận”. 6. Hệ thống tìm kiếm thông tin nhân viên. 7. Hệ thống xuất ra kết quả.
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 6. Hệ thống truy cập vào CSDL nhưng không tìm thấy dữ liệu và không xuất ra được thông tin. 6.1. Hệ thống hiển thị thông báo “Dữ liệu không tồn tại” và yêu cầu tìm kiếm thông tin khác.

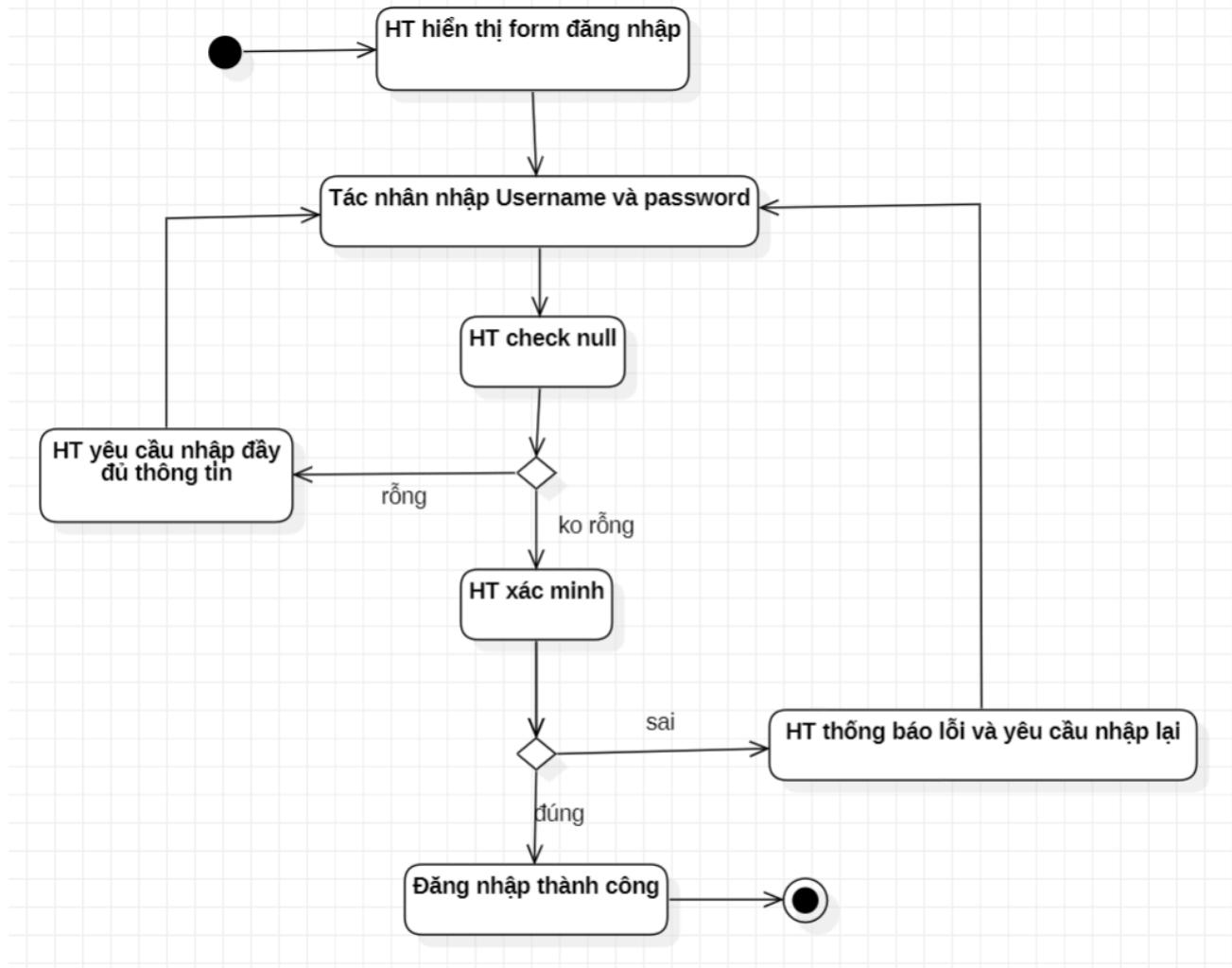
2.9. Đặc tả usecase Lập phiếu dịch vụ

Tên usecase	Lập phiếu dịch vụ
Tác nhân chính	Lễ tân
Mục đích	Cho phép tác nhân lập phiếu dịch vụ
Mức độ ưu tiên	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt	Tác nhân nhấn vào nút lập phiếu dịch vụ
Điện kiện tiên quyết	Đã đăng nhập

Điều kiện thành công	Lập được phiếu dịch vụ thành công và hệ thống lưu vào CSDL
Điều kiện thất bại	Không lập được phiếu dịch vụ
Luồng sự kiện chính	<p>1. Tác nhân bấm vào nút lập phiếu sau đó form phiếu xuất hiện</p> <p>2. Tác nhân nhập vào form gồm các trường: mã dịch vụ, tên dịch vụ, tên kh, số CCCD, số phòng, số lượng đăng ký, đơn giá.</p> <p>Sau đó bấm nút “Đồng ý”</p> <p>3. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào</p> <p>4. Hệ thống lưu vào CSDL sau đó hiển thị ra thông tin phiếu dịch vụ. Thông báo lập phiếu dịch vụ thành công</p>
Luồng sự kiện thay thế	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ	<p>- Bước 3. Hệ thống kiểm tra thấy tồn tại ít nhất 1 trường thông tin chưa được nhập hoặc sai chính tả.</p> <p>3.1 Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại</p>

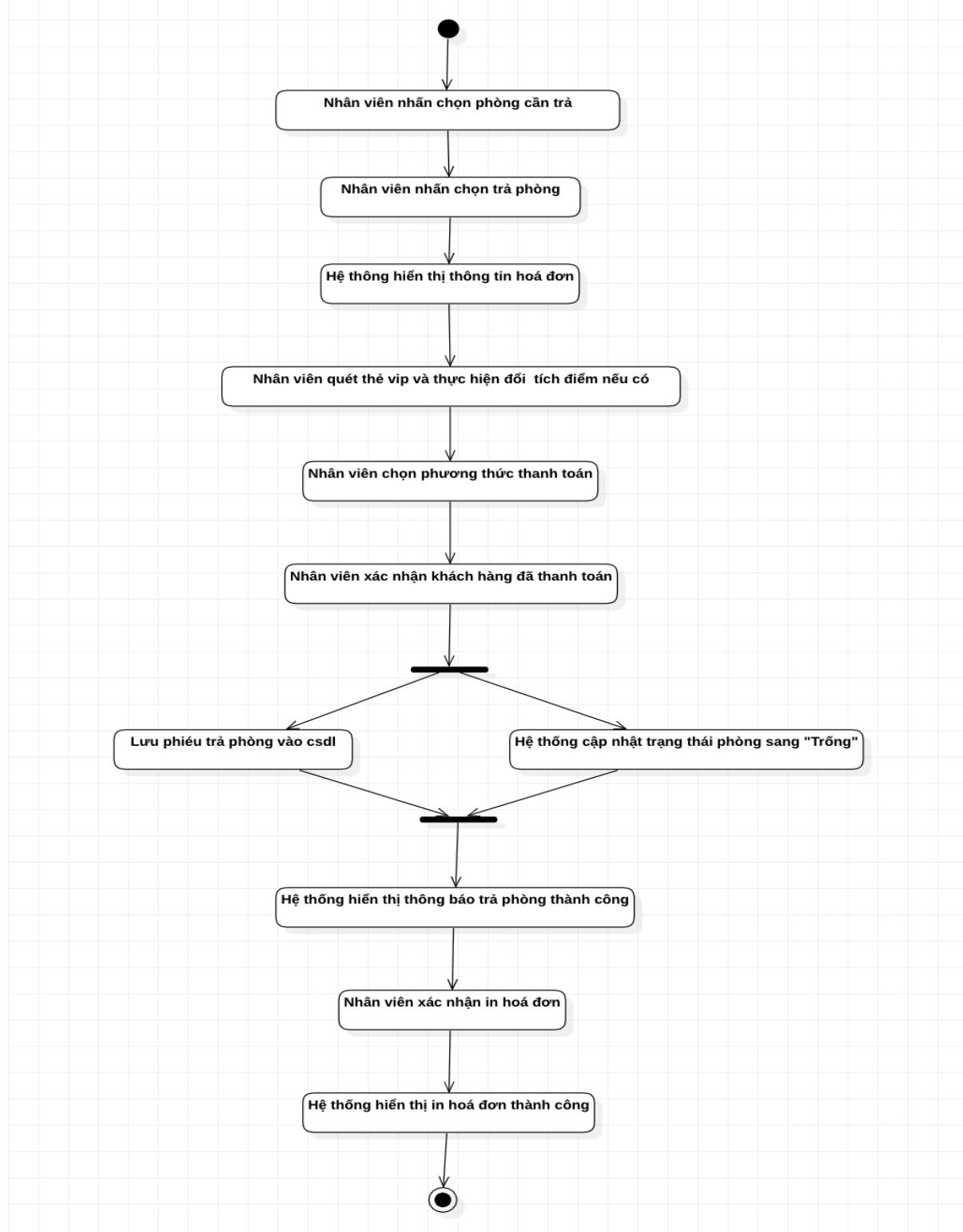
3. Biểu đồ hoạt động

3.1. Biểu đồ hoạt động usecase Đăng nhập

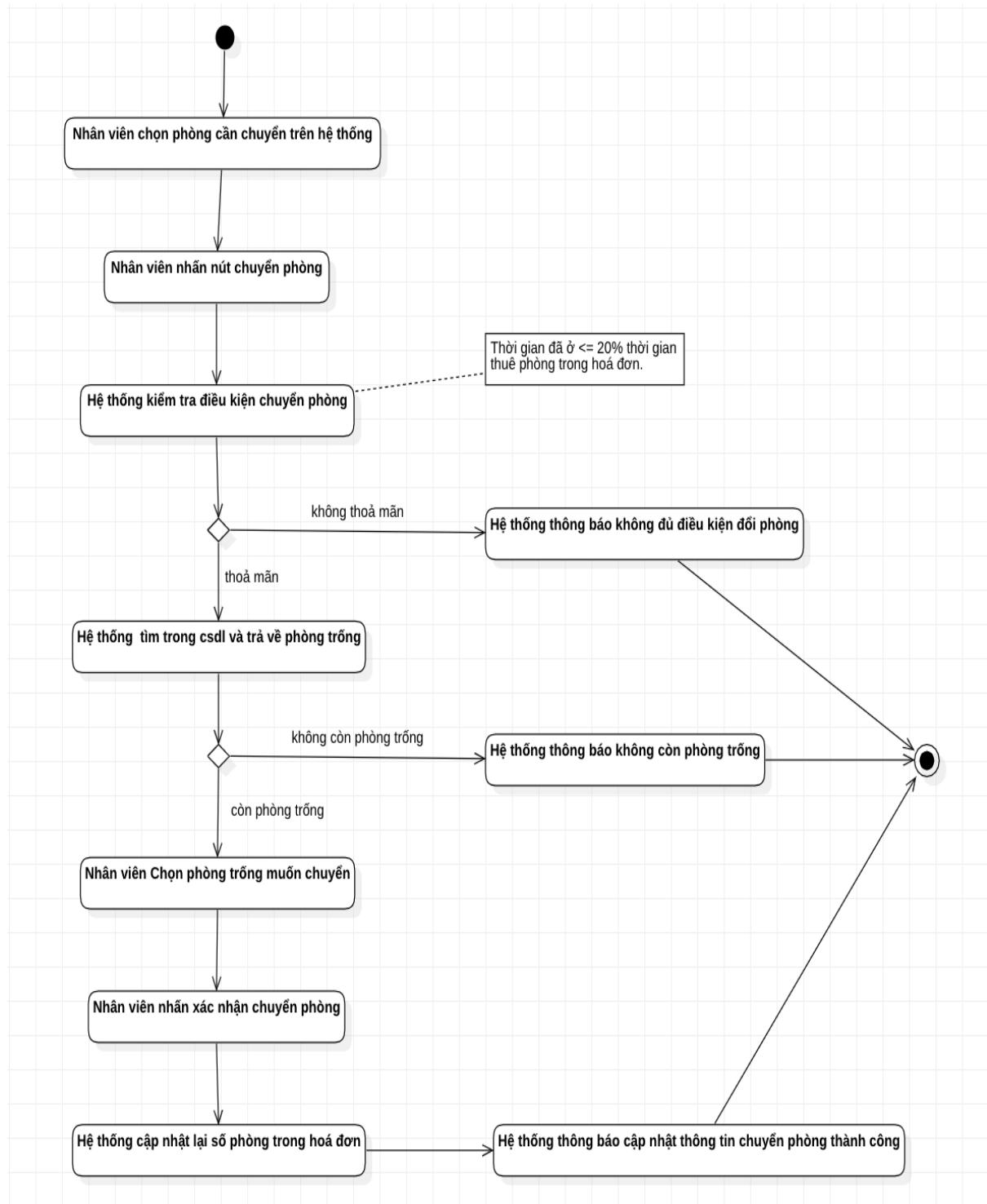


3.2. Biểu đồ hoạt động usecase Quản lý đặt trả phòng

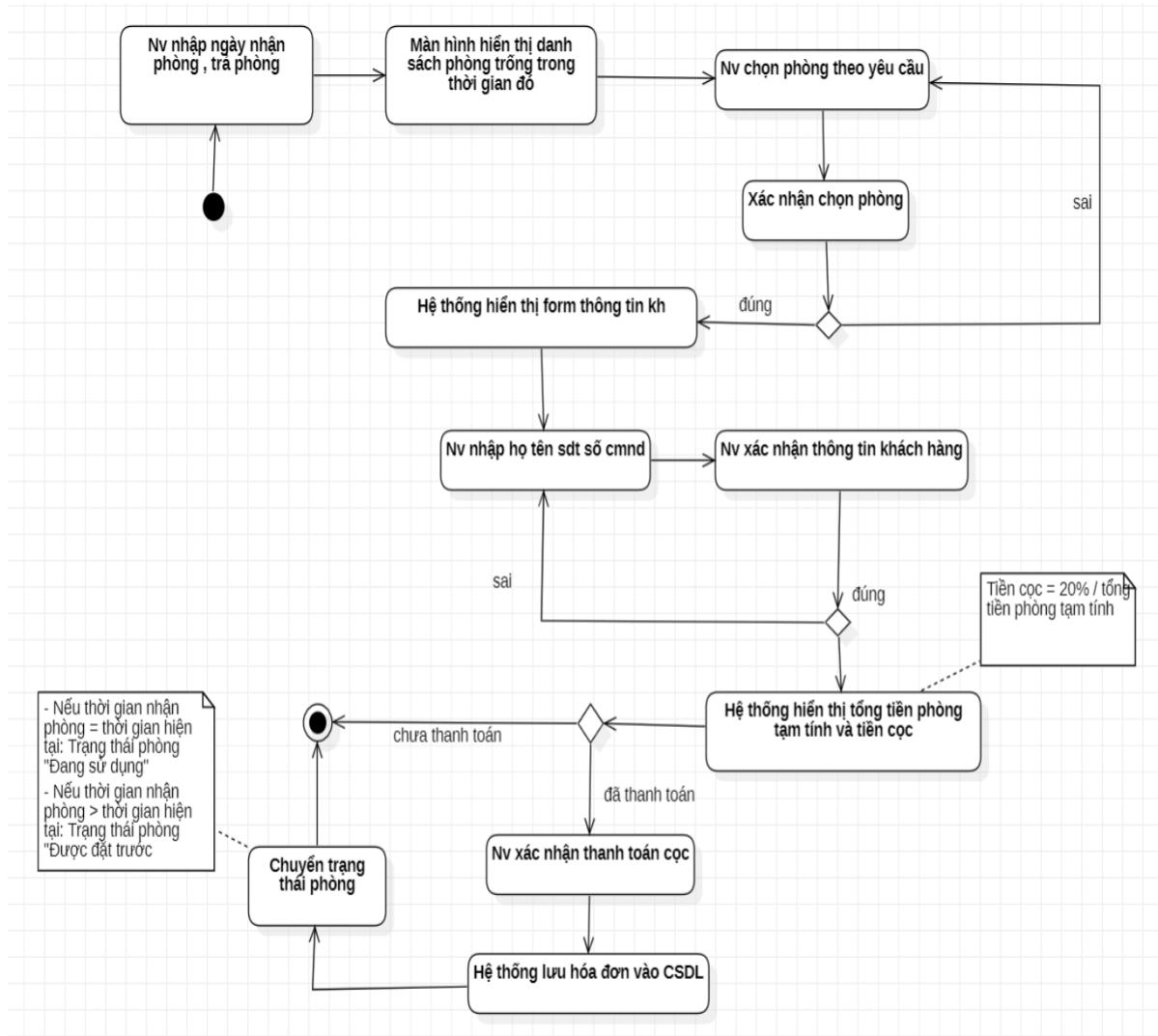
3.2.1. Biểu đồ hoạt động usecase Trả phòng



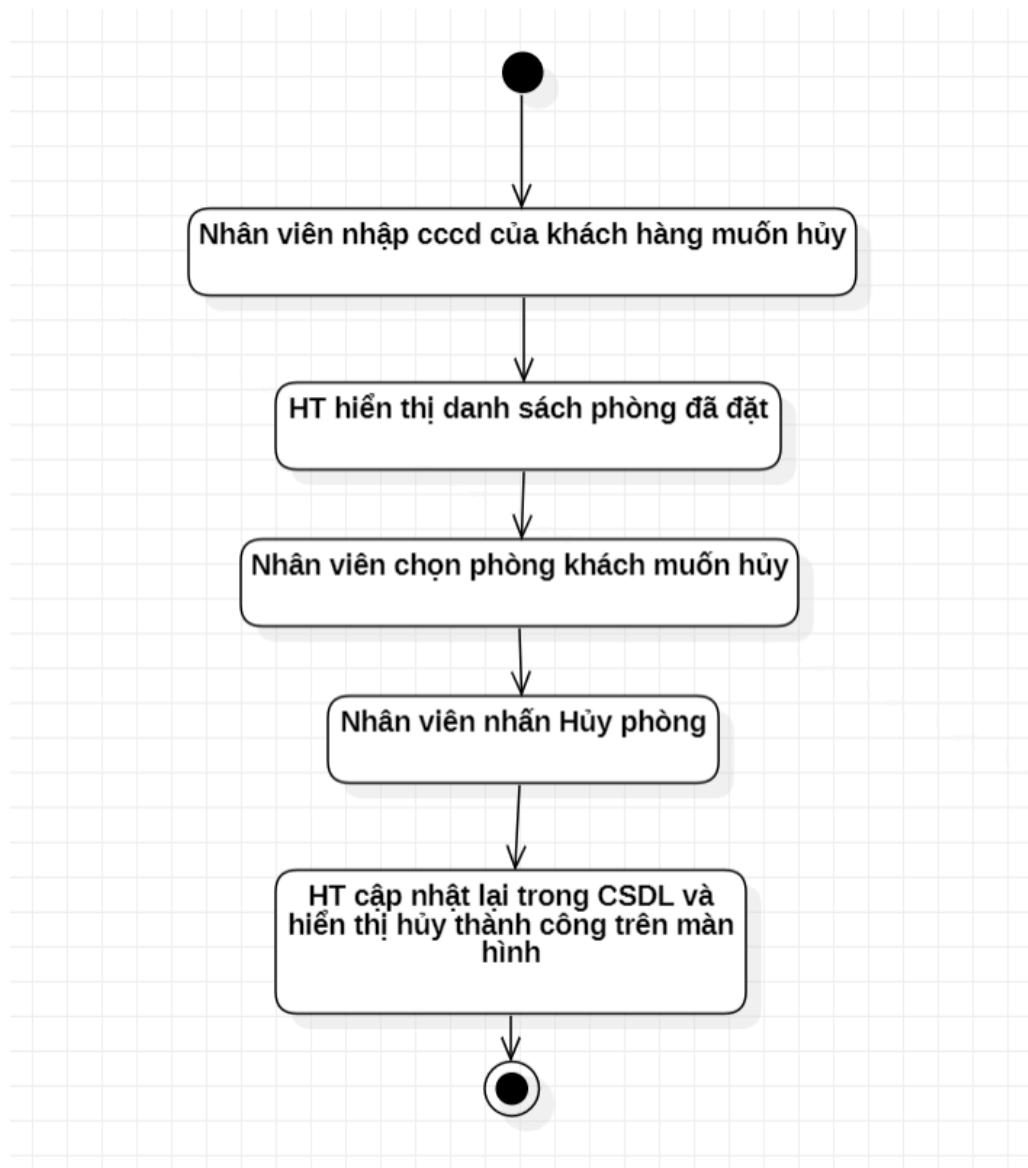
3.2.2 Biểu đồ hoạt động usecase Chuyển phòng



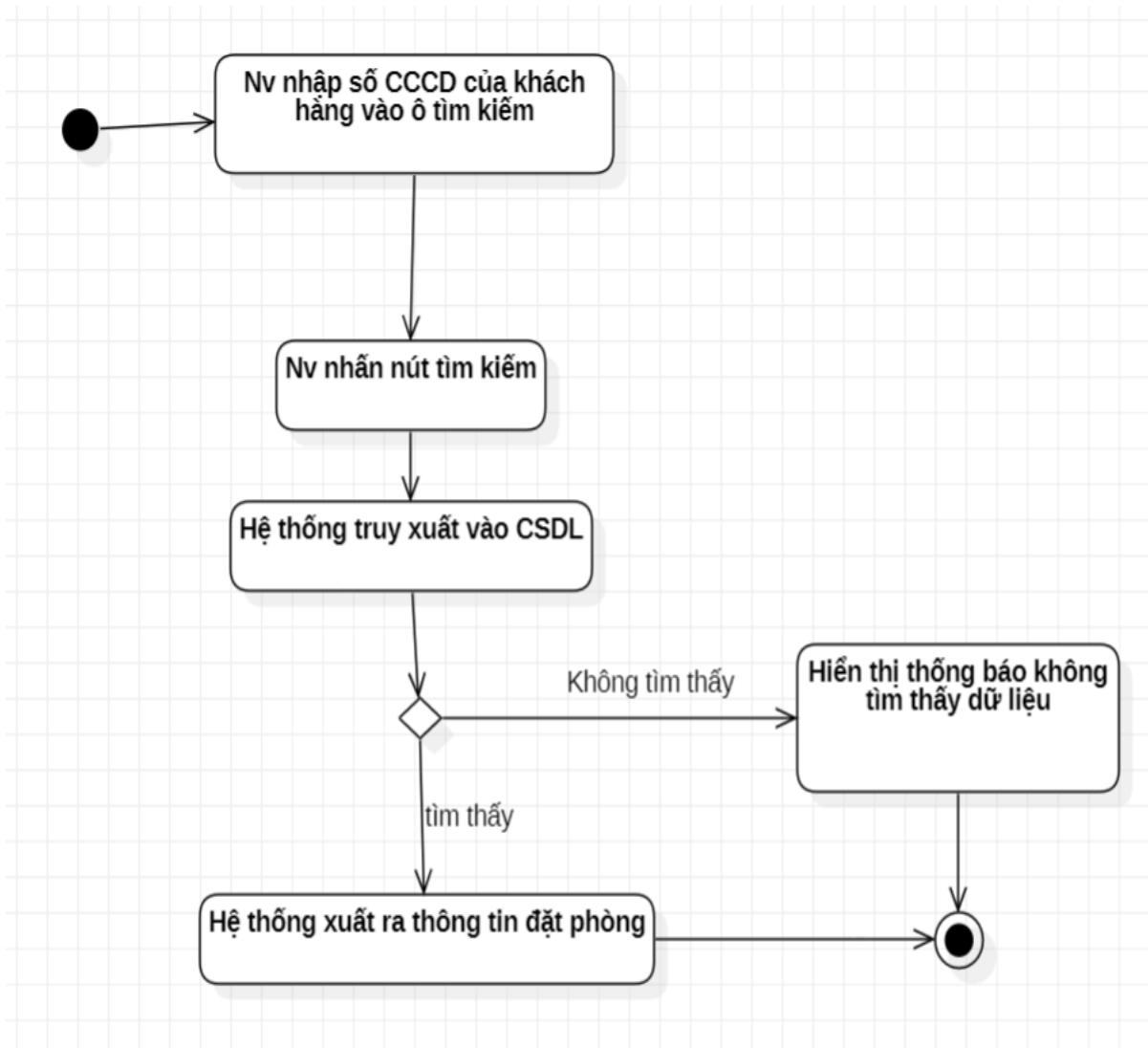
3.2.3. Biểu đồ hoạt động usecase Đặt phòng



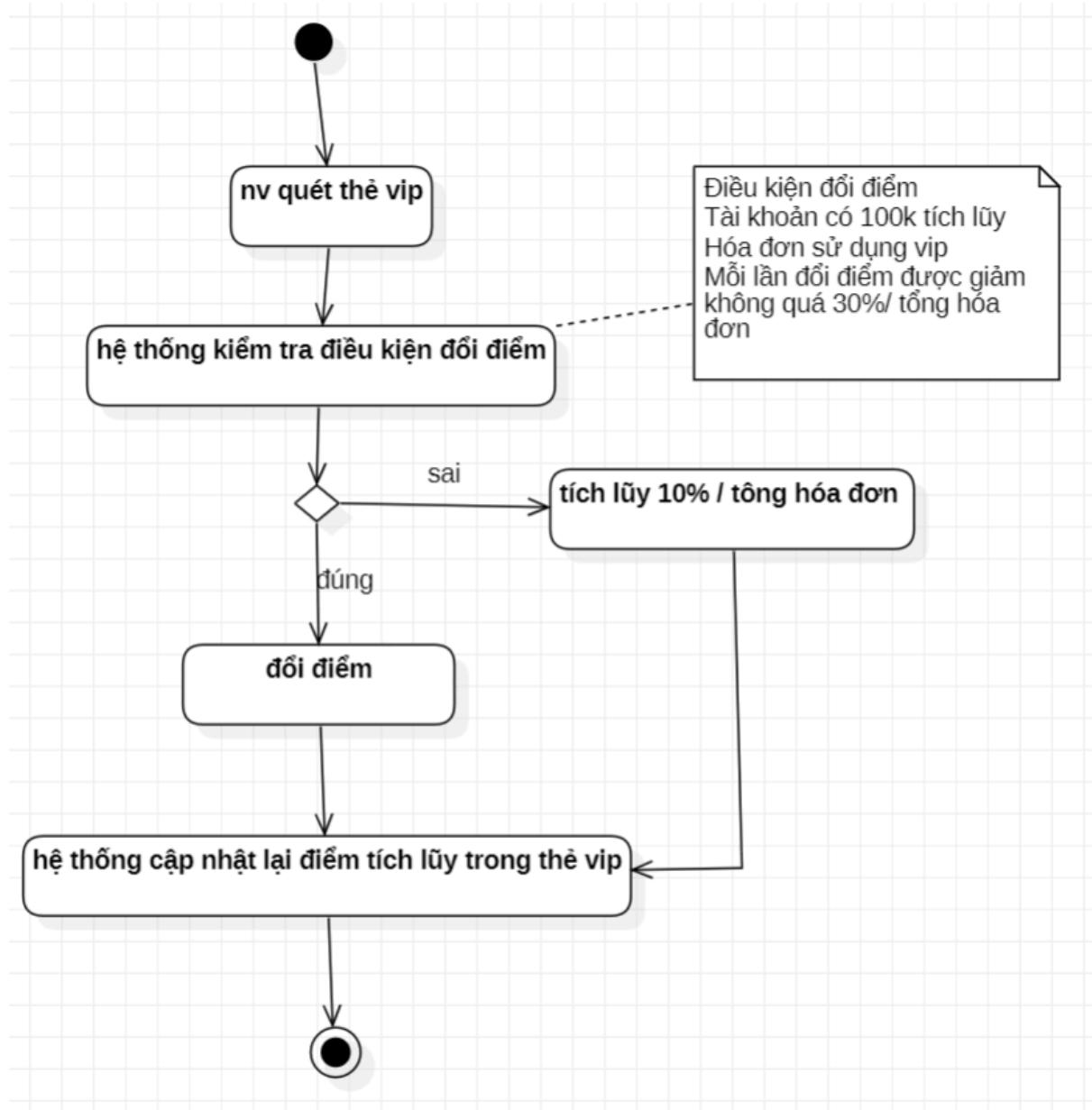
3.2.4. Biểu đồ hoạt động của usecase Hủy phòng



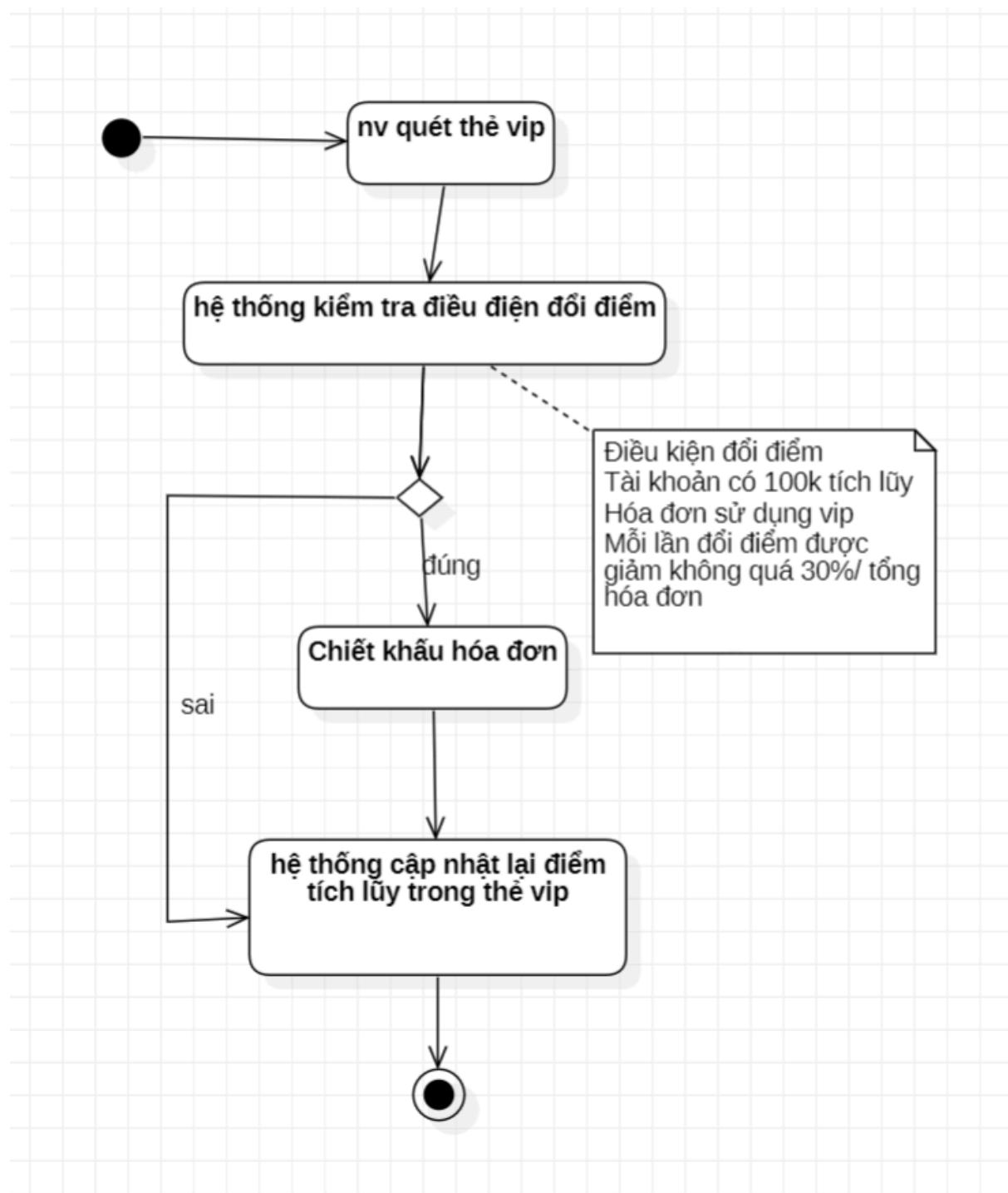
3.2.5. Biểu đồ hoạt động usecase Tìm kiếm thông tin đặt phòng



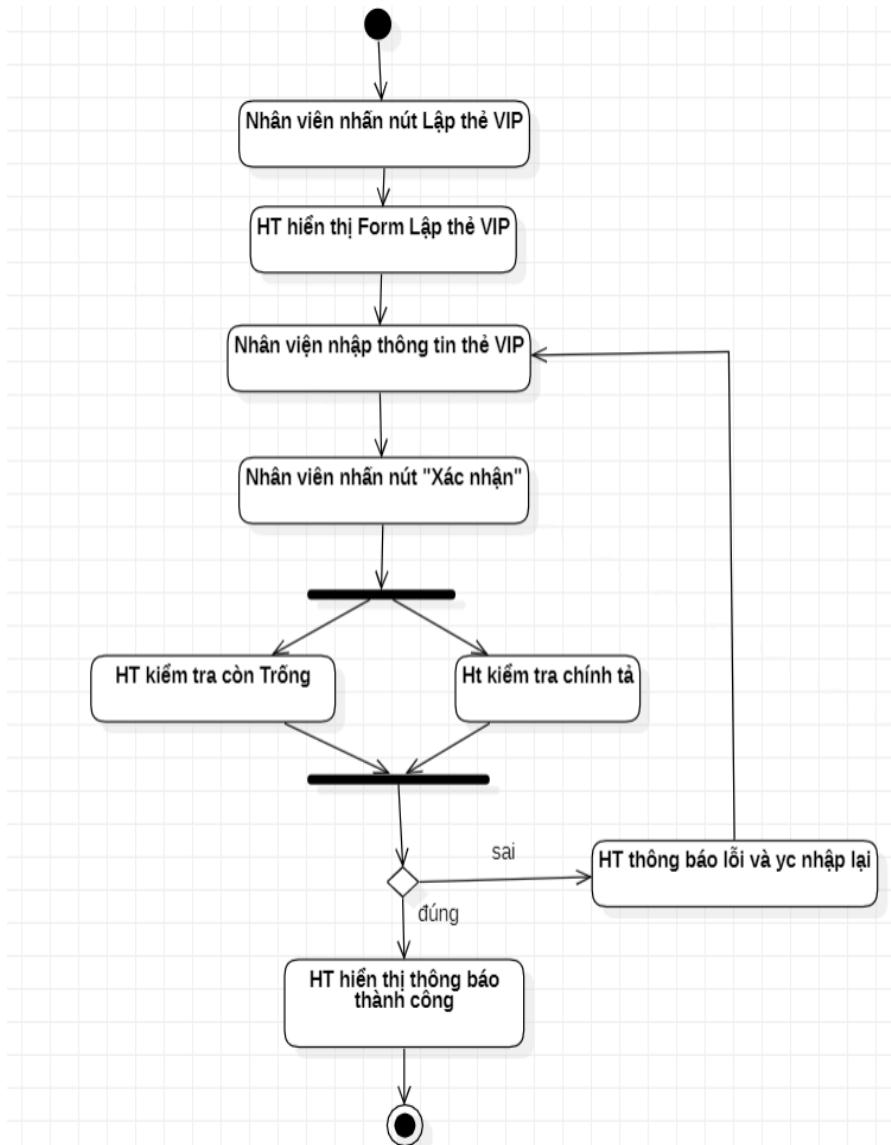
3.2.6. Biểu đồ hoạt động usecase Tích điểm



3.2.7. Biểu đồ hoạt động usecase Đổi điểm

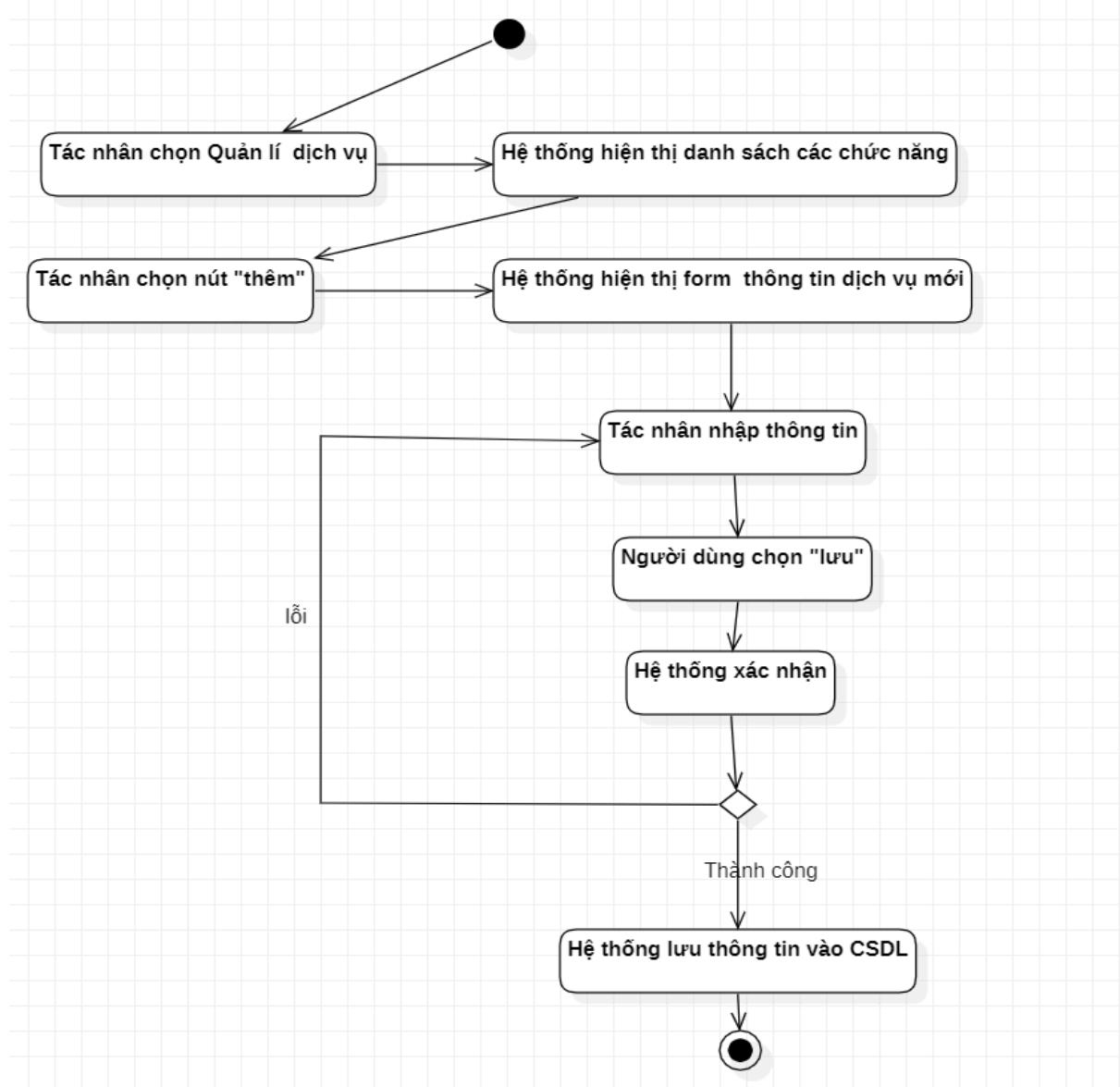


3.3. Biểu đồ hoạt động của use case Lập thẻ VIP

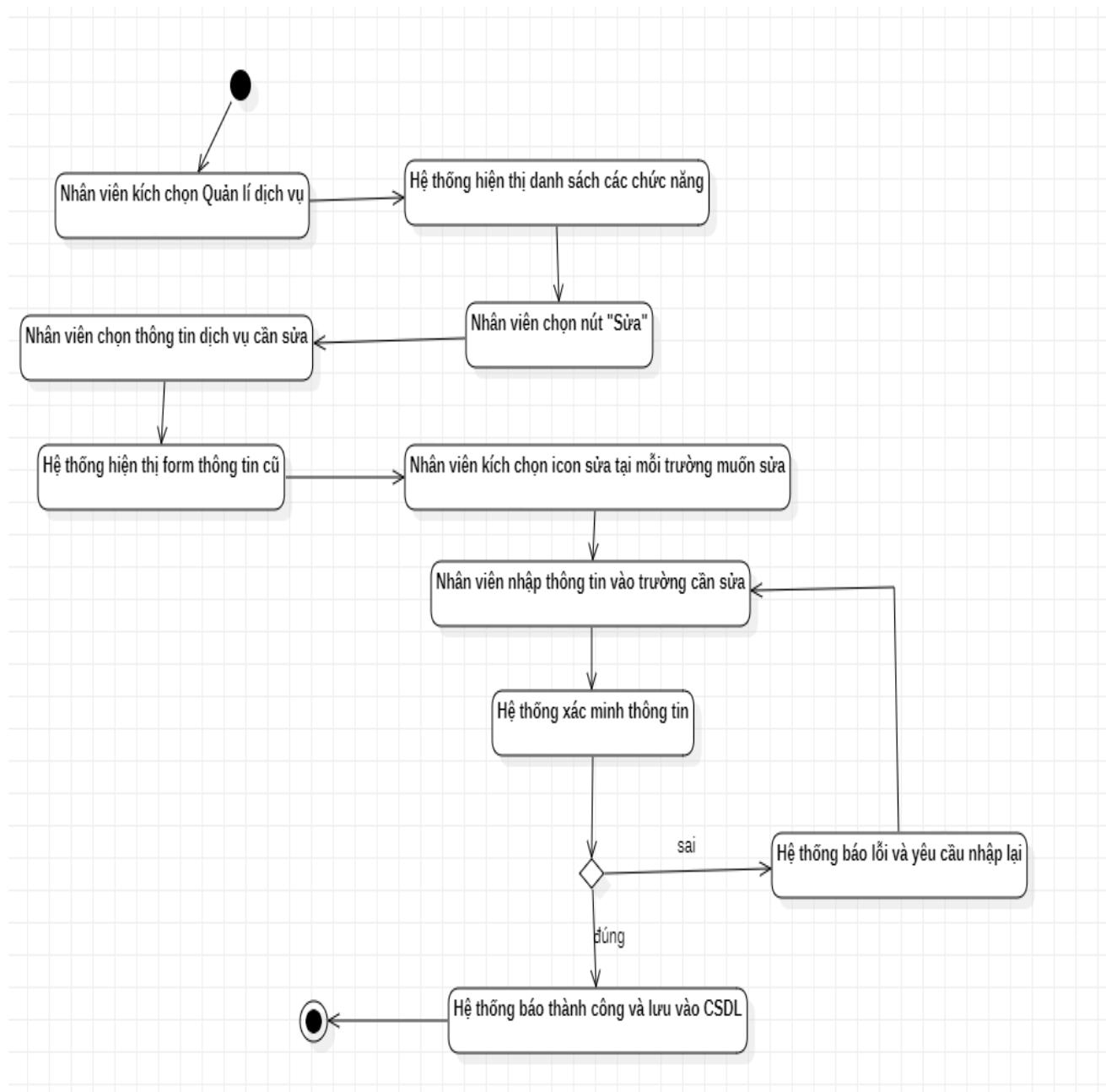


3.4. Biểu đồ hoạt động usecase quản lý Dịch vụ

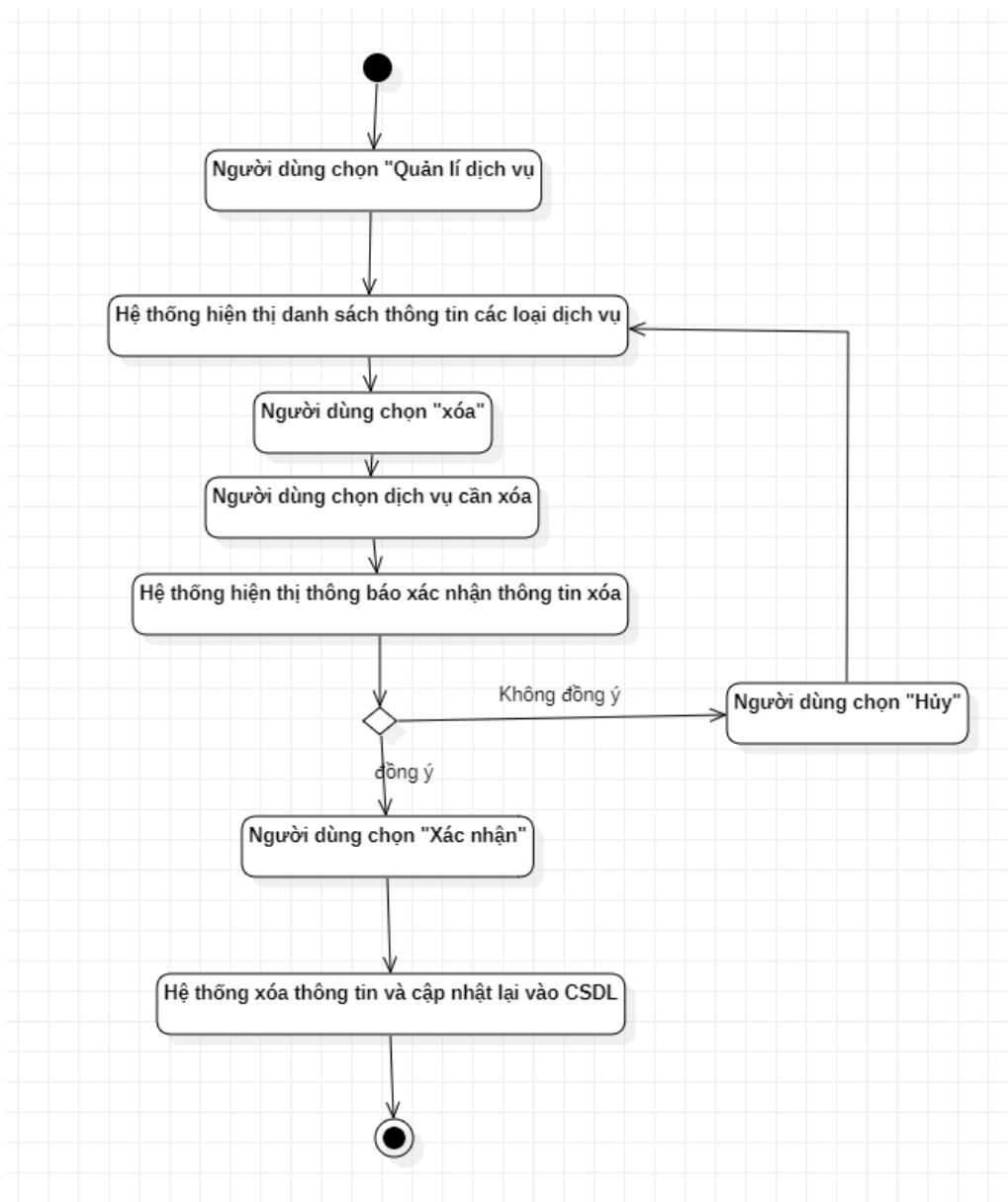
3.4.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thêm dịch vụ



3.4.2. Biểu đồ hoạt động usecase Sửa dịch vụ

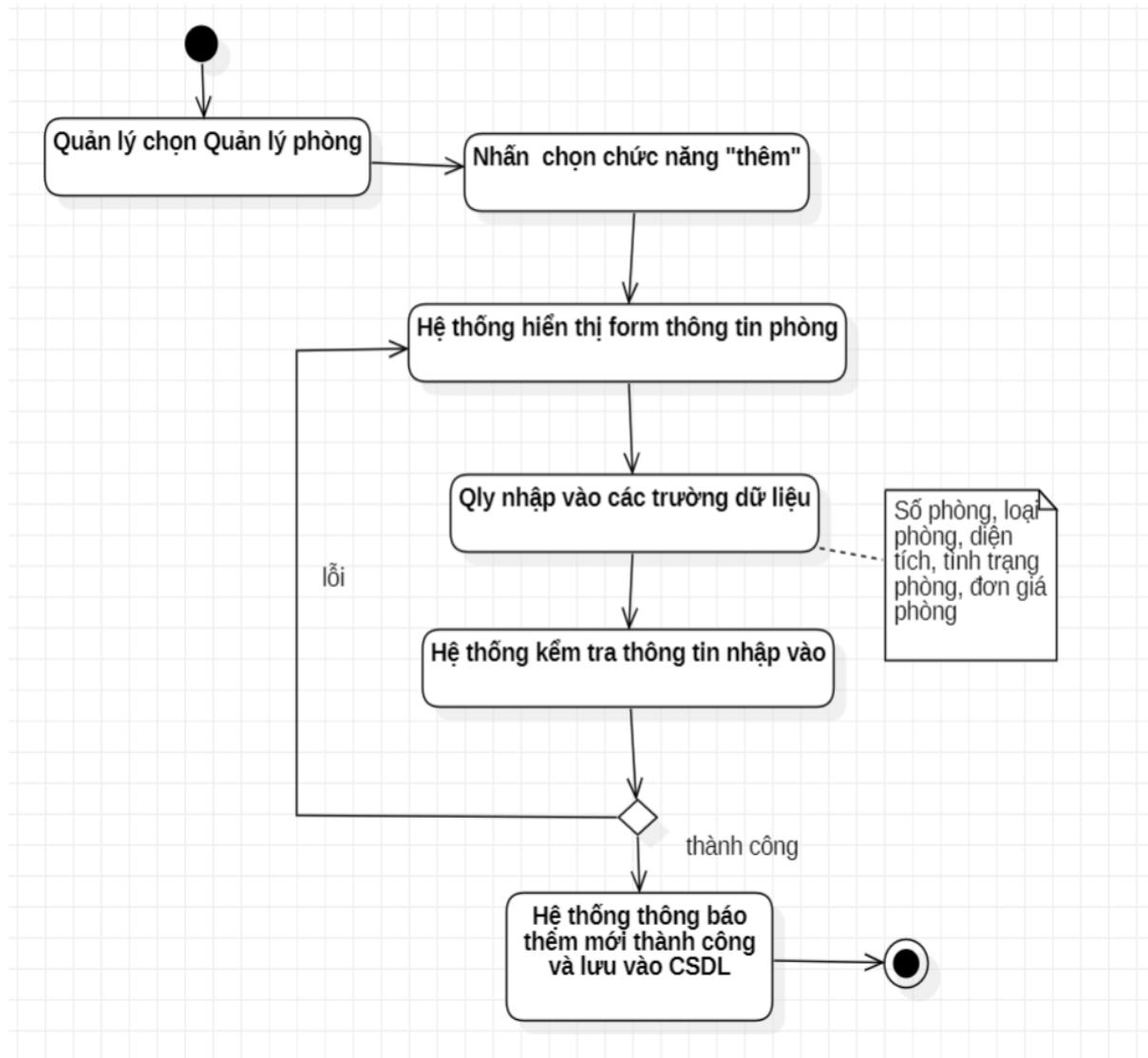


3.4.3. Biểu đồ hoạt động usecase Xóa dịch vụ

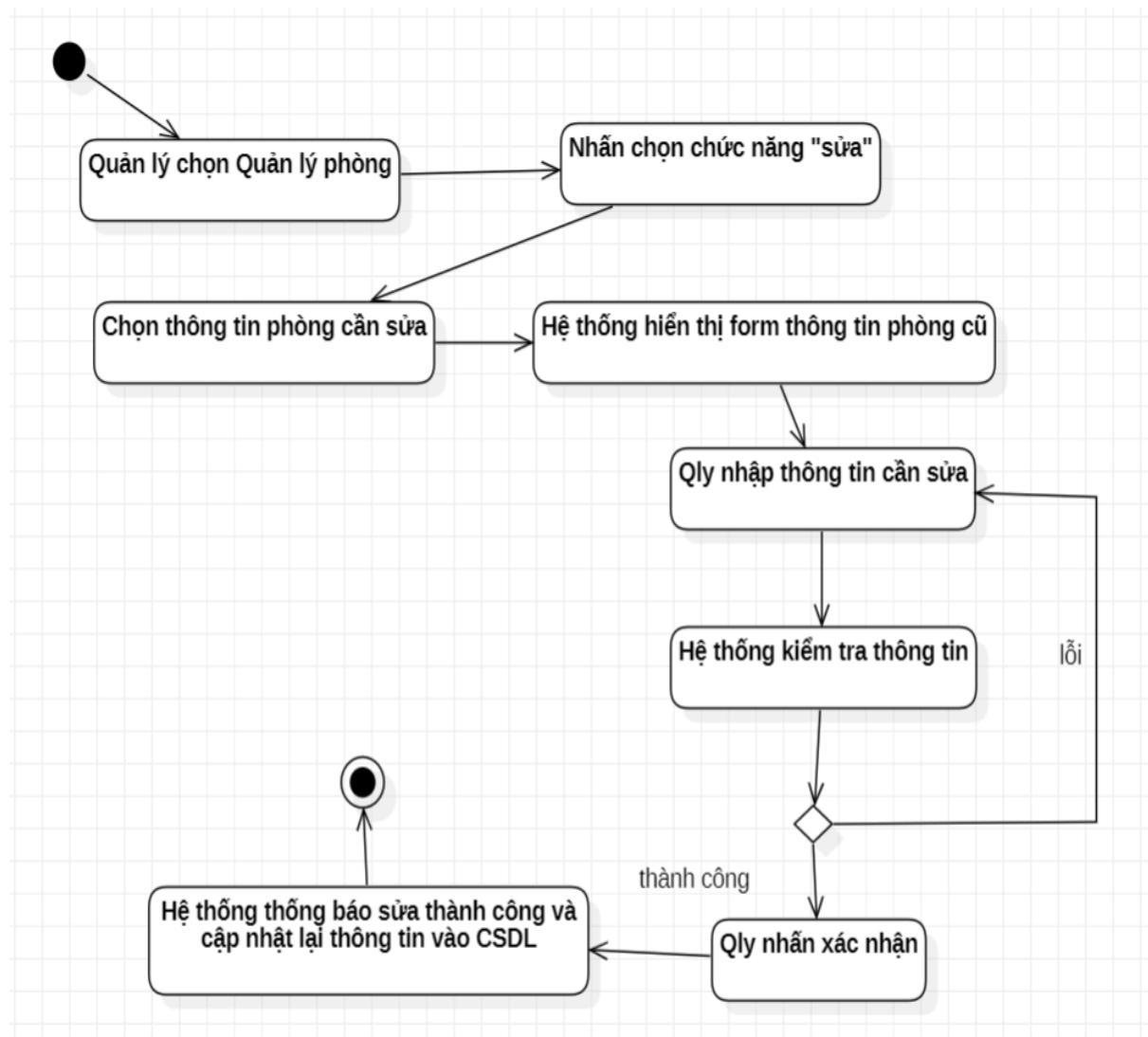


3.5. Biểu đồ hoạt động Quản lý phòng

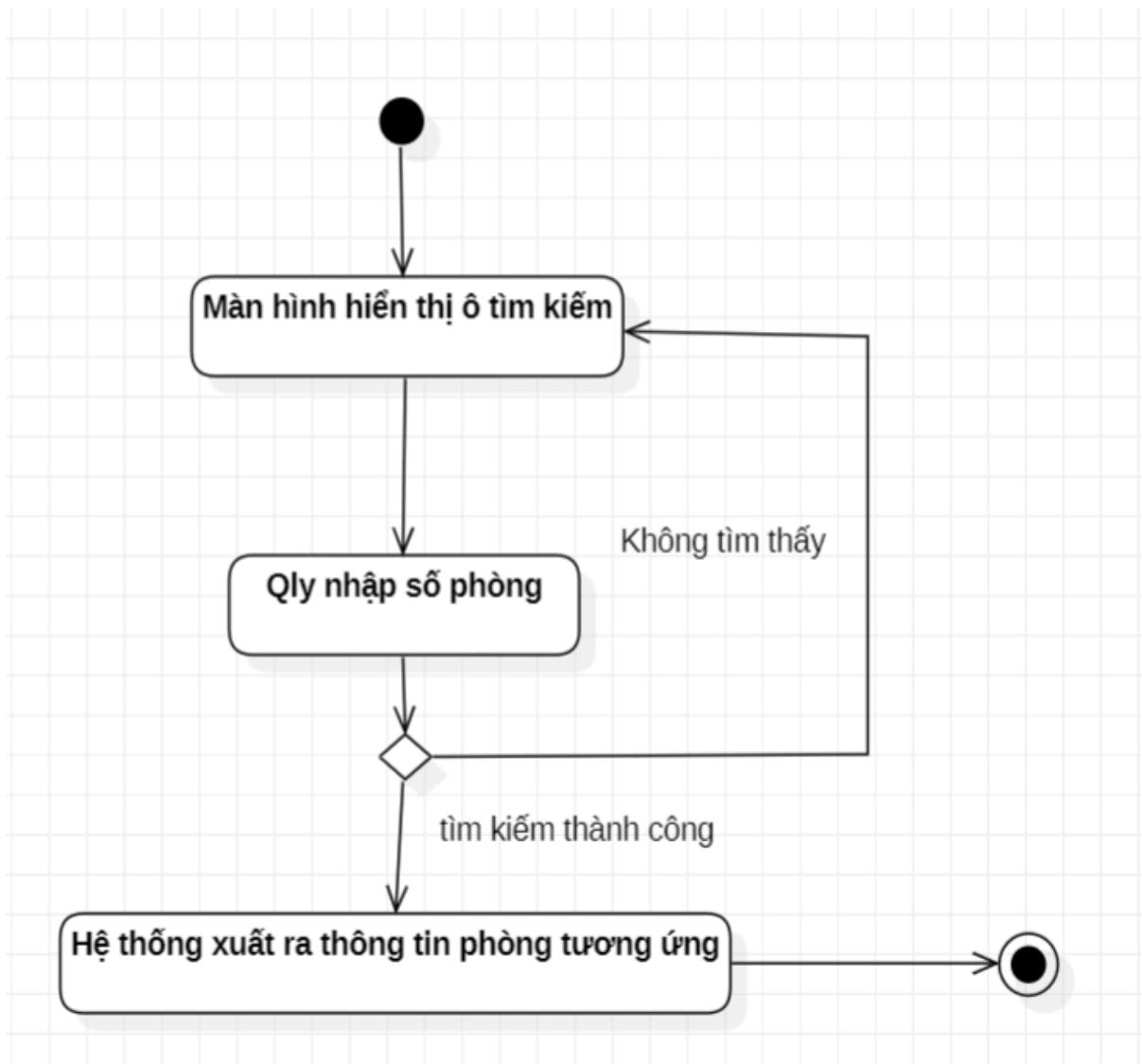
3.5.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thêm thông tin phòng



3.5.2. Biểu đồ hoạt động use case Sửa thông tin phòng

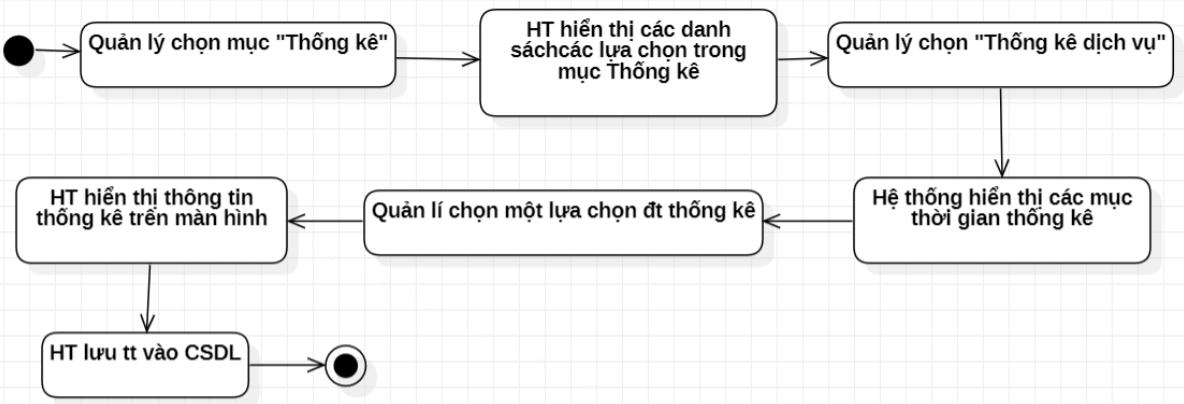


3.5.3. Biểu đồ hoạt động usecase Tìm kiếm thông tin phòng

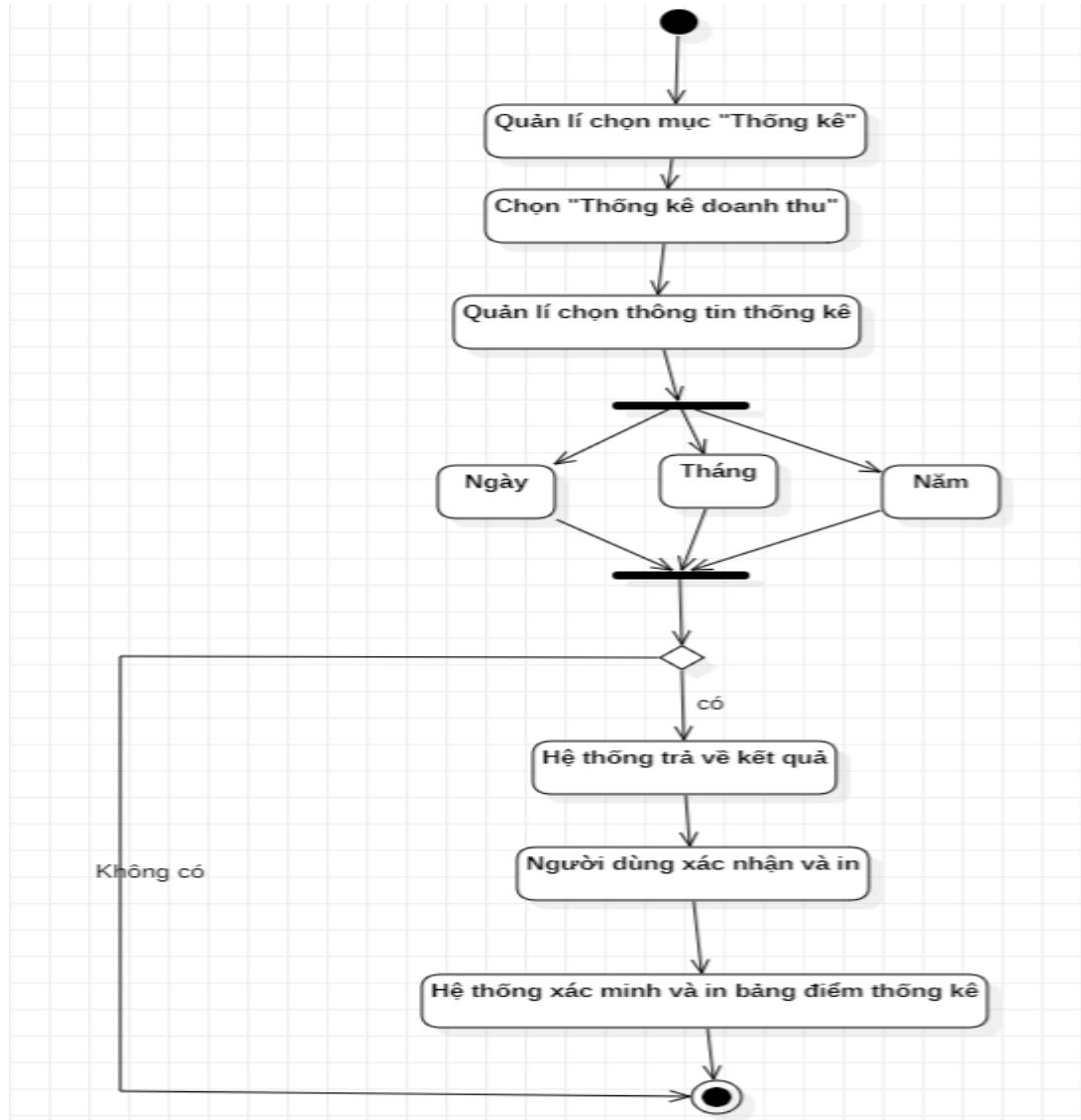


3.6. Biểu đồ hoạt động Thống kê

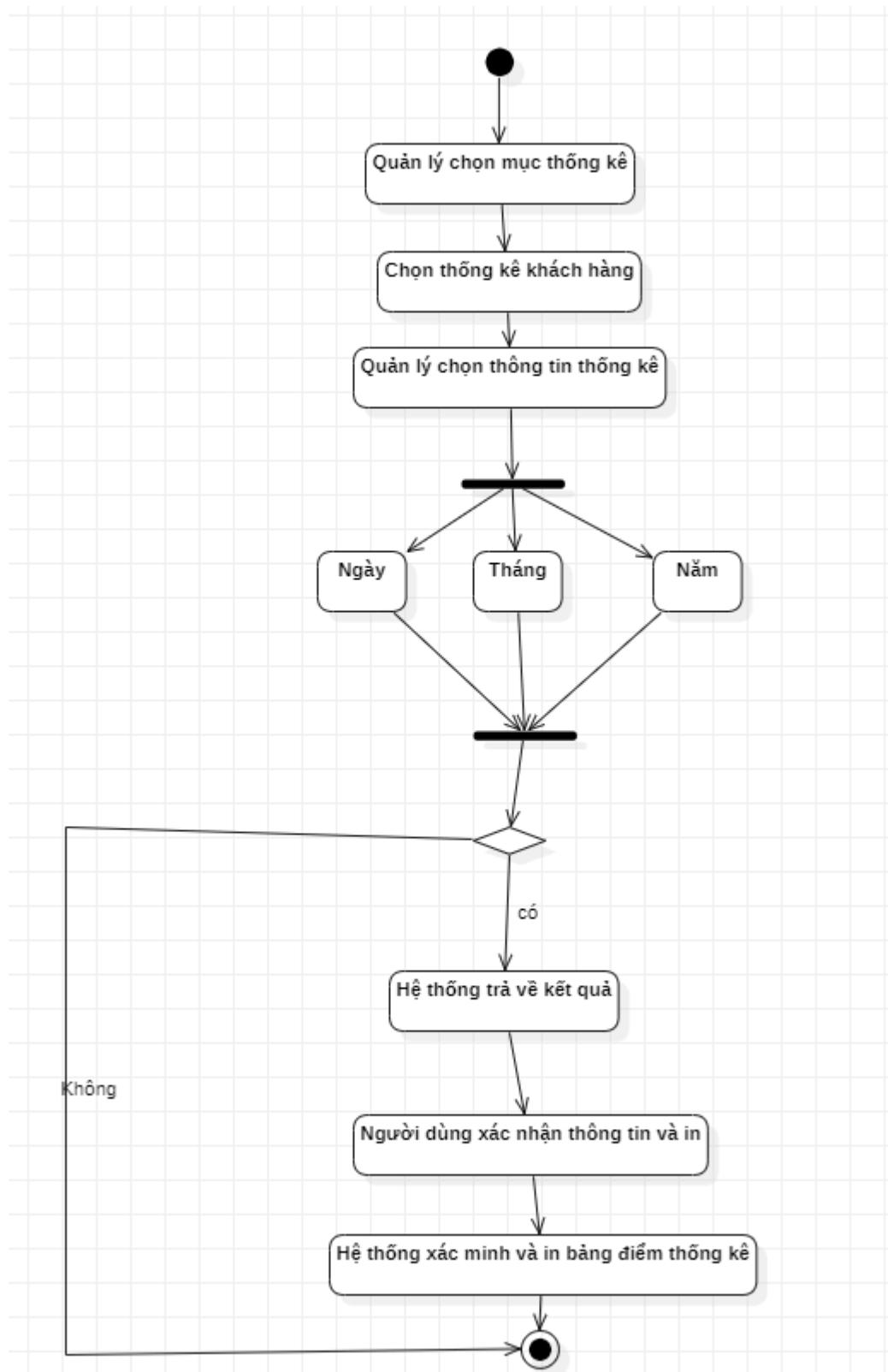
3.6.1. Biểu đồ hoạt động usecase Thống kê dịch vụ



3.6.2. Biểu đồ hoạt động usecase Thống kê doanh thu

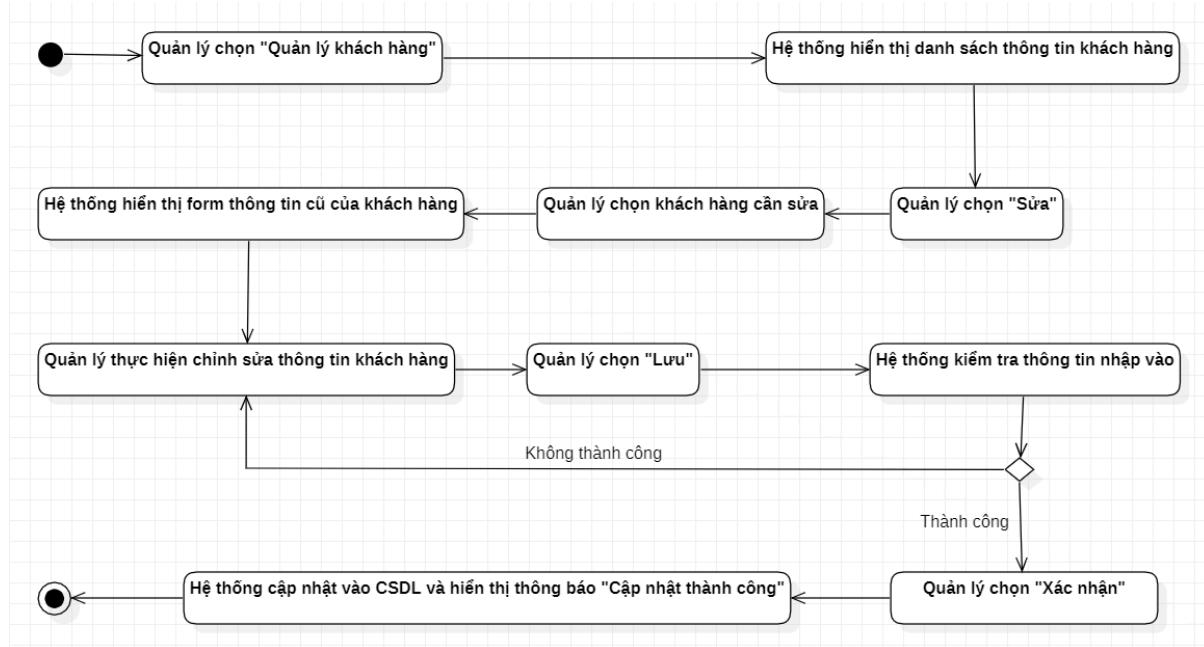


3.6.3.Thống kê số lượng khách hàng

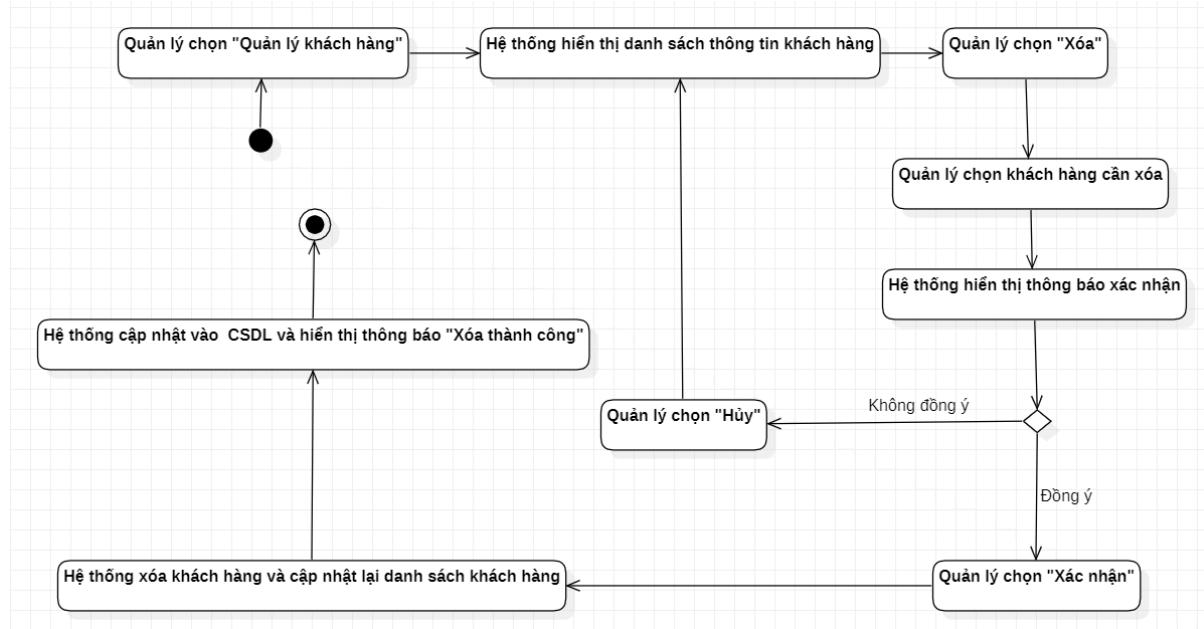


3.7. Biểu đồ hoạt động Quản lý khách hàng

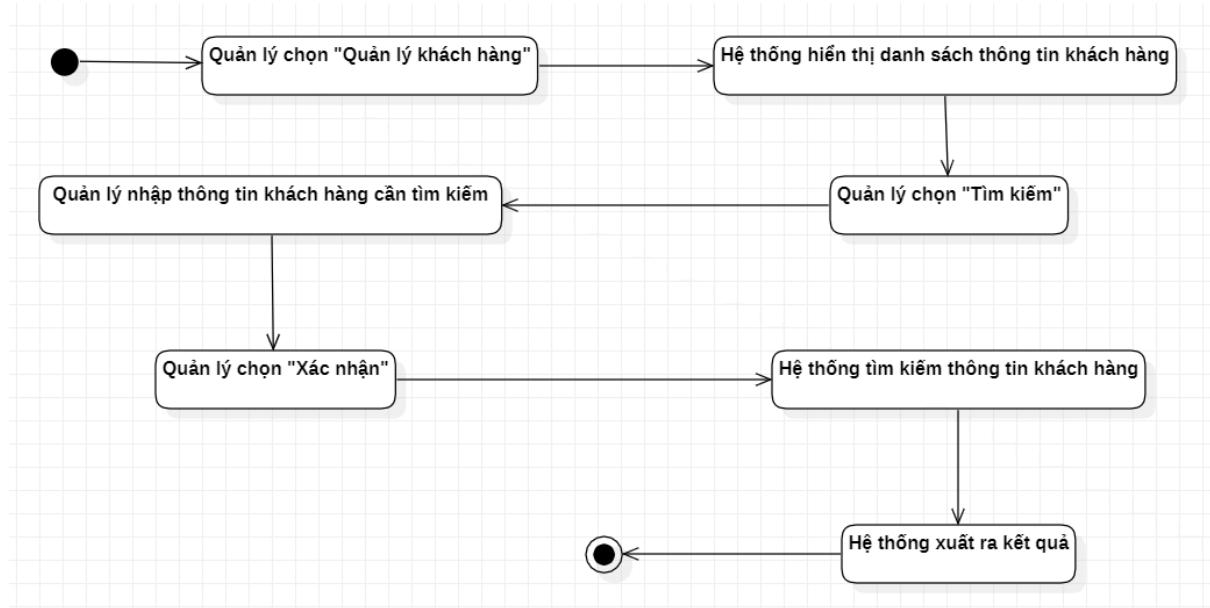
3.7.1. Biểu đồ hoạt động Sửa thông tin khách hàng



3.7.2. Biểu đồ hoạt động Xóa thông tin khách hàng

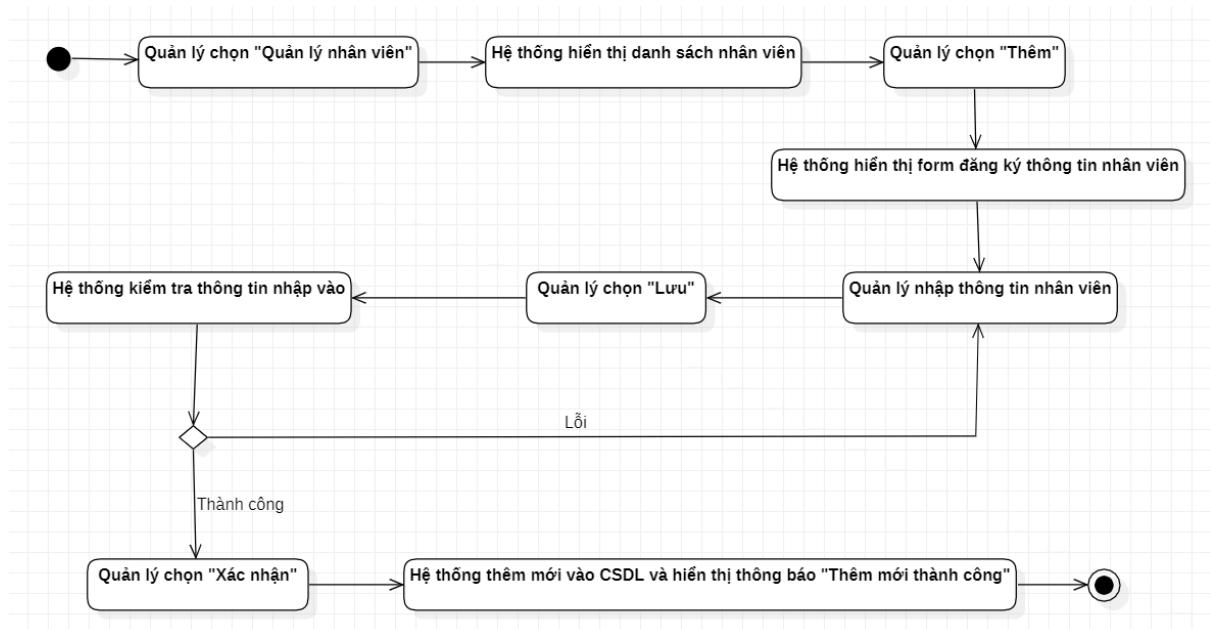


3.7.3. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm thông tin khách hàng

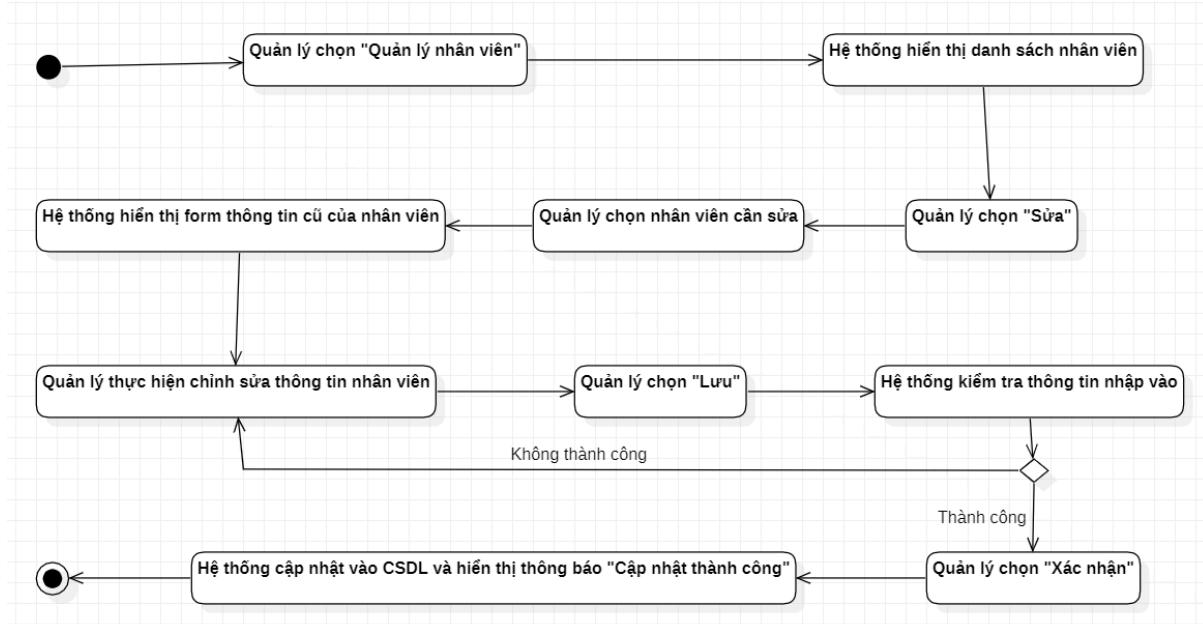


3.8. Biểu đồ hoạt động Quản lý nhân viên

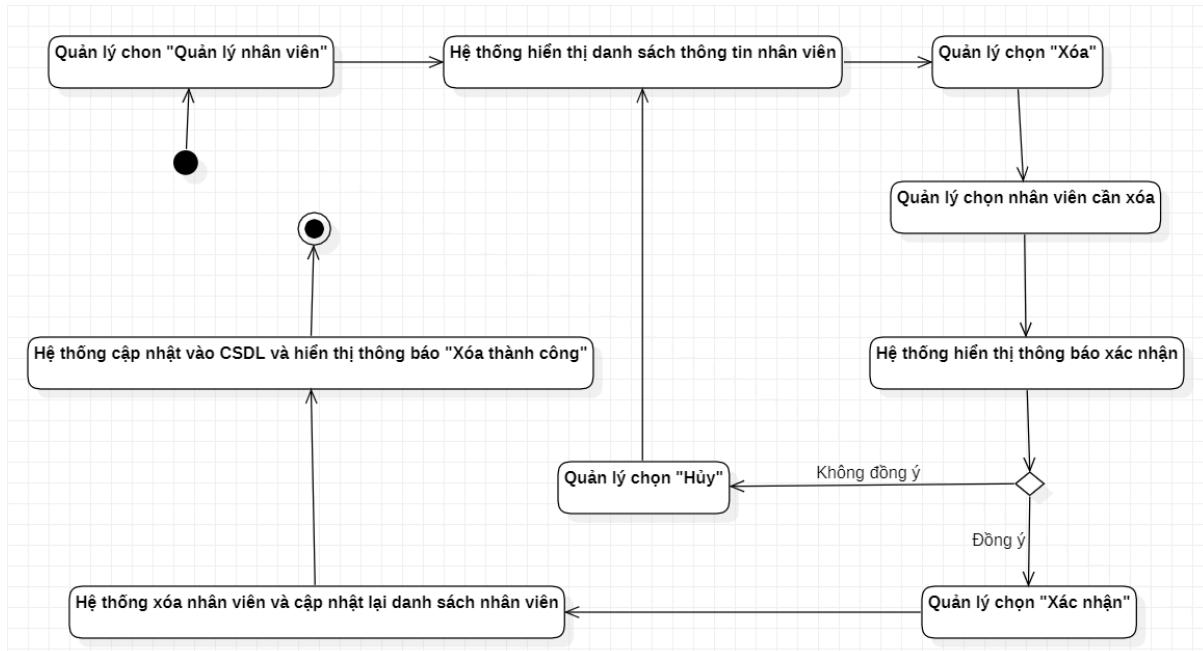
3.8.1. Biểu đồ hoạt động Thêm nhân viên



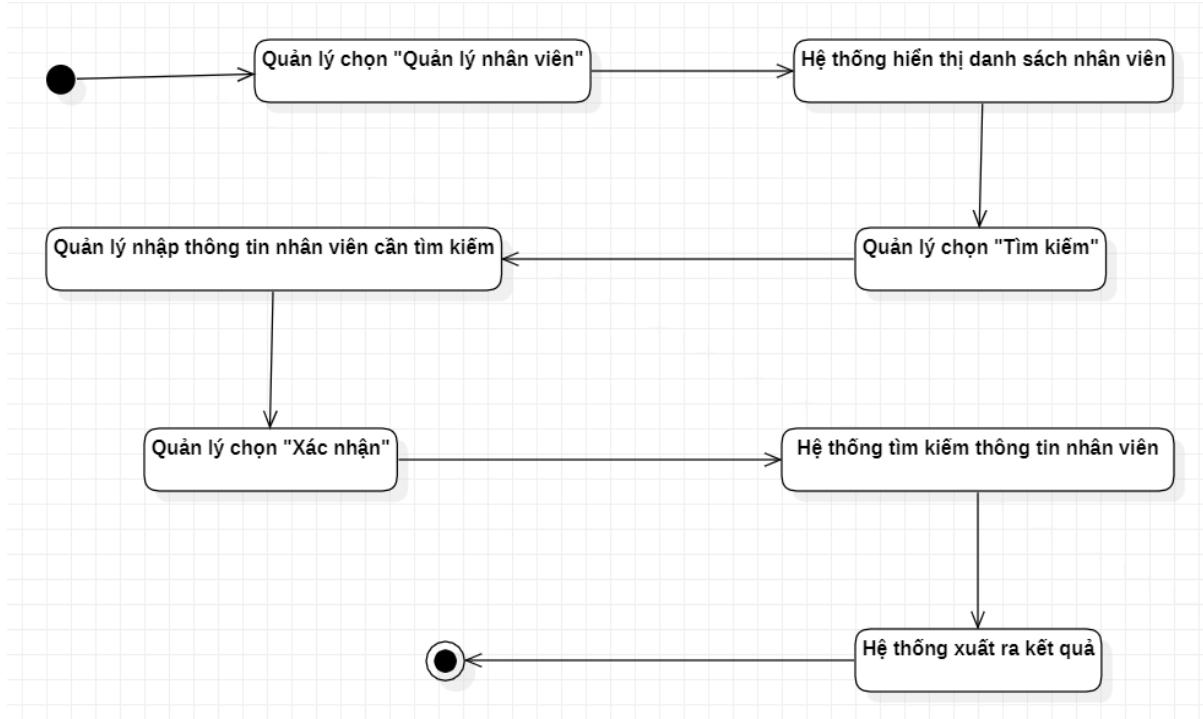
3.8.2. Biểu đồ hoạt động Sửa nhân viên



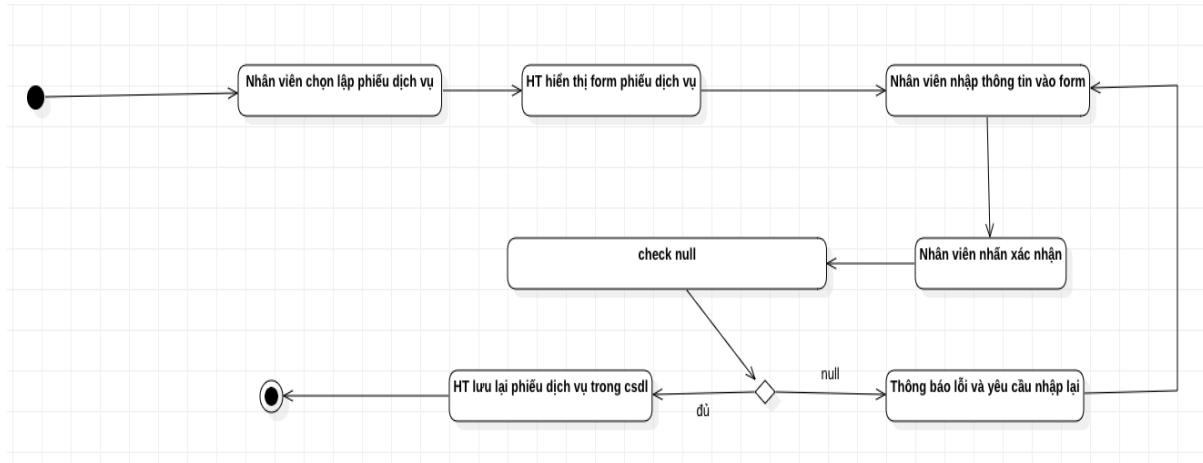
3.8.3. Biểu đồ hoạt động Xóa nhân viên



3.8.4. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm nhân viên

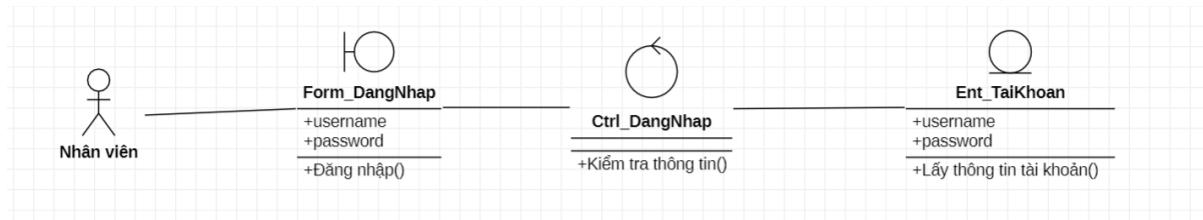


3.9. Biểu đồ hoạt động usecase Lập phiếu dịch vụ

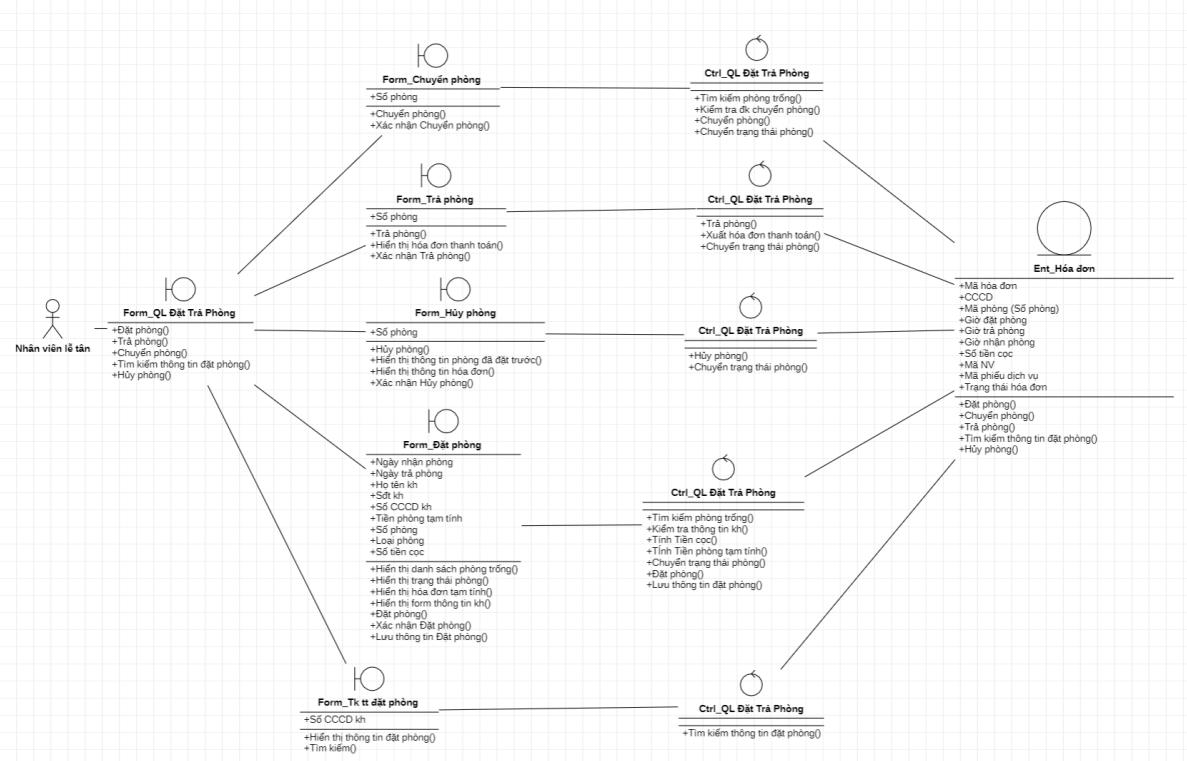


4. Biểu đồ lớp chi tiết

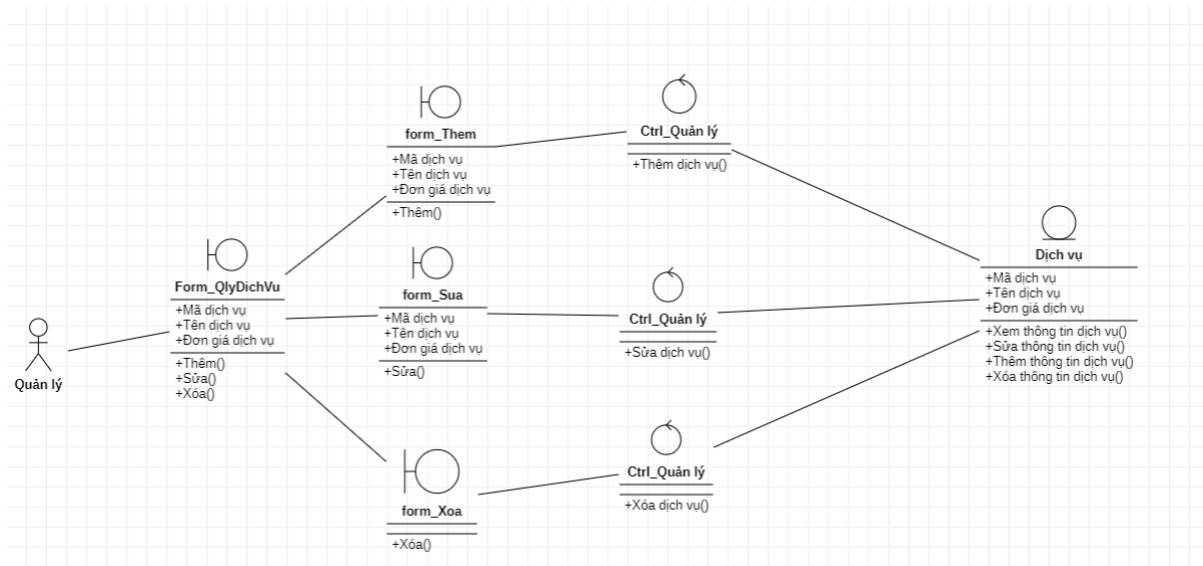
4.1 Đăng nhập



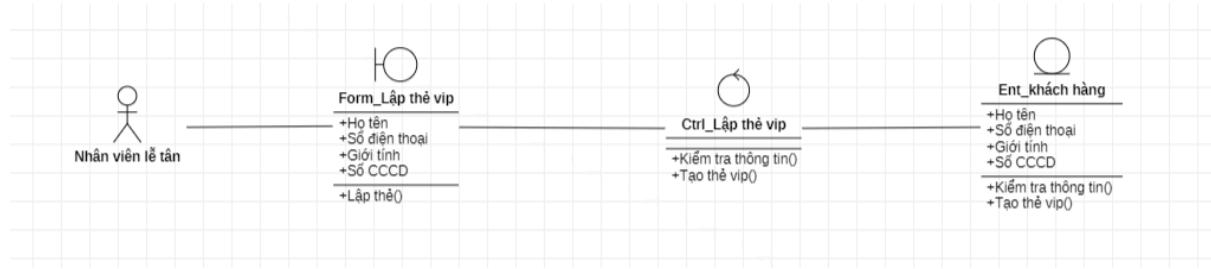
4.2 Quản lý đặt trả phòng



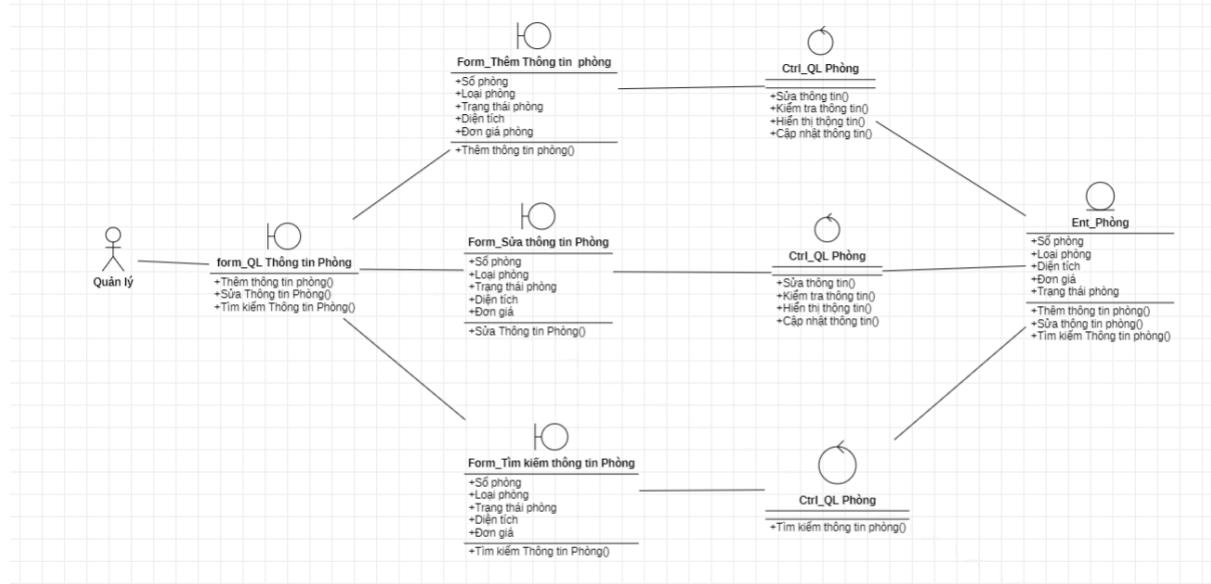
4.3 Quản lý dịch vụ



4.4 Lập thẻ vip

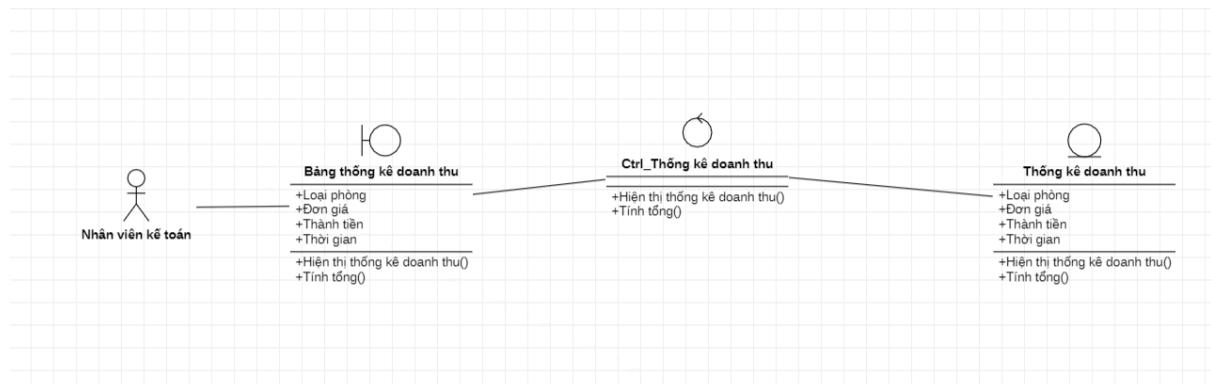


4.5 Quản lý phòng

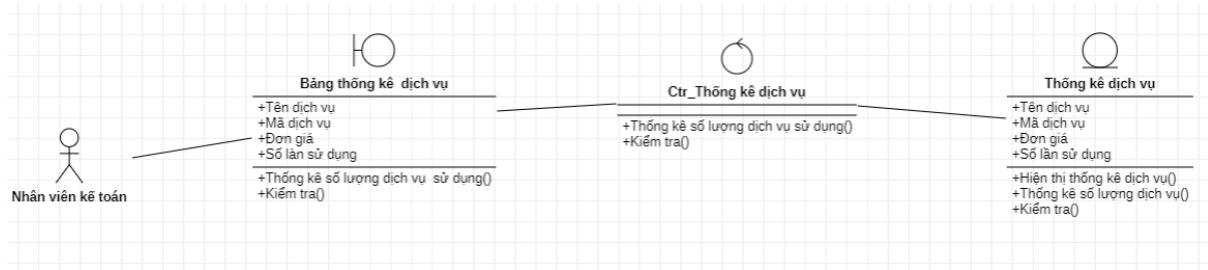


4.6 Thông kê

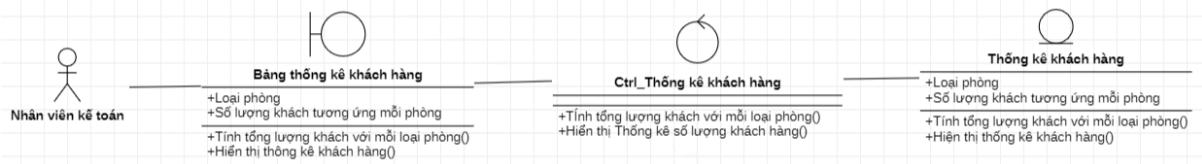
4.6.1.Thông kê doanh thu



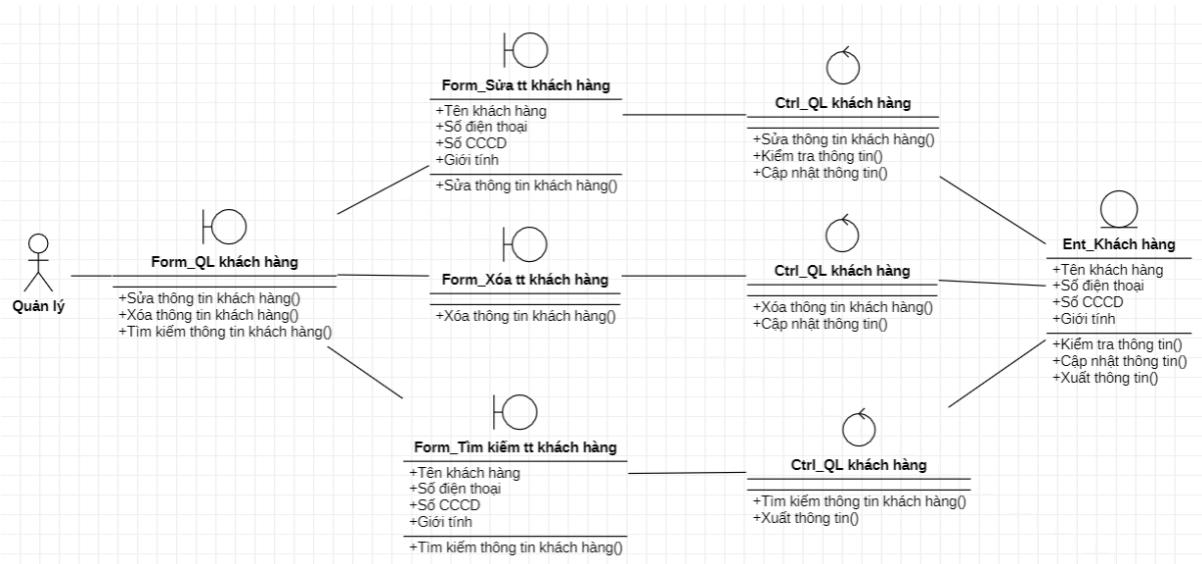
4.6.2.Thống kê dịch vụ



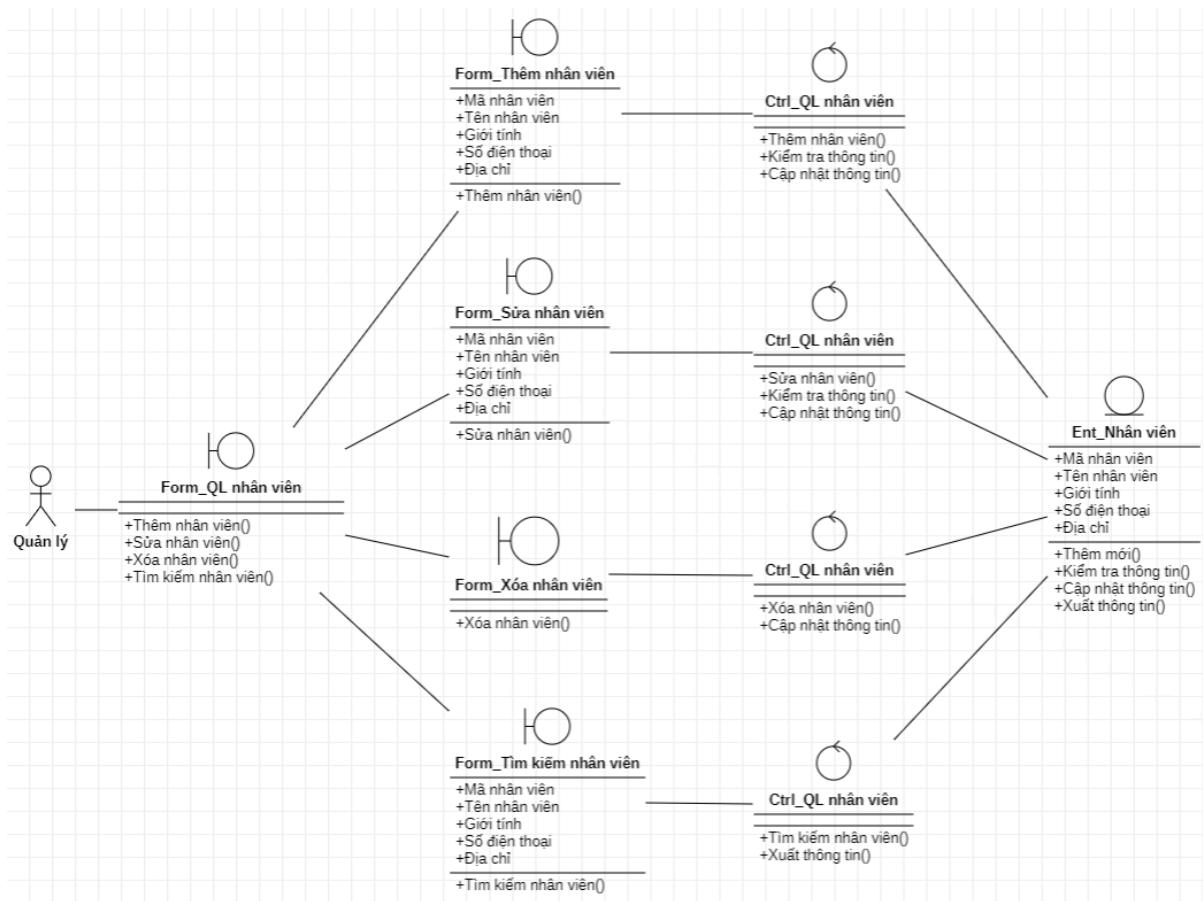
4.6.3.Thống kê khách hàng



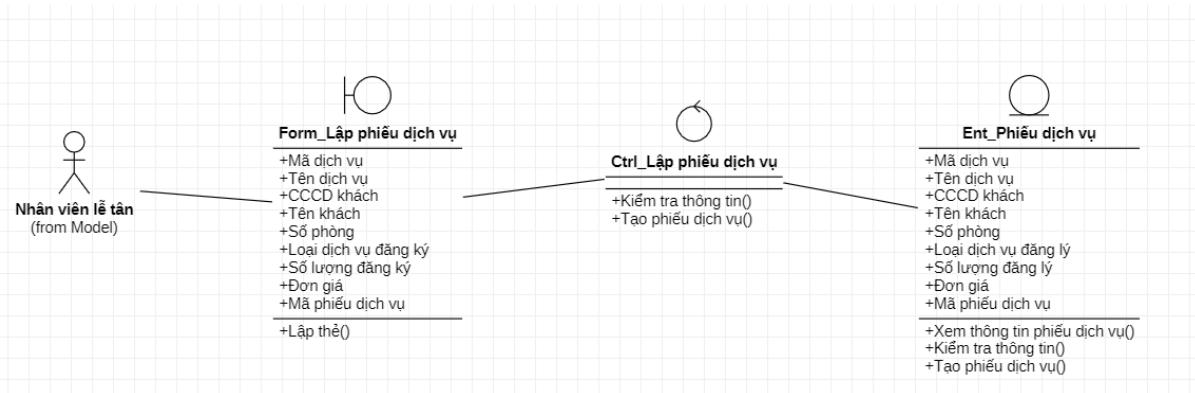
4.7 Quản lý khách hàng



4.8 Quản lý nhân viên

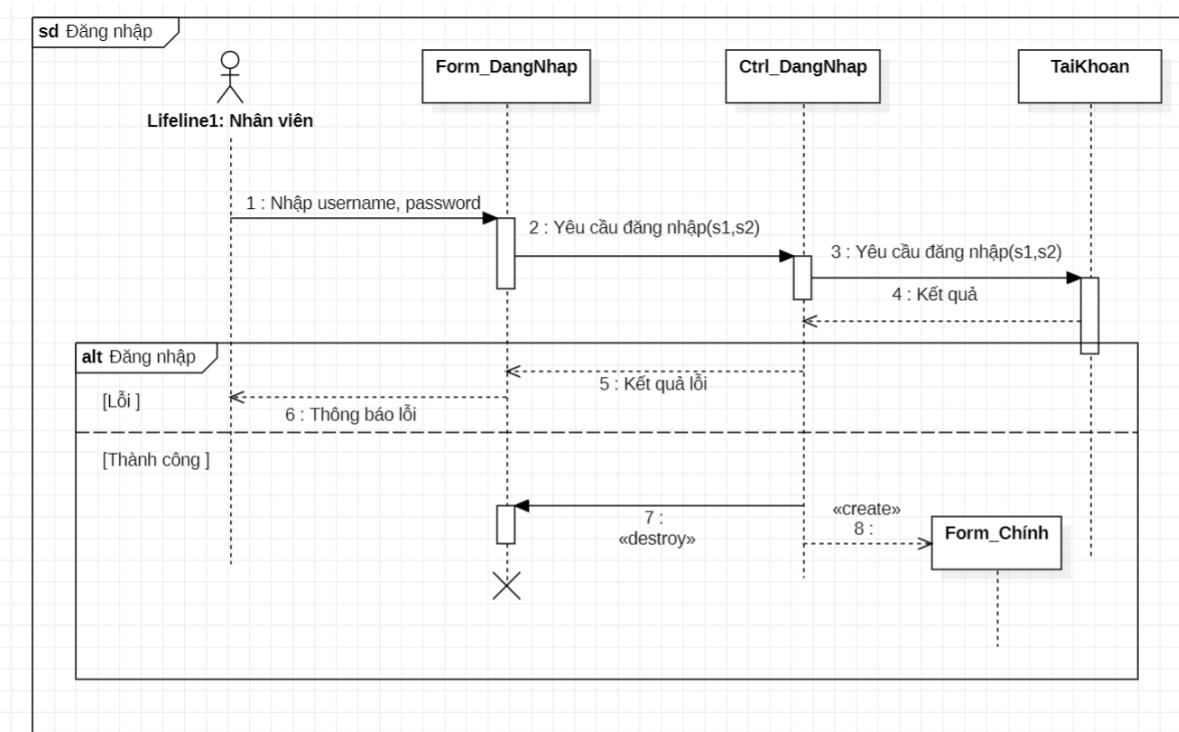


4.9 Lập phiếu dịch vụ



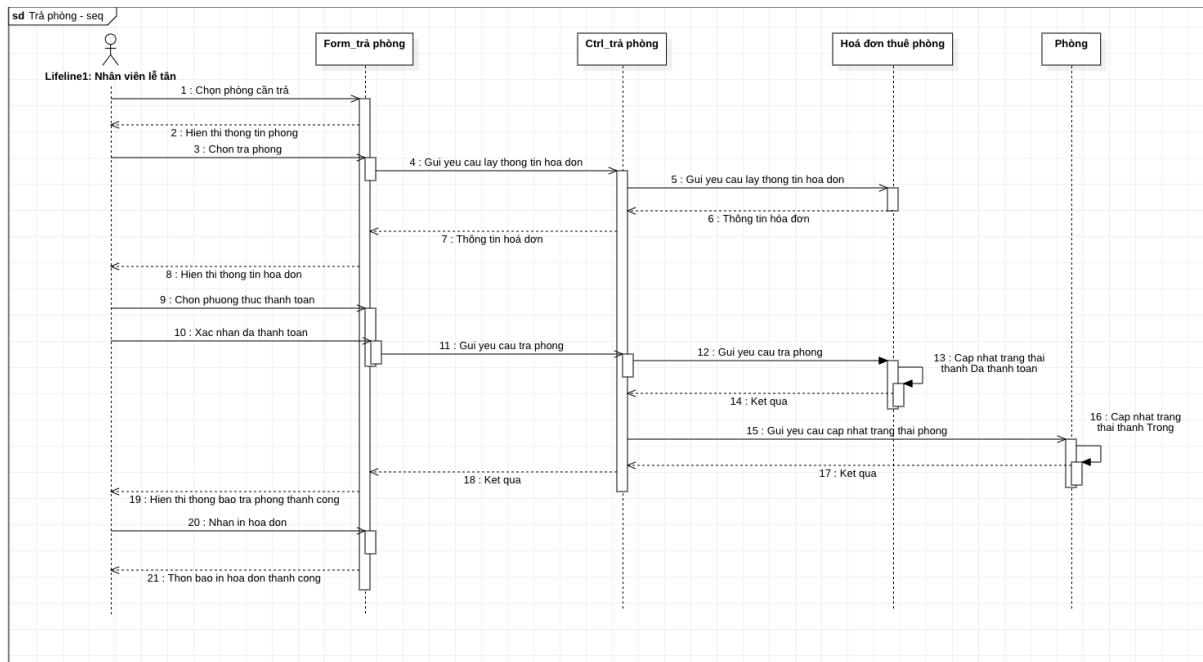
5. Biểu đồ tuần tự

5.1. Đăng nhập

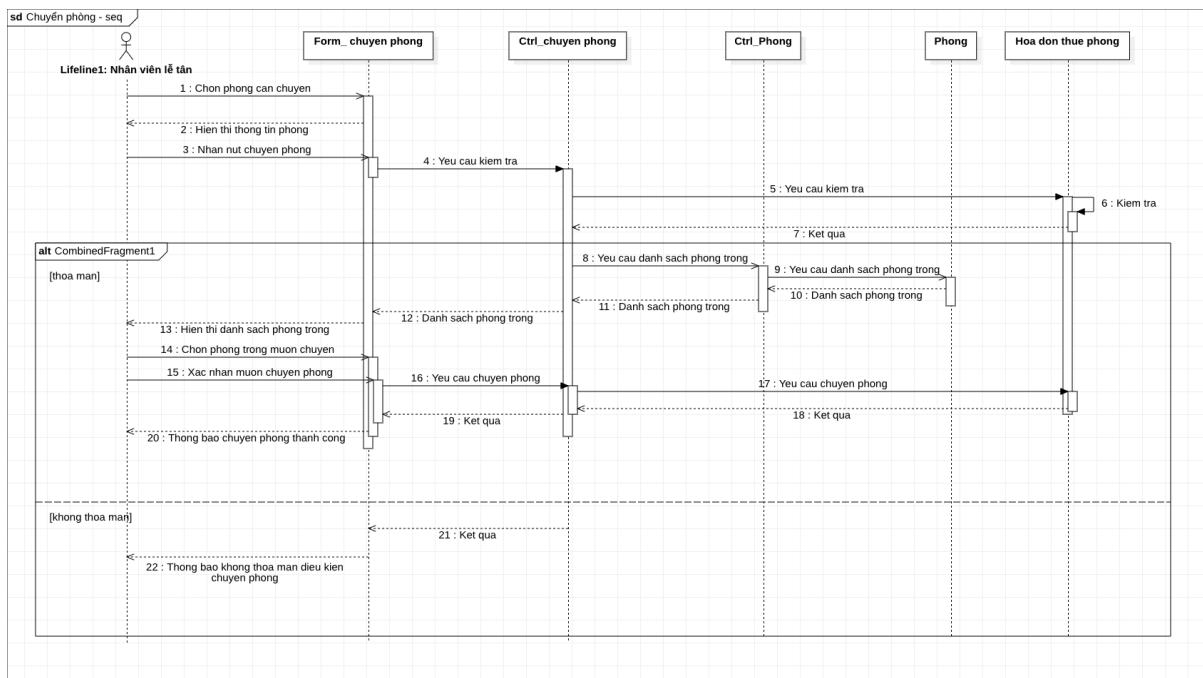


5.2. Quản lý đặt trả phòng

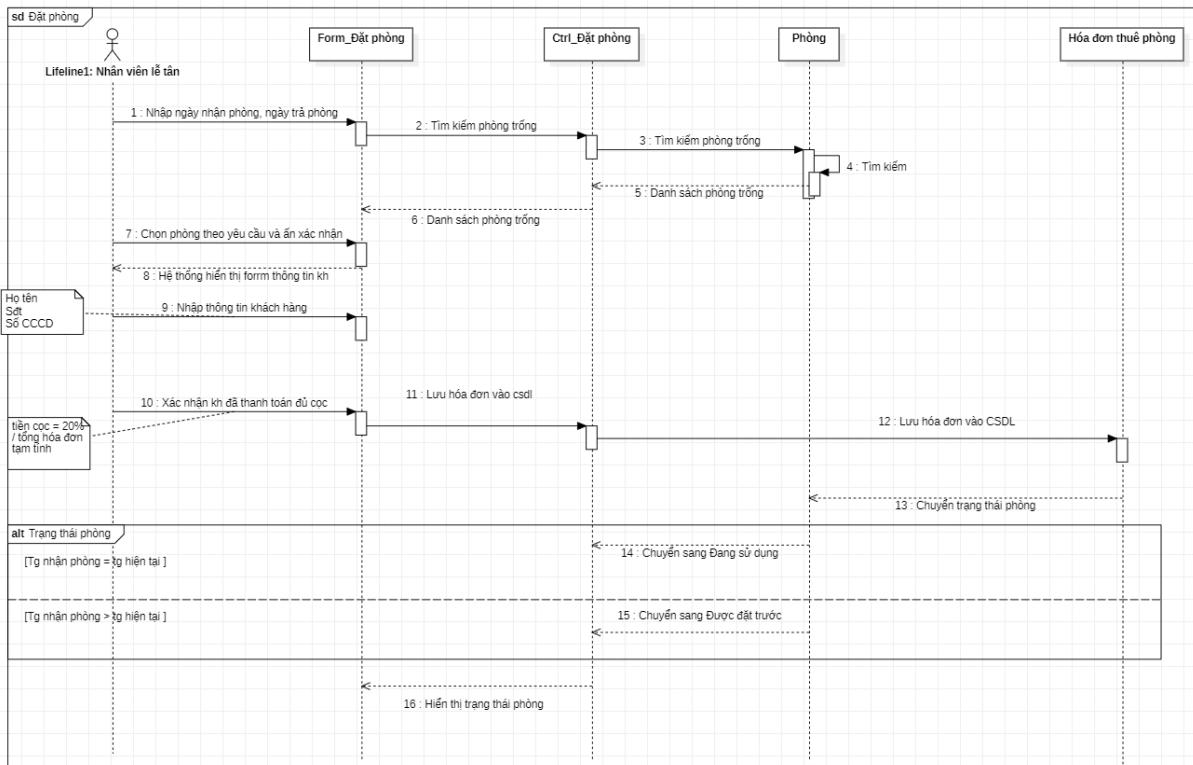
5.2.1 Trả phòng



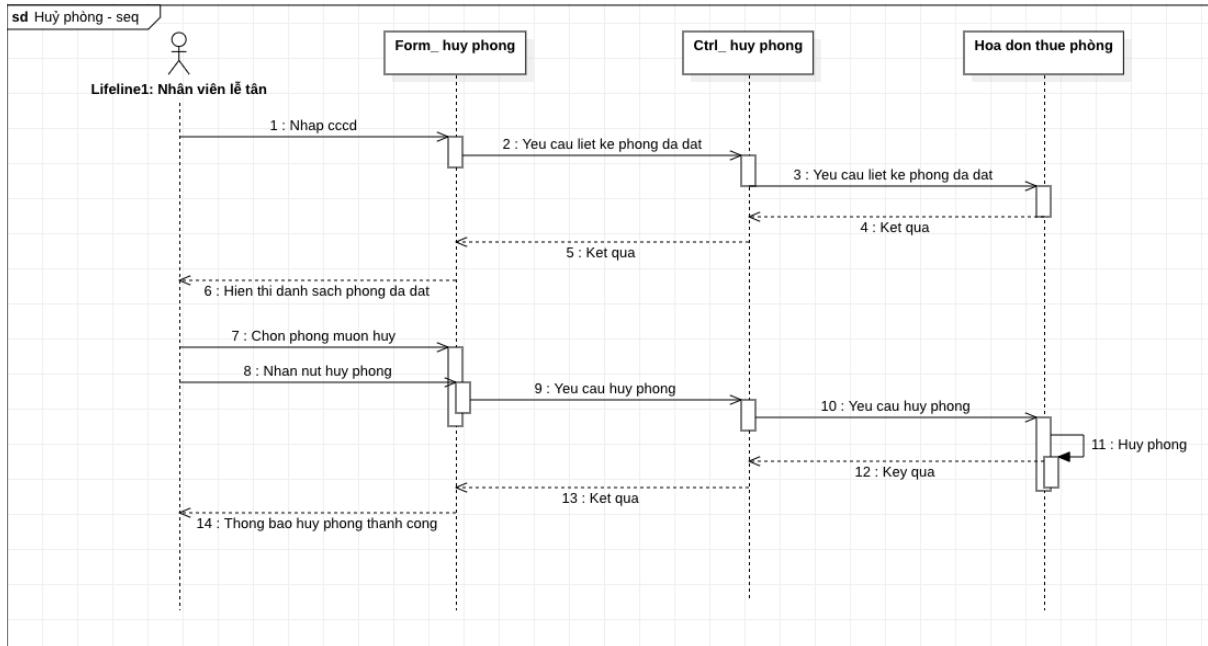
5.2.2 Chuyển phòng



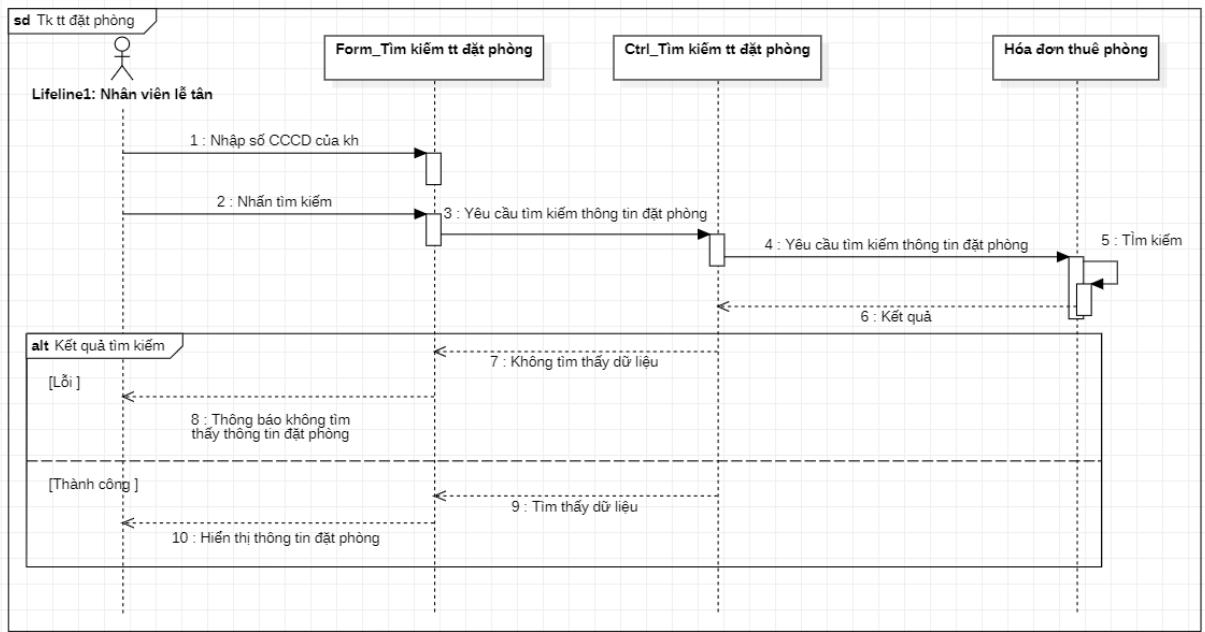
5.2.3 Đặt phòng



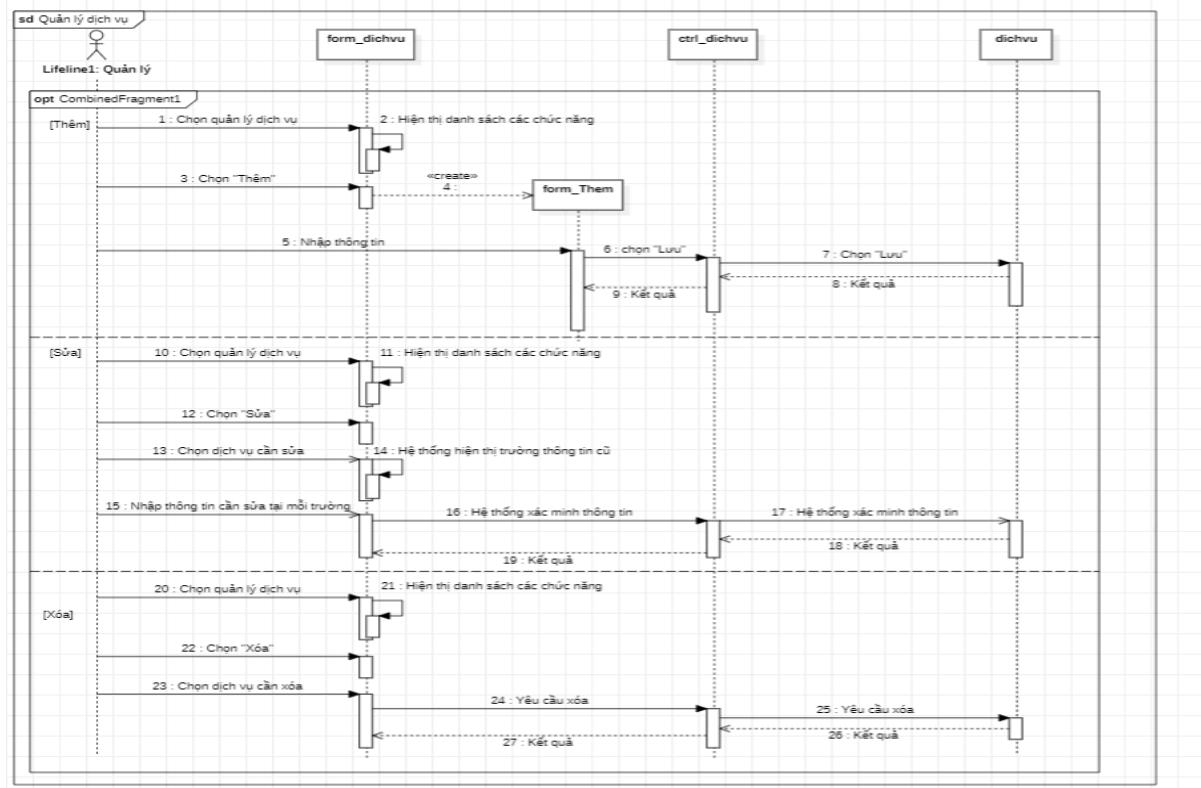
5.2.4 Hủy phòng



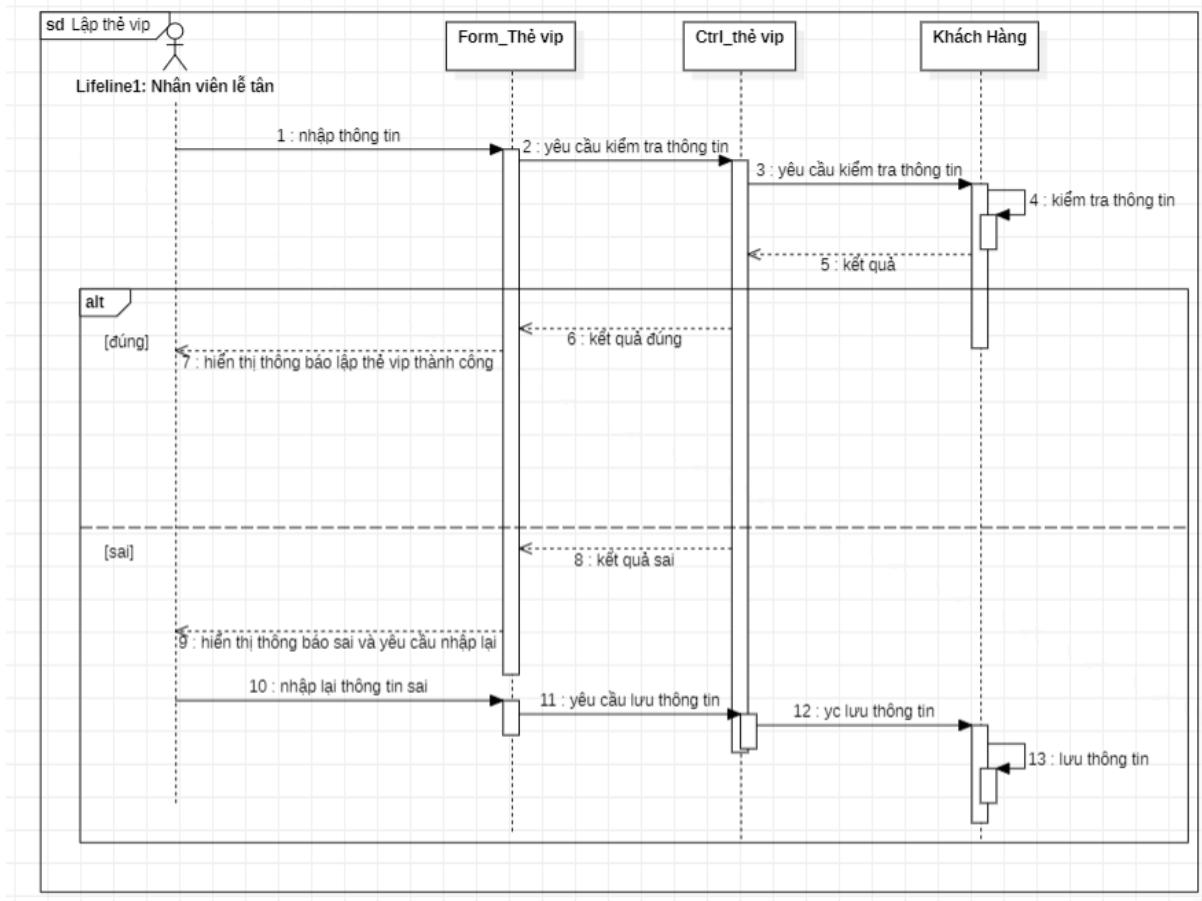
5.2.5 Tìm kiếm thông tin đặt phòng



5.3. Quản lý dịch vụ

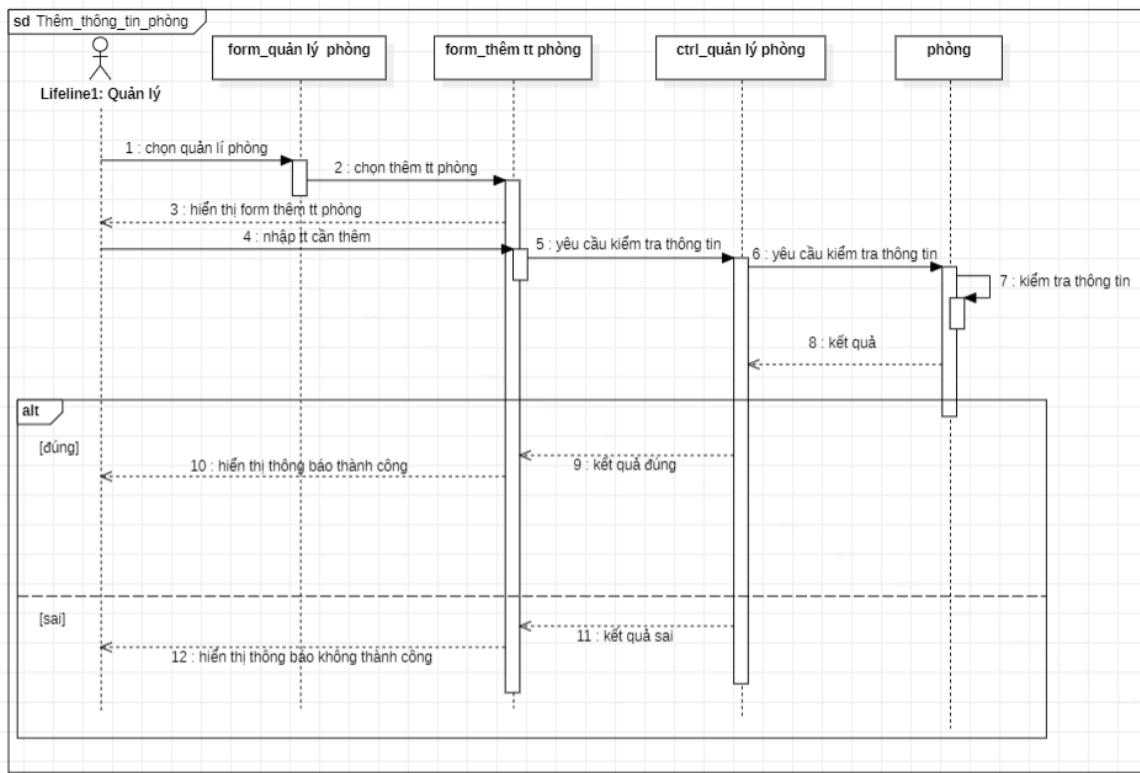


5.4 Lập thẻ vip

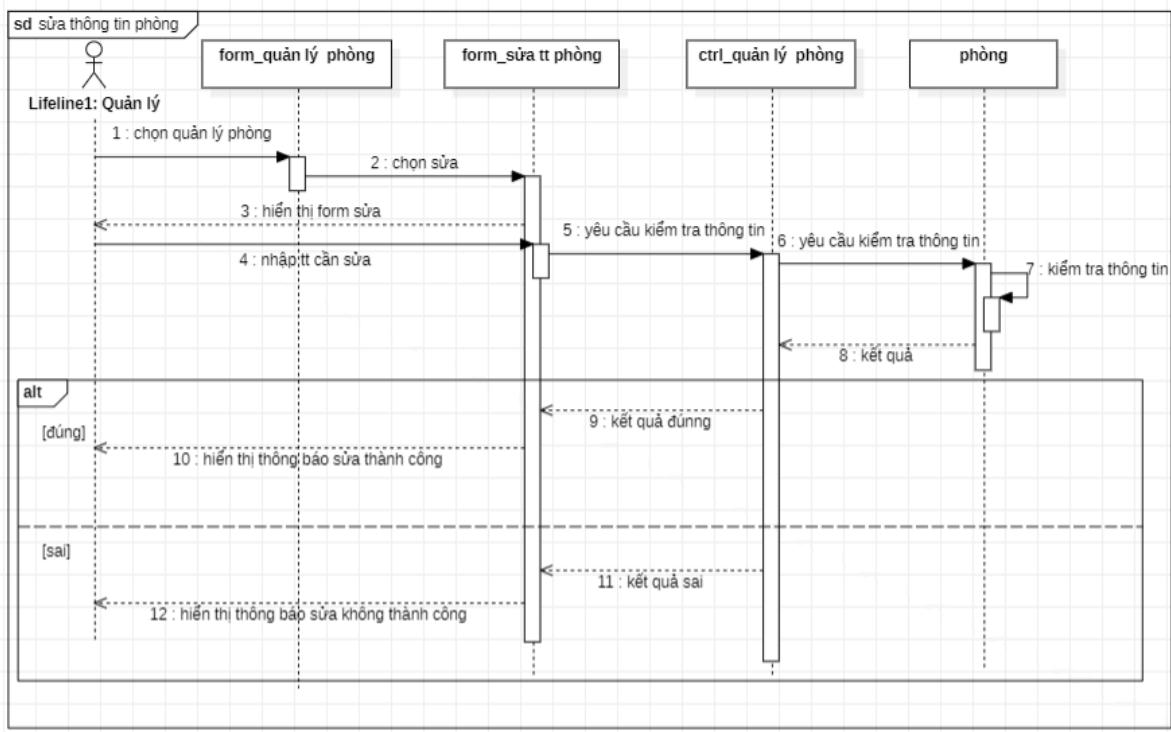


5.5 Quản lý phòng

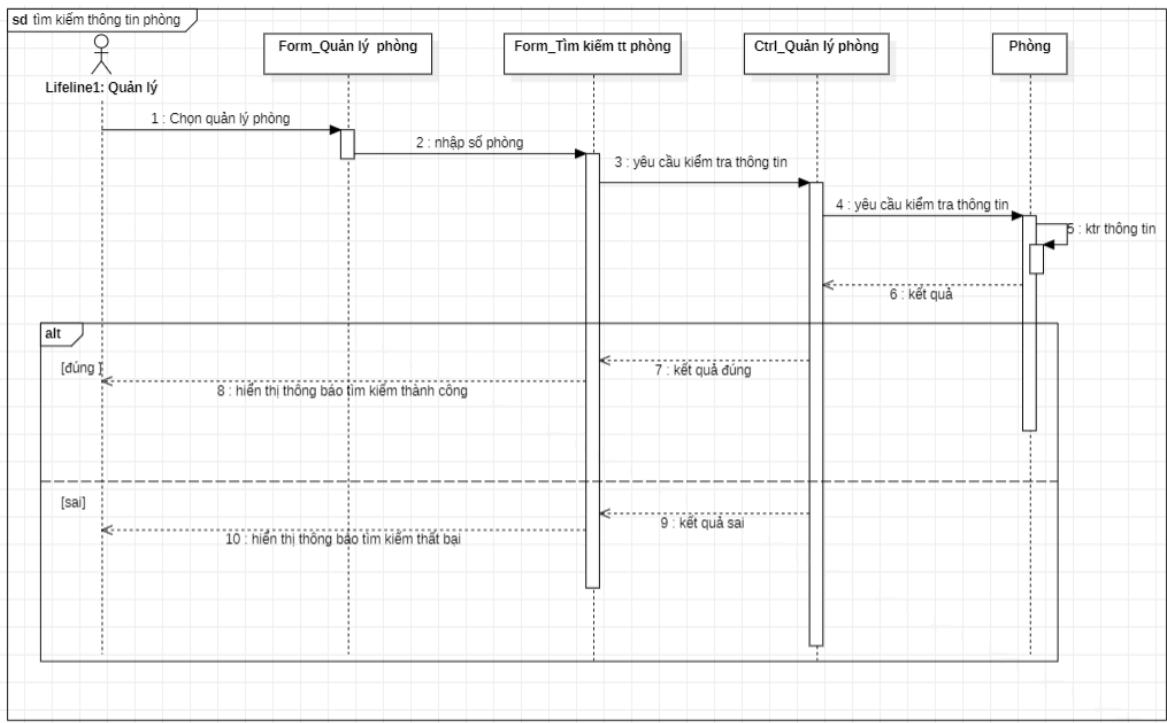
5.5.1.Thêm thông tin phòng



5.5.2.Sửa thông tin phòng

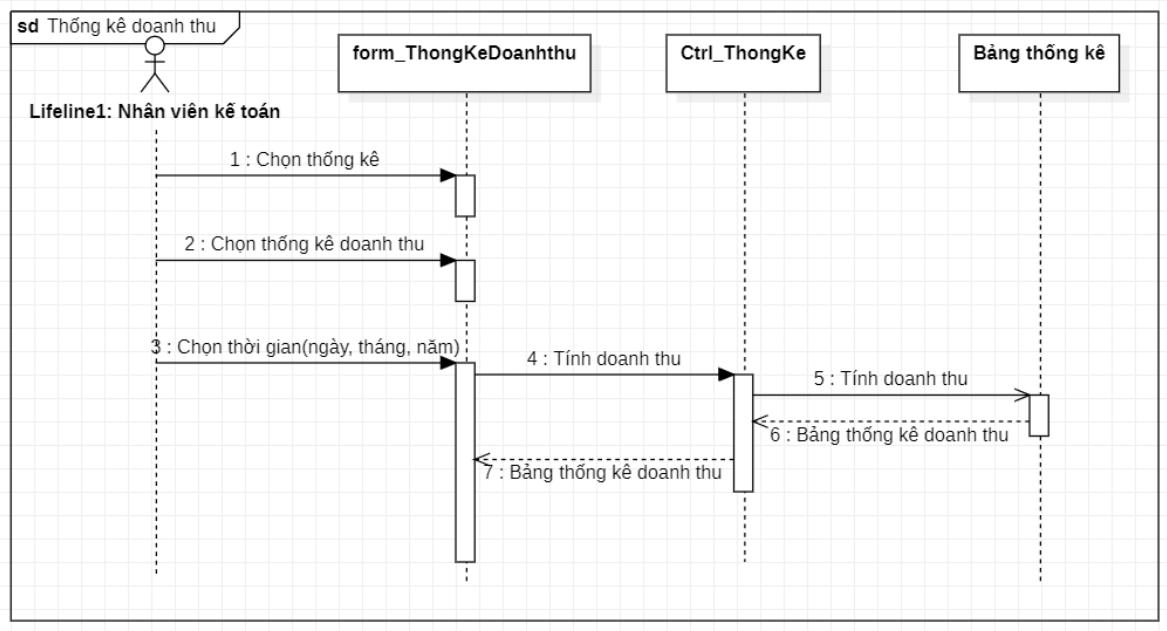


5.5.3.Tìm kiếm thông tin phòng

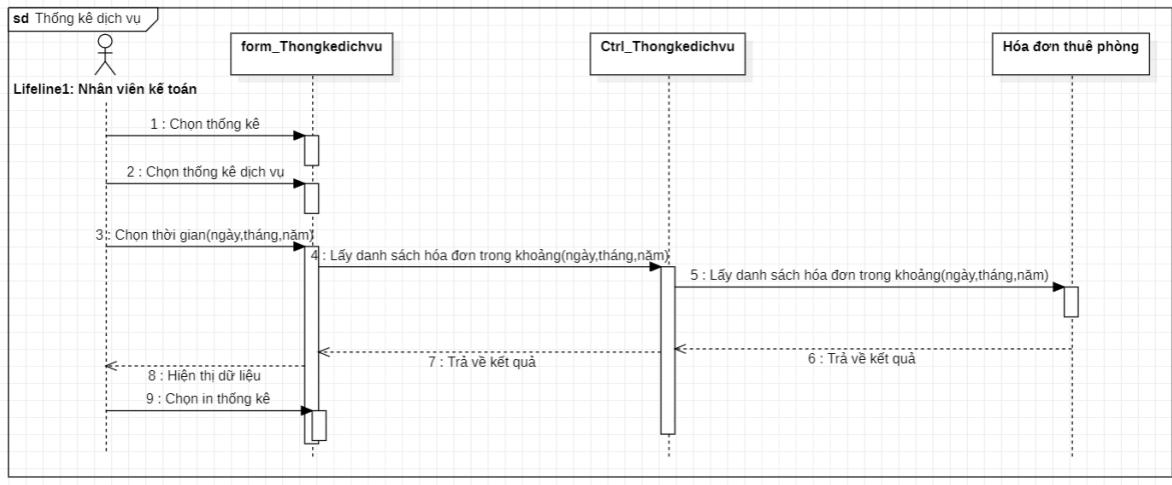


5.6 Thống kê

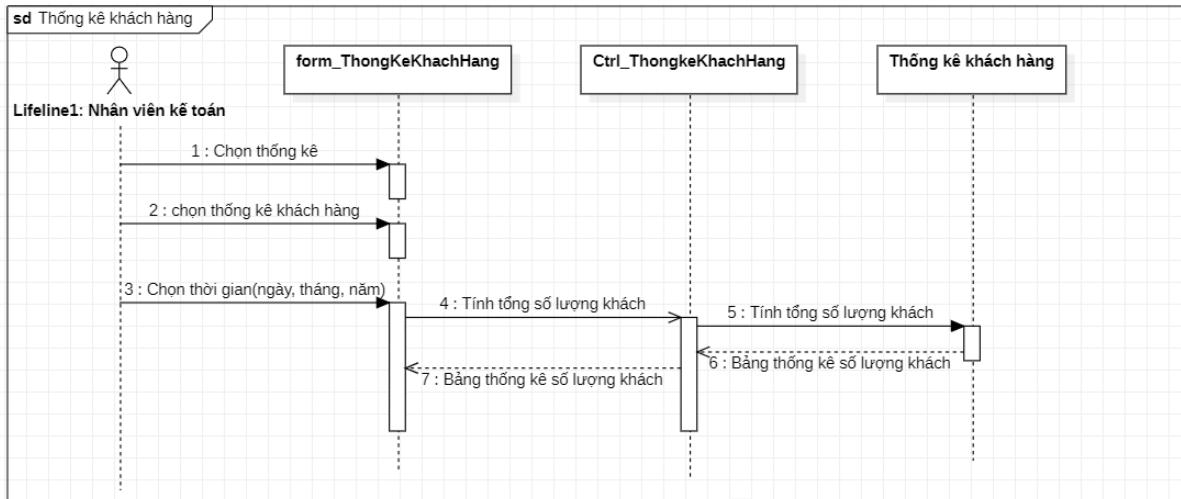
5.6.1. Thống kê doanh thu



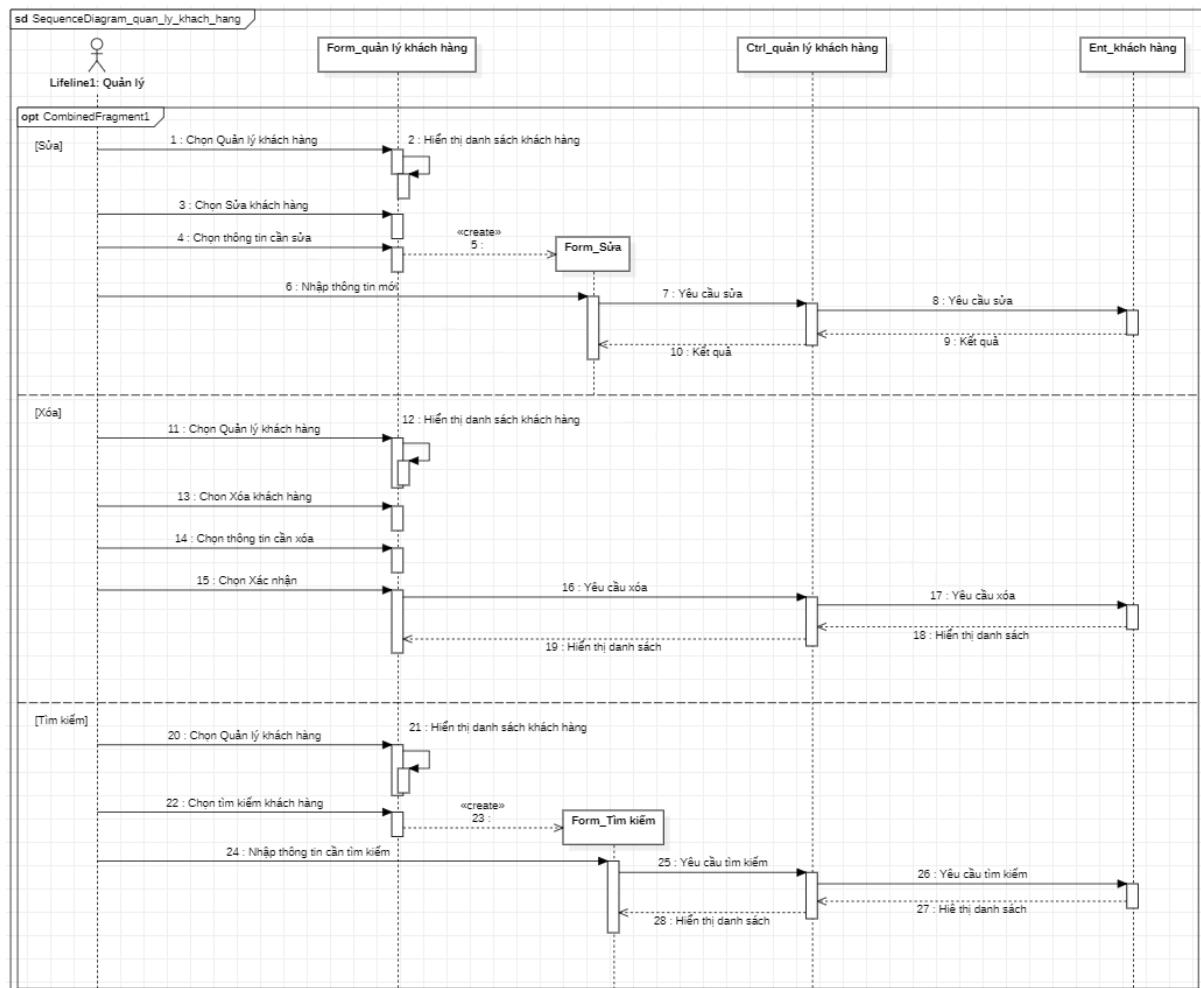
5.6.2. Thống kê dịch vụ



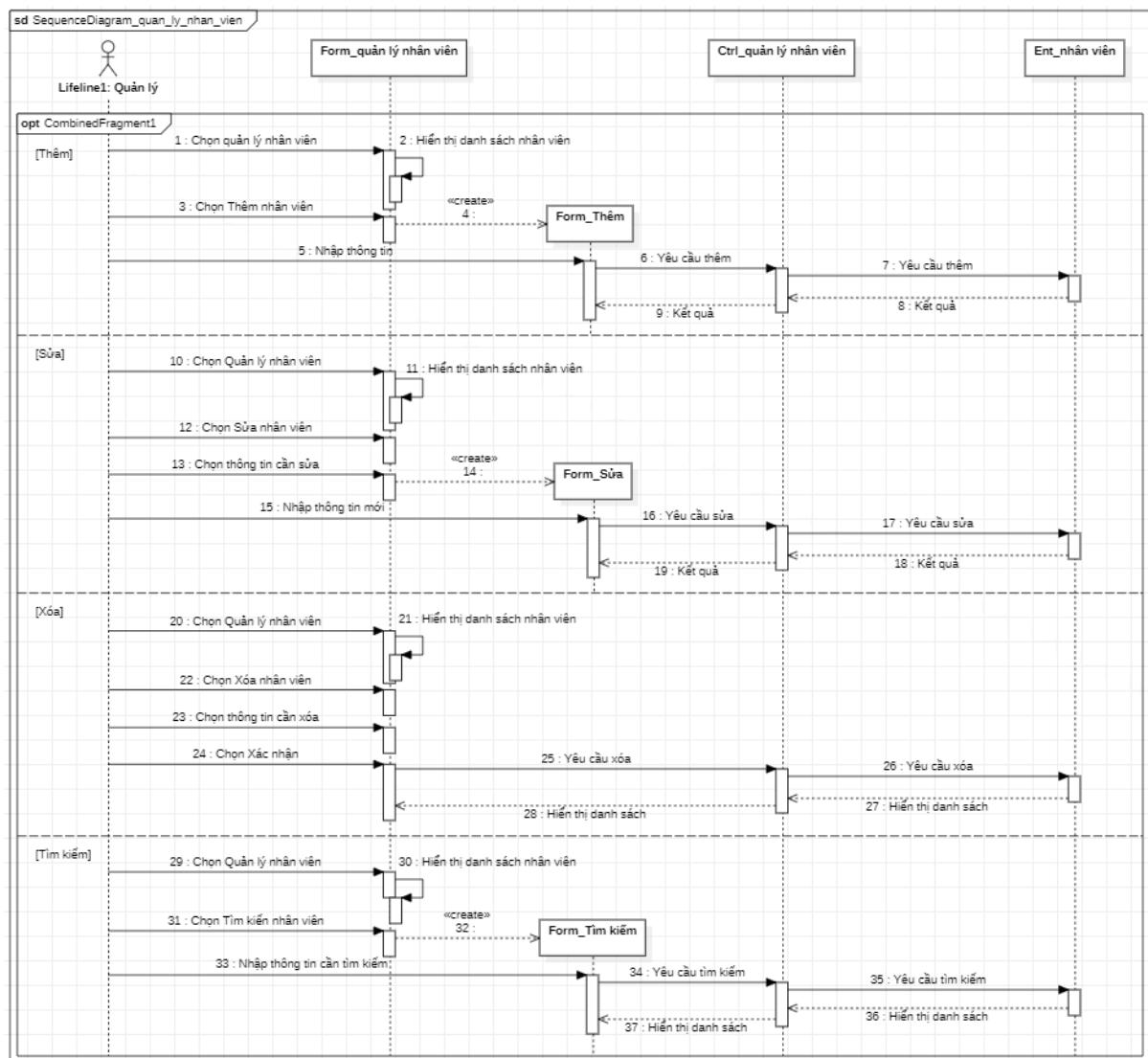
5.6.3. Thống kê khách hàng



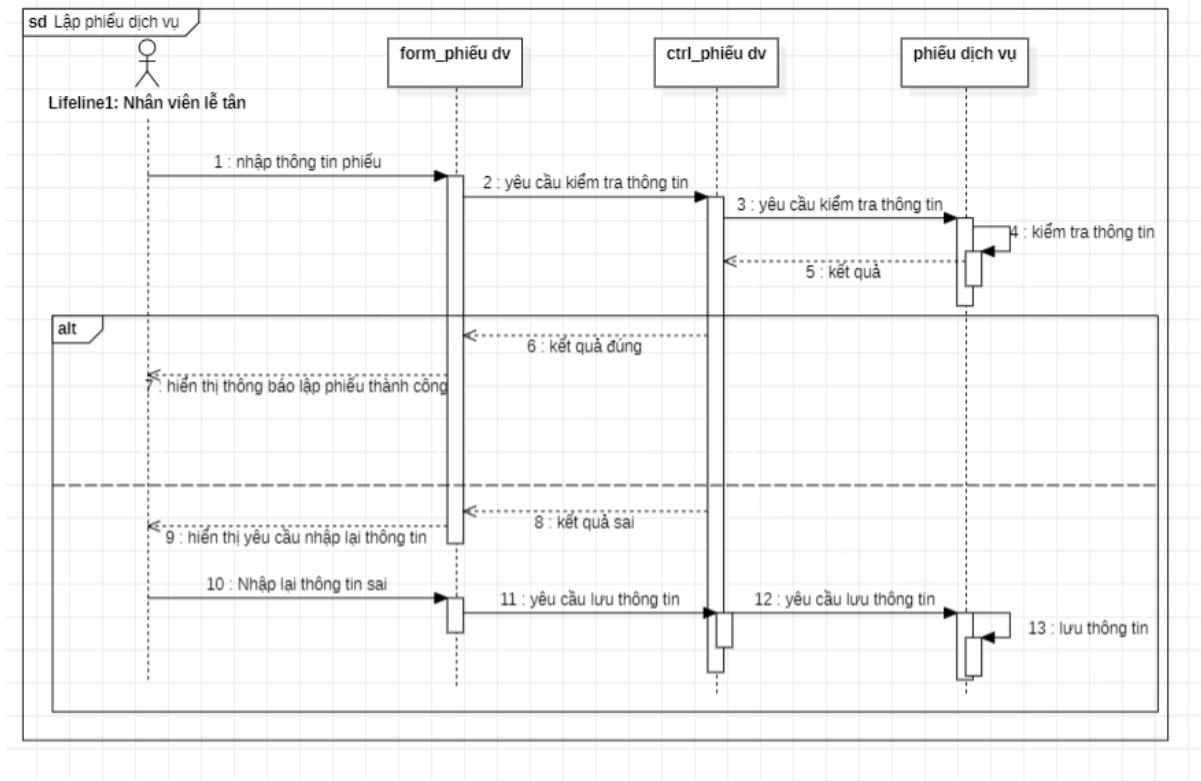
5.7 Quản lý khách hàng



5.8 Quản lý nhân viên

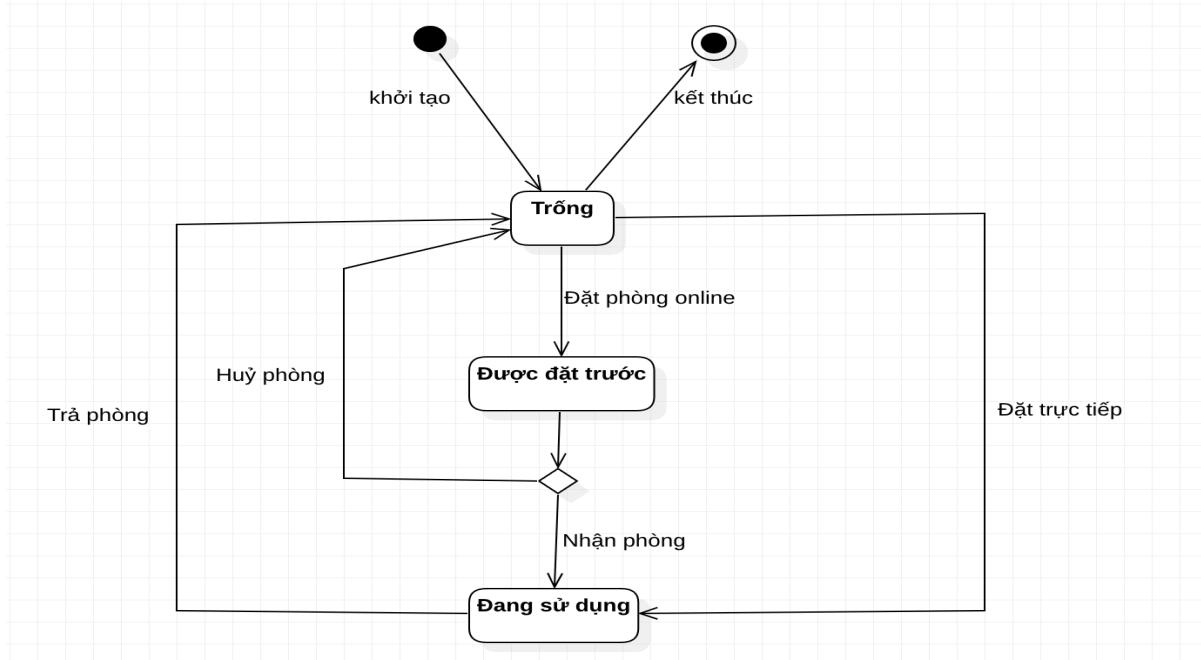


5.9 Lập phiếu dịch vụ

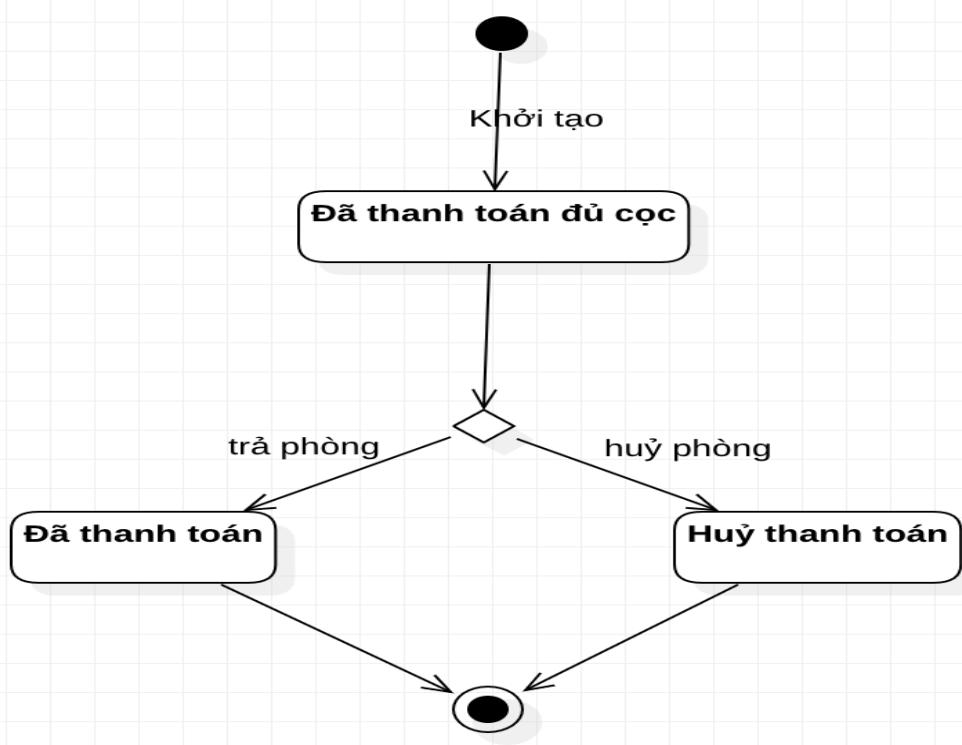


6. Biểu đồ trạng thái

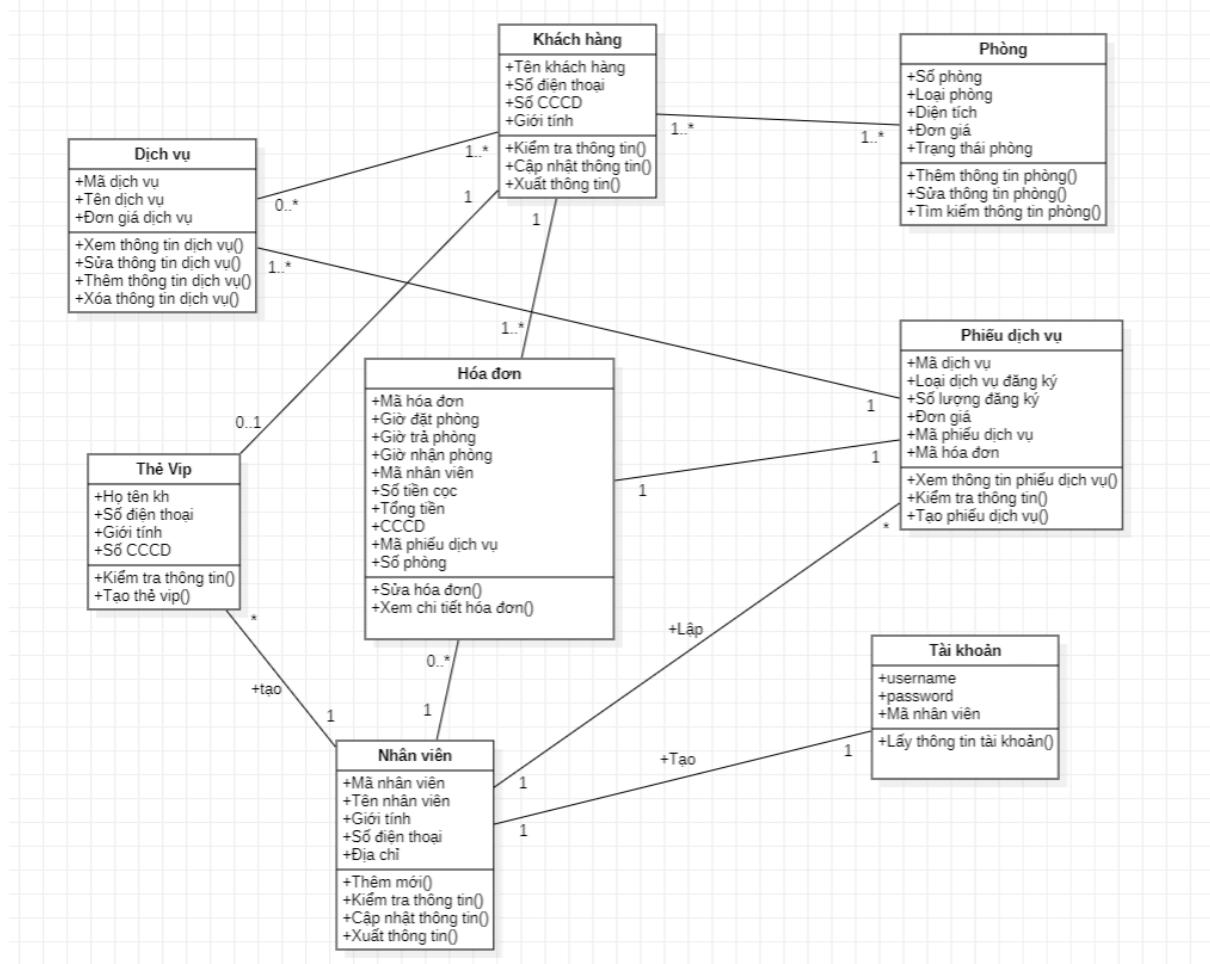
6.1. Biểu đồ trạng thái phòng



6.2. Biểu đồ trạng thái Hoá đơn thanh toán



7. Biểu đồ lớp thực thể

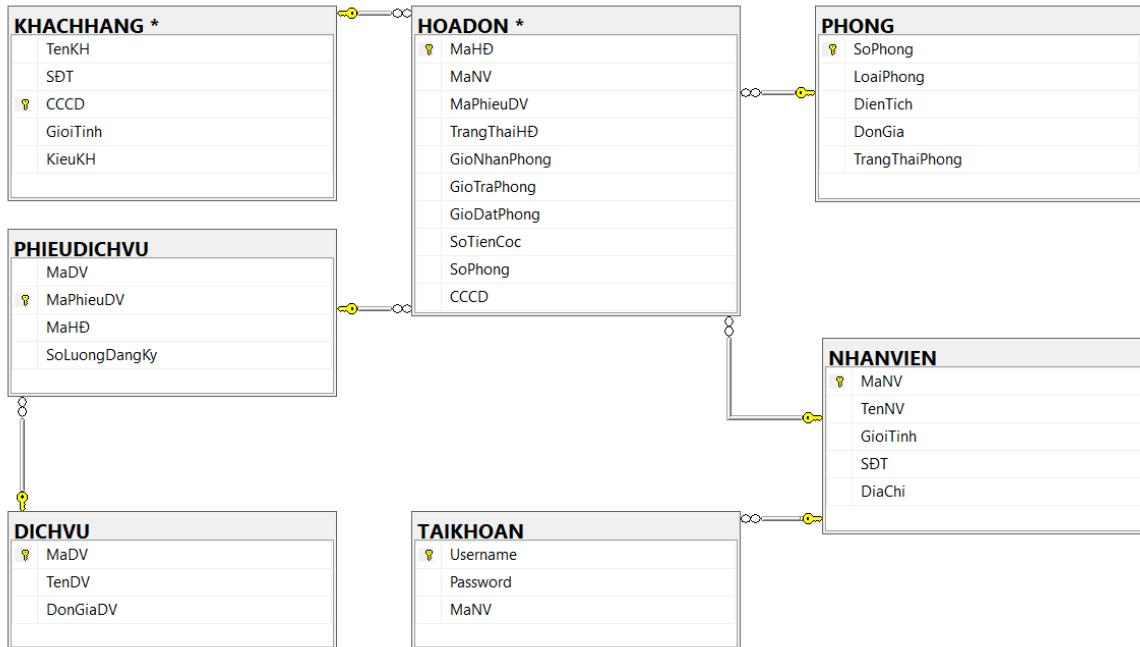


Xác định quy tắc ràng buộc:

- Một khách hàng có thể không sử dụng, sử dụng 1 hoặc nhiều dịch vụ. Một dịch vụ có thể được sử dụng bởi 1 hoặc nhiều khách hàng.
 - Một khách hàng có thể có 1 hoặc nhiều hóa đơn. Một hóa đơn chỉ được dùng cho 1 khách hàng.
 - Một khách hàng có thể không có hoặc có 1 thẻ vip. Một thẻ vip chỉ dành cho 1 khách hàng.
 - Một khách hàng có thể thuê 1 hoặc nhiều phòng. Một phòng có thể được thuê bởi 1 hoặc nhiều khách hàng.
 - Một nhân viên chỉ có 1 tài khoản. Một tài khoản chỉ được tạo cho 1 nhân viên.
 - Một nhân viên có thể không chịu trách nhiệm hóa đơn nào, chịu trách nhiệm 1 hoặc nhiều hóa đơn. Một hóa đơn chỉ được chịu trách nhiệm bởi 1 nhân viên.
 - Một nhân viên có thể lập 1 hoặc nhiều phiếu dịch vụ. Một phiếu dịch vụ chỉ được lập bởi 1 nhân viên.
 - Một nhân viên có thể tạo 1 hoặc nhiều thẻ vip. Một thẻ vip chỉ được tạo bởi 1 nhân viên.

- Một phiếu dịch vụ có thể có 1 hoặc nhiều dịch vụ. Một dịch vụ có thể được đăng ký trong nhiều phiếu dịch vụ.
- Một hóa đơn chỉ có 1 phiếu dịch vụ. Một phiếu dịch vụ chỉ thuộc trong 1 hóa đơn.

8. Mô hình quan hệ



KHACHHANG (CCCD, TenKH, SĐT, GioiTinh)

PHONG (SoPhong, LoaiPhong, DienTich, DonGia, TrangThaiPhong)

DICHVU (MaDV, TenDV, DonGiaDV)

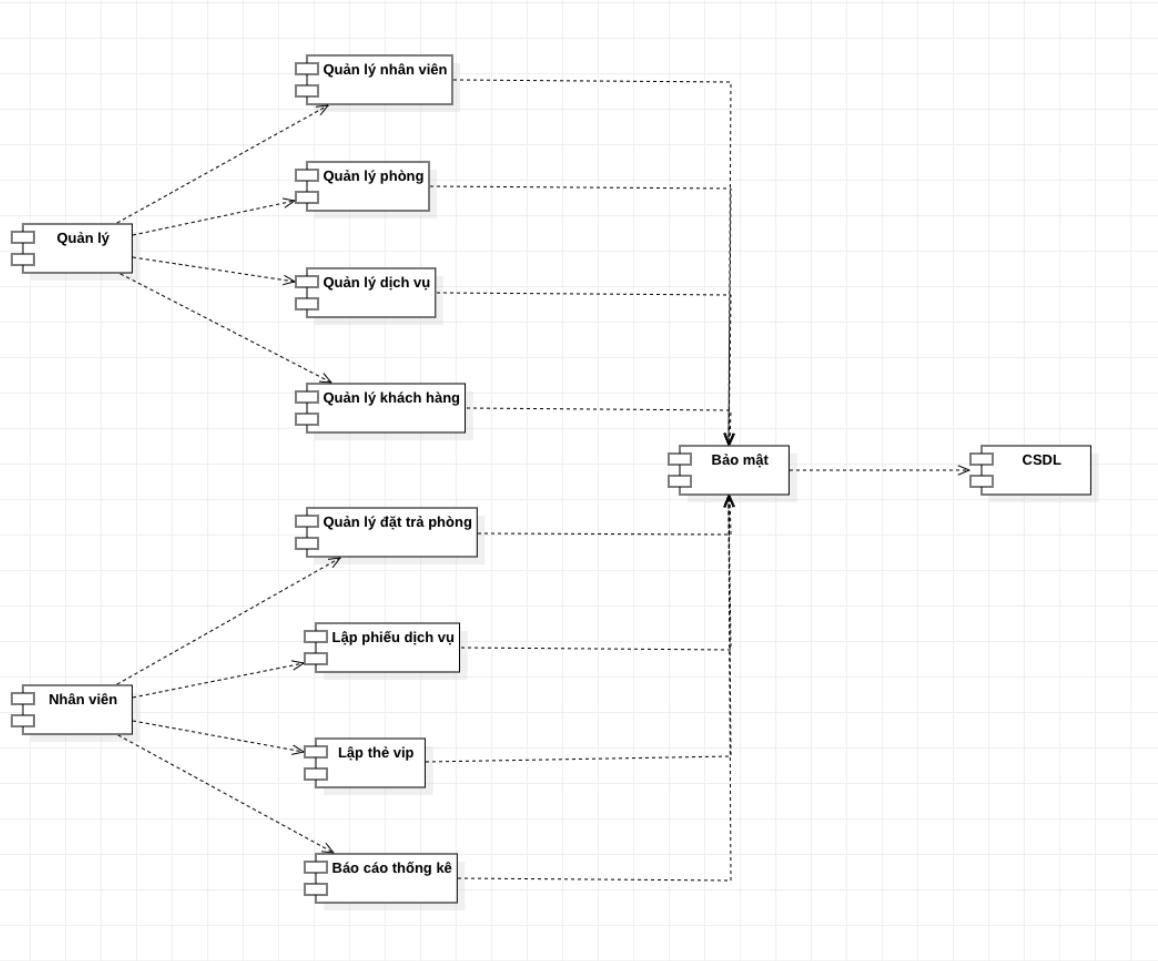
NHANVIEN (MaNV, TenNV, GioiTinh, SĐT, DiaChi)

TAIKHOAN (Username, Password, MaNV)

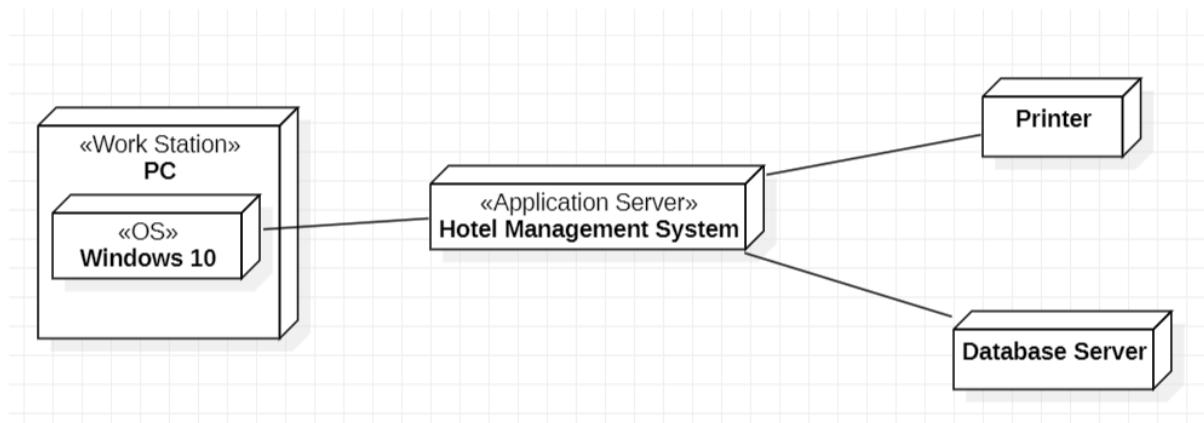
HOADON (MaHD, SoPhong, CCCD, MaNV, MaPhieuDV, TrangThaiHD, GioNhanPhong, GioTraPhong, GioDatPhong, SoTienCoc)

PHIEUDICHVU (MaPhieuDV, MaDV, MaHD, SoLuongDangKy)

9. Biểu đồ thành phần

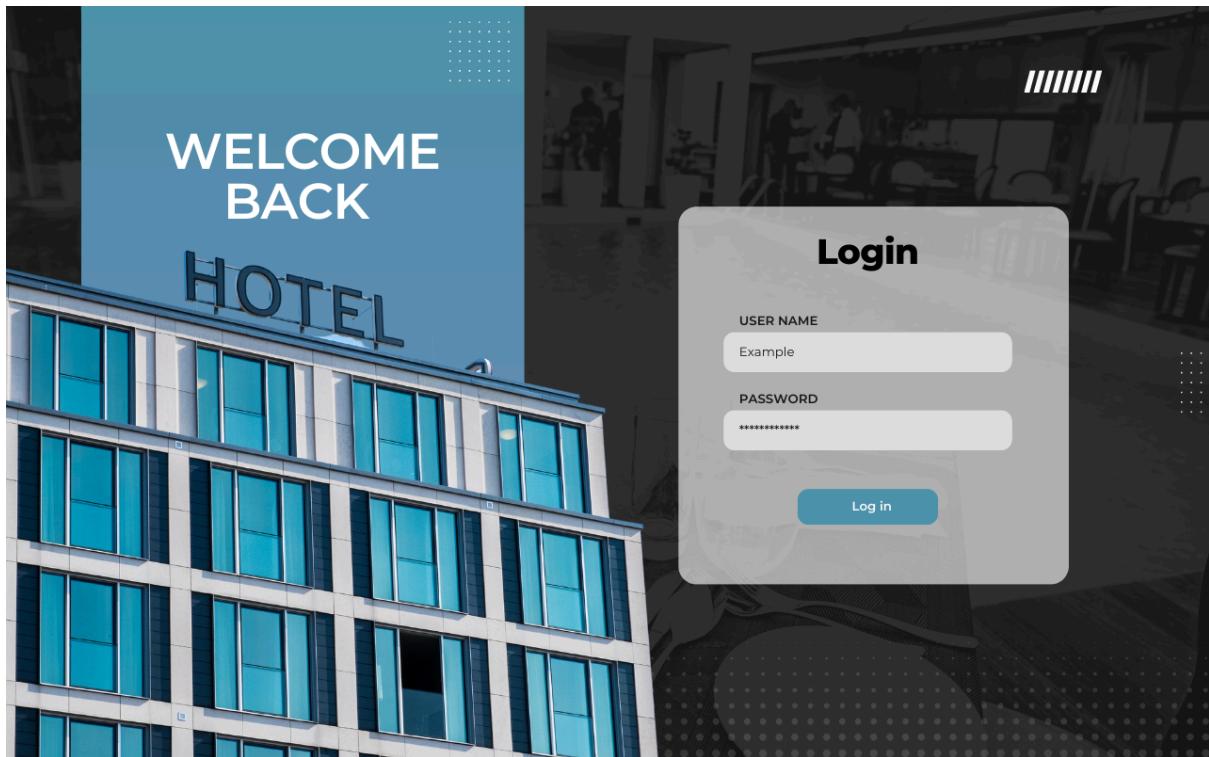


10. Biểu đồ triển khai



Chương III : Chương trình demo

1. Giao diện đăng nhập



2. Giao diện Quản lý đặt trả phòng

2.1 Trả phòng

A screenshot of a software interface for managing room bookings. At the top, there's a navigation bar with links for "Trang chủ", "Dịch vụ", "Lập thẻ VIP", "Tra Cứu", and a user greeting "Xin chào: name". Below the navigation is a search bar with date range ("Từ ngày: 15/6/2023", "Đến ngày: 20/6/2023"), ID number ("Số CCCD: [redacted]"), a search icon, and a "Đặt phòng" button. To the right is a timestamp "18:00". Underneath are several dropdown filters: "Tất cả", "Loại phòng", "Giá", "Trạng thái".

The main area displays a grid of rooms across three floors:

- TẦNG 1:** Rooms 101, 102 (Xuân, 12/6 - 14/6), 103, 104, 105 (Khánh Trang, 12/6 - 17/6), 106, 107.
- TẦNG 2:** Rooms 201, 202 (Bùi Ngọc, 12/6 - 17/6), 203, 204, 205, 206 (Phương Vy, 12/6 - 17/6), 207.
- TẦNG 3:** Rooms 301, 302, 303 (Quỳnh Anh, 12/6 - 17/6), 304 (Quyên, 12/6 - 17/6), 305, 306, 307.

Legend at the top of the grid:
■ Trống (15) ■ Đang sử dụng (3) ■ Được đặt trước (3)

At the bottom of the grid are three buttons: "Chuyển phòng" (Transfer room), "Trả phòng" (Check out), and "Hủy phòng" (Cancel room).

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD _____

Đặt phòng | 18:00

Tất cả | Loại phòng | Giá | Trạng thái

TẦNG 1

101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
-----	----------------------------	-----	-----	-----------------------------------	-----	-----

TẦNG 2

201	202 Bùi Ngọc 12/6 - 17/6	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
-----	--------------------------------	-----	-----	-----	---------------------------------	-----

TẦNG 3

301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307
-----	-----	---------------------------------	-----------------------------	-----	-----	-----

Chuyển phòng | Trả phòng | Hủy phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Hóa đơn

Thông tin đặt phòng

Tên khách hàng Bùi Ngọc	...	CCCD 012489654	Ngày nhận 12/6/2023	lúc 18:00	Ngày trả 17/6/2023	lúc 18:00
Số phòng 202	Loại phòng Đôi	Giá phòng 900k	Ngày đặt 11/6/2023	lúc 14:20		

Hóa đơn phòng

Số phòng	Loại phòng	Đơn giá	Thành tiền
201	Đôi	900k	5400k

Hóa đơn dịch vụ

Mã DV	Tên DV	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
DV1	Karaoke	2	800k	1600k
DV2	Giặt là	2	600k	1200k

Mã Hóa Đơn 1195 | Ngày: 18:00 - 17/6/2023 | Nhân viên thanh toán: Nguyễn Khánh Huyền

Tên khách hàng	Điểm
Bùi Ngọc	175k
Thành tiền phòng	5400k
Thành tiền dịch vụ	2800k
VAT (10%)	820k
Tiền cọc	-540k
Chiết khấu	-125k
Tổng tiền	8355k

Thanh toán

Hiển thị hóa đơn



Nếu chưa đủ điều kiện hệ thống hiển thị thông báo và tự chuyển sang tích điểm

The screenshot shows a mobile application interface. At the top, there is a navigation bar with icons for Trang chủ (Home), Dịch vụ (Services), Lập thẻ VIP (Create VIP card), Tra Cứu (Search), a notification bell, and a user profile with the text 'Xin chào: name'.

The main content area displays a bill detail screen ('Hóa đơn') and a payment method selection overlay ('PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN').

Hóa đơn (Bill Detail):

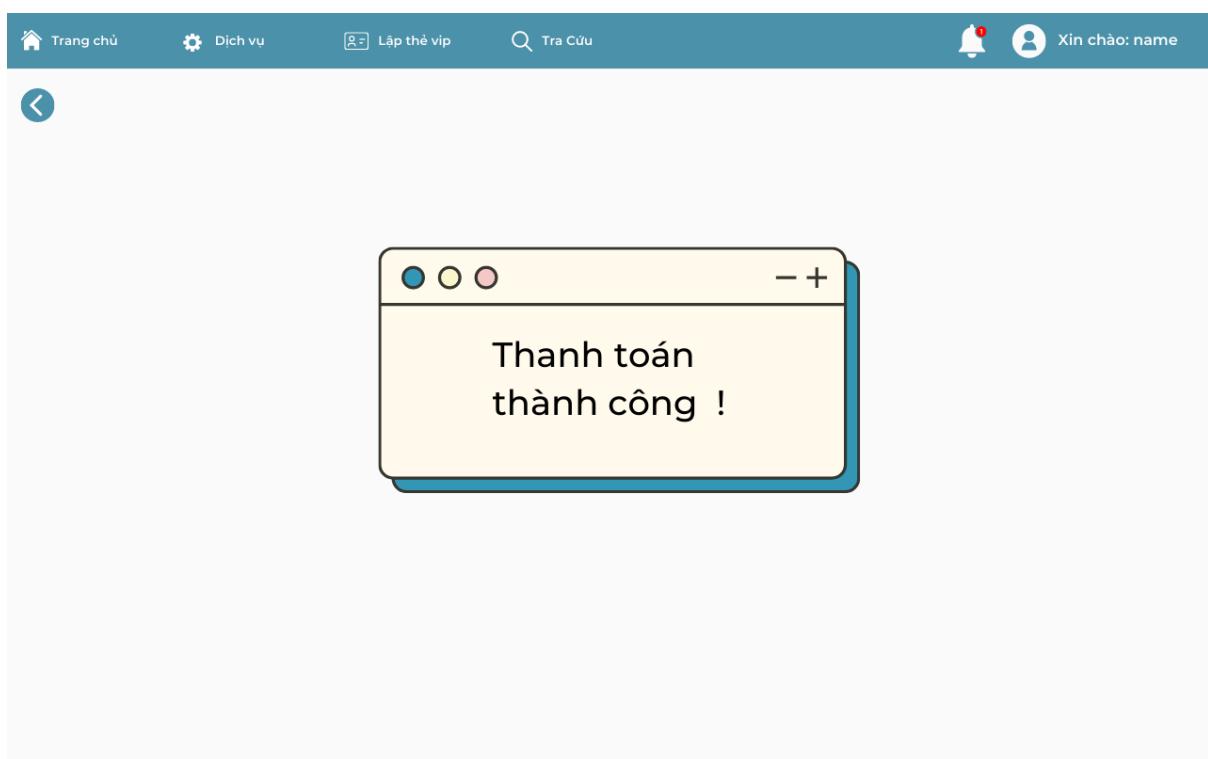
- Thông tin đặt phòng (Booking information):
 - Tên khách hàng: Bùi Ngọc
 - Số phòng: 202
 - Số phòng: 201
 - Mã DV: DV1
 - DV2
 - Giặt là: 2
 - Đơn giá: 600k
 - Thời gian: 1200k
- Mã Hóa Đơn: 1195
- Thời gian: 18:00 - 17/6/2023
- Thanh toán: Bán Huyền
- Diễn biến:

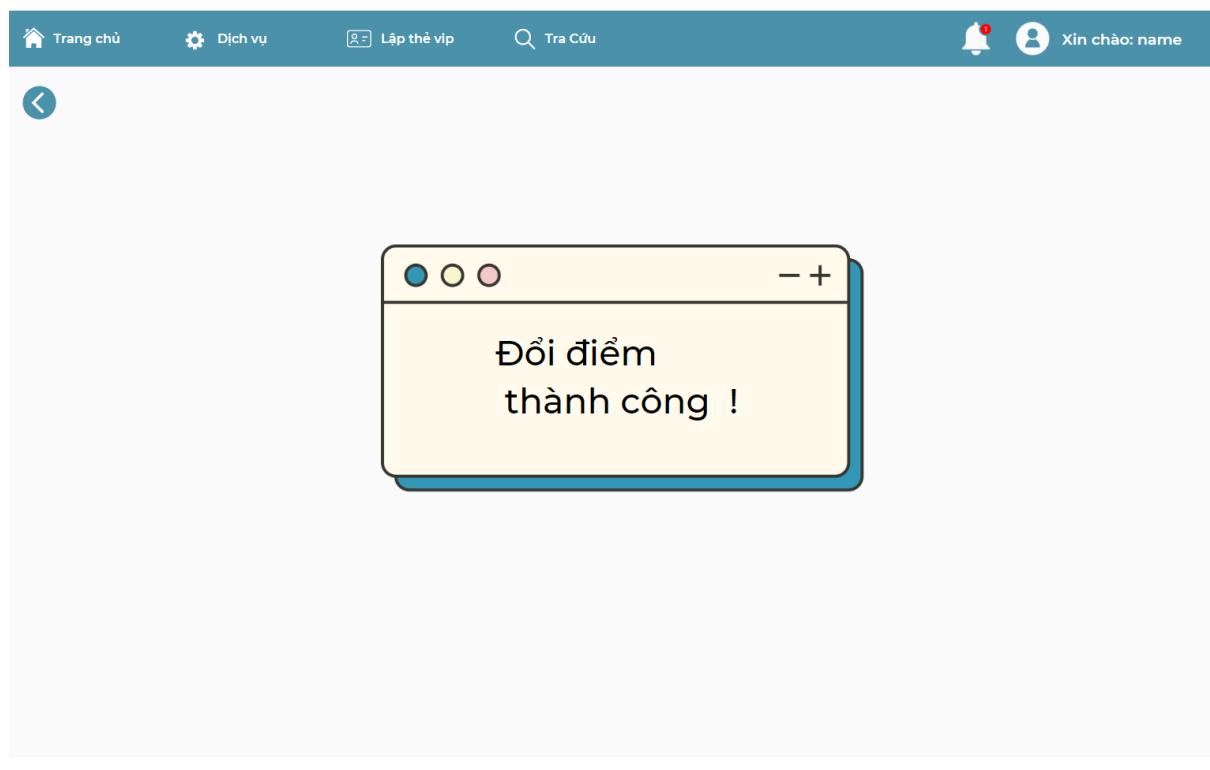
 - Điểm: 175k
 - Phòng: 5400k
 - Dịch vụ: 2800k
 - Giặt là: 820k
 - 540k
 - 125k

- Tổng tiền: 8355k
- Đổi điểm: (button)
- Thanh toán: (button)

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (Payment Methods):

- Tiền mặt (Cash): Represented by an orange icon of money bills.
- Thẻ tín dụng (Credit Card): Represented by a white icon of a credit card.
- Mobile banking: Represented by a white icon of a QR code.





Trang chủ Dịch vụ Lập thẻ VIP Tra Cứu Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD _____

18:00

Tất cả ▾ Loại phòng ▾ Giá ▾ Trạng thái ▾

■ Trống (15) ■ Đang sử dụng (3) ■ Được đặt trước (3)

TẦNG 1	101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2	201	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3	301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307

Chuyển phòng Trả phòng Hủy phòng

Chuyển trạng thái phòng sang Trống

2.2 Chuyển phòng

The screenshot shows a room booking interface. At the top, there are navigation links: Trang chủ, Dịch vụ, Lập thẻ VIP, Tra Cứu, and a user profile with a greeting 'Xin chào: name'. Below the header are search fields for 'Từ ngày' (From date), 'Đến ngày' (To date), 'Số CCCD' (ID number), and a search button. To the right is a timestamp '9:10'. A 'Đặt phòng' (Book) button is also present.

Below the search bar are filtering options: Tất cả (All), Loại phòng (Room type), Giá (Price), and Trạng thái (Status). The status legend indicates: Trống (15) (Empty), Đang sử dụng (3) (In use), and Được đặt trước (3) (Reserved).

The room grid is organized by floor: TẦNG 1, TẦNG 2, and TẦNG 3. Room numbers are listed as follows:

- TẦNG 1:** 101, 102 (Xuân, 12/6 - 14/6), 103, 104, 105 (Khánh Trang, 12/6 - 17/6), 106, 107.
- TẦNG 2:** 201, 202, 203, 204, 205, 206 (Phương Vy, 12/6 - 17/6), 207.
- TẦNG 3:** 301 (Nguyễn An, 16/6 - 19/6), 302, 303 (Quỳnh Anh, 12/6 - 17/6), 304 (Quyên, 12/6 - 17/6), 305, 306, 307.

At the bottom of the grid are three buttons: Chuyển phòng (Transfer room), Trả phòng (Check out), and Hủy phòng (Cancel room).

This screenshot shows the same booking interface after a transfer operation. The room grid remains the same, but the status of room 301 has changed. It is now listed under 'Đang sử dụng (3)' (In use) with the name 'Nguyễn An' and the dates '16/6 - 19/6'.

The 'Chuyển phòng' (Transfer room) button at the bottom of the grid is highlighted with a cursor, indicating it was just used.

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng

Tên khách hàng Nguyễn An	CCCD 00120875263	Ngày nhận 16/6/2023 lúc 9:00	Ngày trả 19/6/2023
Số phòng 301	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Ngày đặt 16/6/2023 lúc 9:00

Phòng đặt

Chuyển phòng	Hủy phòng
--------------	-----------

Ghi chú

Phòng

Số phòng	Loại phòng	Thời gian dự tính	Đơn giá	Thành tiền
301	Đôi	4 ngày	780k	3120k
Tổng tiền cọc				624k

Mã Hóa Đơn
1787

Nhân viên thanh toán
Hoàng Kim Nhung

Tên khách hàng
Nguyễn An

Số phòng
301

Tổng tiền tạm tính
3120k

Tổng cọc
624k

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng

Tên khách hàng Nguyễn An	Số phòng 301	Loại phòng Đôi
Chuyển phòng	+/-	

Phòng đặt

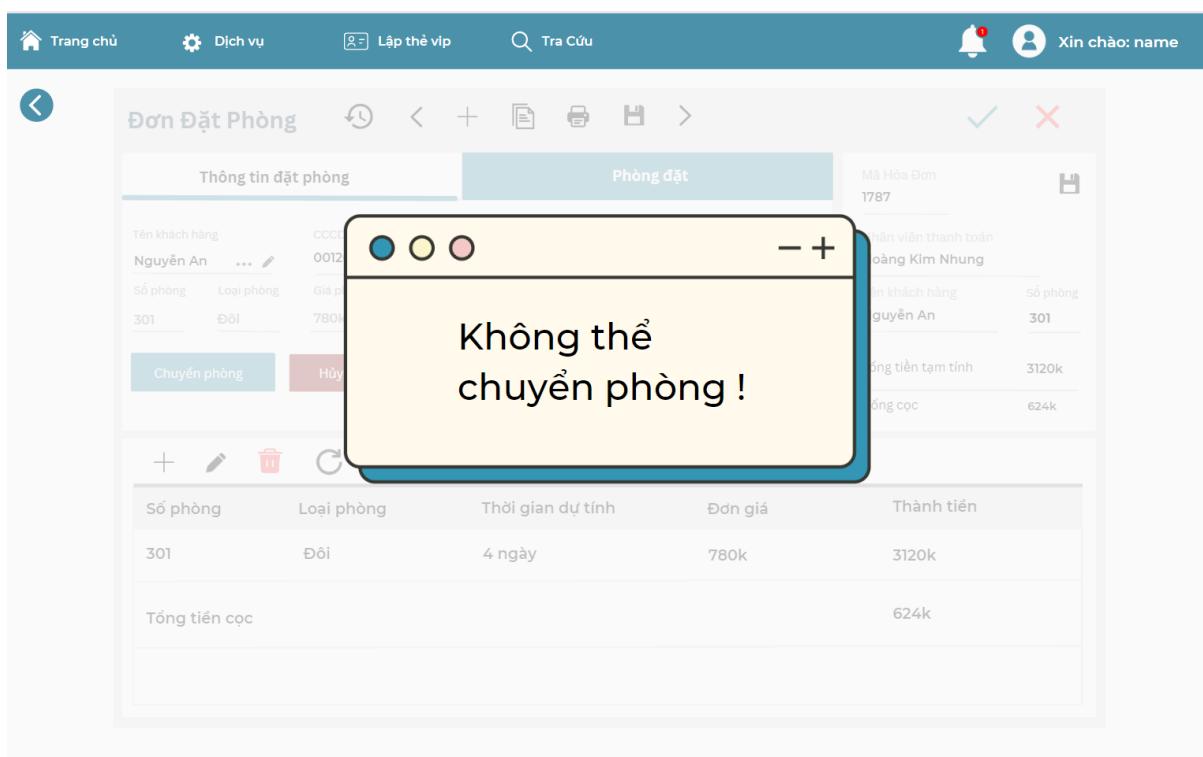
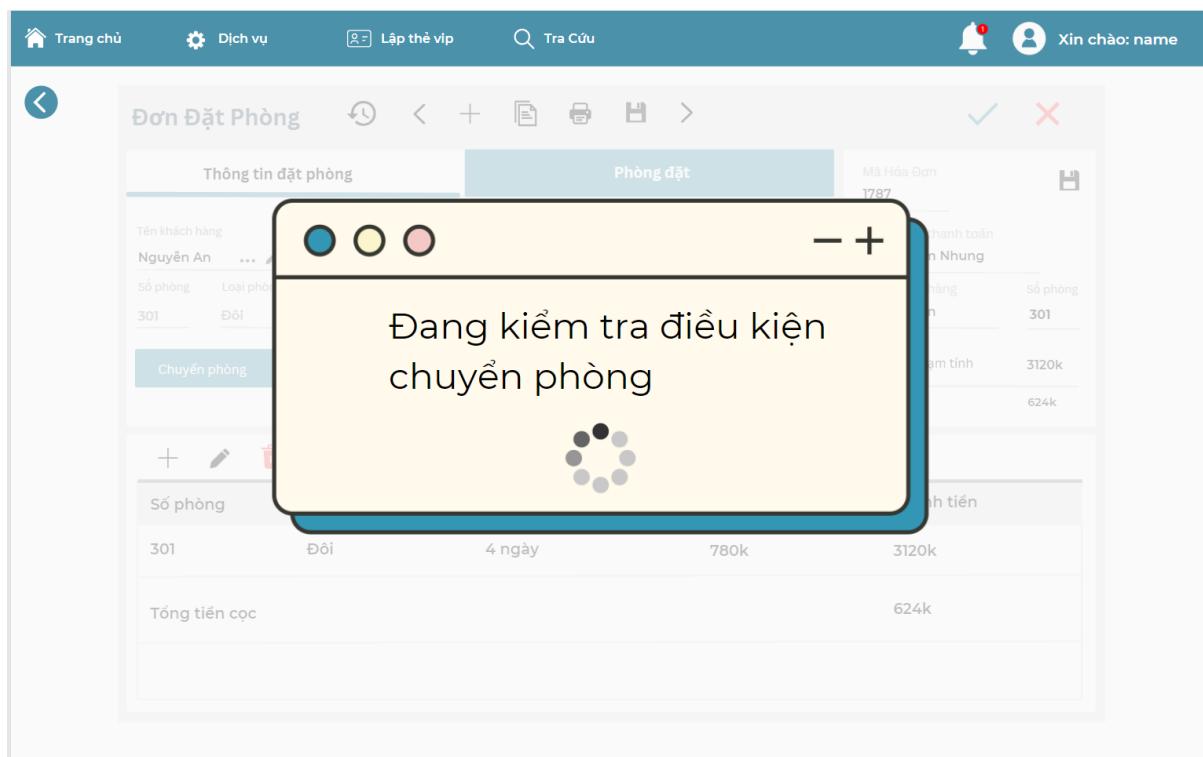
Số phòng: 301
Thời gian sử dụng: 10p

Tiếp tục chuyển phòng ?

Đồng ý **Hủy**

Phòng

Số phòng 301	Loại phòng Đôi	Thời gian dự tính 4 ngày	Đơn giá 780k	Thành tiền 3120k
Tổng tiền cọc				624k



Nếu không đủ điều kiện chuyển phòng sẽ bị từ chối yêu cầu

Trang chủ Dịch vụ Lập thẻ VIP Tra Cứu Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD _____

Đặt phòng 9:11

Tất cả Loại phòng Giá Trạng thái

TẦNG 1

101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
-----	----------------------------	-----	-----	-----------------------------------	-----	-----

TẦNG 2

201	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
-----	-----	-----	-----	-----	---------------------------------	-----

TẦNG 3

301 Nguyễn An 16/6 - 19/6	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307
---------------------------------	-----	---------------------------------	-----------------------------	-----	-----	-----

Chuyển phòng **Trả phòng** **Hủy phòng**

Nếu đủ điều kiện, chuyển hướng về trang chủ để chọn phòng mới

Trang chủ Dịch vụ Lập thẻ VIP Tra Cứu Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD _____

Đặt phòng 9:11

Tất cả Loại phòng Giá Trạng thái

TẦNG 1

101	102 Xuân 12/6	103	104	105	106	107
-----	---------------------	-----	-----	-----	-----	-----

TẦNG 2

201	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
-----	-----	-----	-----	-----	---------------------------------	-----

TẦNG 3

301 Nguyễn An 16/6 - 19/6	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307
---------------------------------	-----	---------------------------------	-----------------------------	-----	-----	-----

Xác nhận chuyển phòng ?

Đồng ý **Hủy**

Chuyển phòng **Trả phòng** **Hủy phòng**

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng

Tên khách hàng Nguyễn An	... CCCD 00120875263	Ngày nhận 16/6/2023 lúc 9:00	Ngày trả 19/6/2023
Số phòng 201	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Ngày đặt 16/6/2023 lúc 9:00

Phòng đặt

Ghi chú

Chuyển phòng | **Hủy phòng**

Mã Hóa Đơn
1787 | **9:12 - 16/6/2023**

Nhân viên thanh toán
Hoàng Kim Nhung

Tên khách hàng Nguyễn An	Số phòng 201
Tổng tiền tạm tính 3120k	Tổng cọc 624k

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày: Đến ngày: Số CCCD: | **Đặt phòng** | 9:12

Tất cả | Loại phòng | Giá | Trạng thái |

TẦNG 1

101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
-----	-------------------------	-----	-----	--------------------------------	-----	-----

TẦNG 2

201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
------------------------------	-----	-----	-----	-----	------------------------------	-----

TẦNG 3

301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307
-----	-----	------------------------------	--------------------------	-----	-----	-----

Trống (15) | **Đang sử dụng (3)** | **Được đặt trước (3)**

Chuyển phòng | **Trả phòng** | **Hủy phòng**

Chuyển phòng thành công

2.3 Đặt phòng

Tổng số phòng: 15 | Đang sử dụng: 3 | Được đặt trước: 3

Tất cả ▾ Loại phòng ▾ Giá ▾ Trạng thái ▾

TẦNG 1: 101, 103, 104, 106, 107

TẦNG 2: 201, 202, 203, 204, 205, 207

TẦNG 3: 301, 302, 305, 306, 307

Chức năng: Chuyển phòng, Trả phòng, Hủy phòng

Tổng số phòng: 15 | Đang sử dụng: 3 | Được đặt trước: 3

Tất cả ▾ Loại phòng ▾ Giá ▾ Trạng thái ▾

TẦNG 1: 101, 103, 104, 106, 107

TẦNG 2: 201, 202, 203, 204, 205, 207

TẦNG 3: 301, 302, 305, 306, 307

Chức năng: Chuyển phòng, Trả phòng, Hủy phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng		Phòng đặt	
Tên khách hàng Nguyễn An	CCCD 00120875263	Ngày nhận 16/6/2023	Ngày trả 19/6/2023
Số phòng 301	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Ngày đặt 16/6/2023 lúc 9:00
Chuyển phòng		Hủy phòng	
Ghi chú			
✓ ✗			

Số phòng	Loại phòng	Thời gian dự tính	Đơn giá	Thành tiền
301	Đôi	4 ngày	780k	3120k
				Tổng tiền cọc 624k

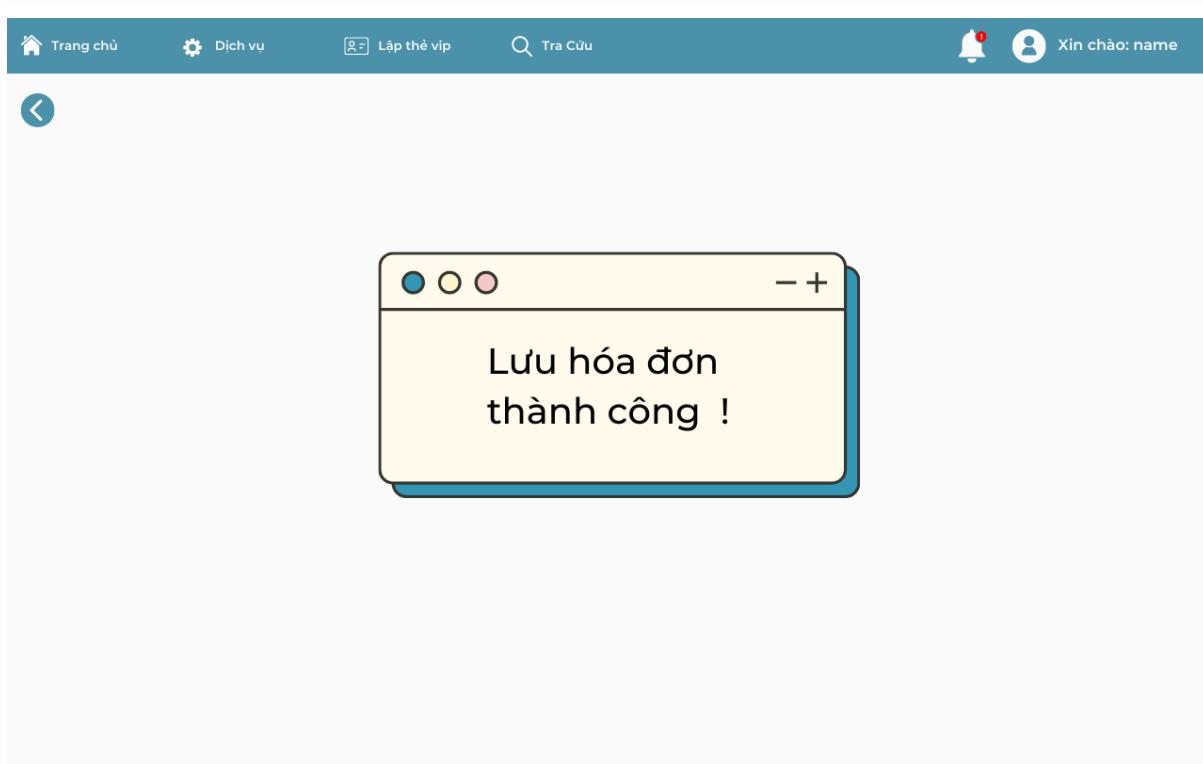
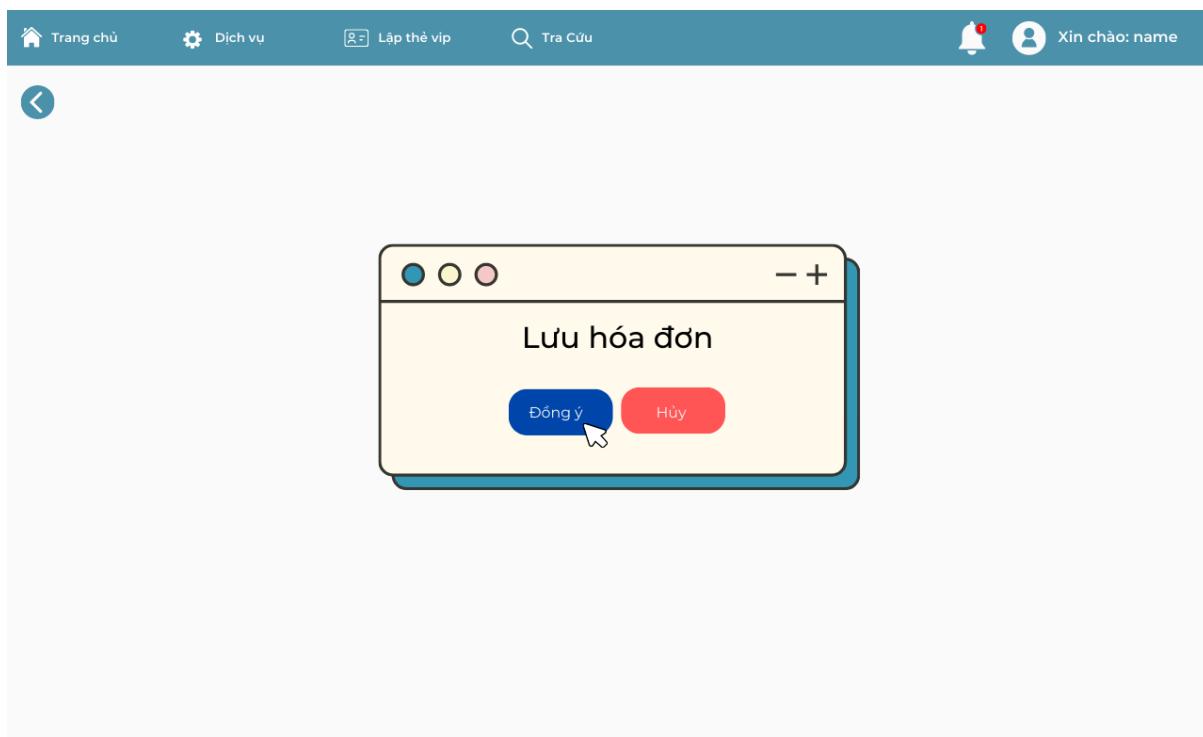
Mã Hóa Đơn 1787 | Ngày 9:00 - 16/6/2023 | Nhân viên thanh toán Hoàng Kim Nhung | Tên khách hàng Nguyễn An | Số phòng 301 | Tổng tiền tạm tính 3120k | Tổng cọc 624k

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng		Phòng đặt									
Số phòng 301	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Diện tích 45m2								
Tình trạng phòng Trống	Phòng ngủ 2	Phòng tắm 1									
Nội thất <table border="0"> <tr> <td><input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo</td> </tr> <tr> <td><input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm</td> </tr> <tr> <td><input checked="" type="checkbox"/> TV</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy</td> </tr> <tr> <td><input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh</td> <td></td> </tr> </table>				<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo	<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm	<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy	<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh	
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo										
<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm										
<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy										
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh											
											
											
✓ ✗		✓ ✗									

Mã Hóa Đơn 1787 | Ngày 9:00 - 16/6/2023 | Nhân viên thanh toán Hoàng Kim Nhung | Tên khách hàng Nguyễn An | Số phòng 301 | Tổng tiền tạm tính 3120k | Tổng cọc 624k



Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày: 15/6/2023 | Đến ngày: 20/6/2023 | Số CCCD: | | 9:00

Tất cả | Loại phòng | Giá | | Trạng thái |

TẦNG 1

101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
-----	----------------------------	-----	-----	-----------------------------------	-----	-----

TẦNG 2

201	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
-----	-----	-----	-----	-----	---------------------------------	-----

TẦNG 3

301 Nguyễn An 16/6 - 19/6	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307
---------------------------------	-----	---------------------------------	-----------------------------	-----	-----	-----

Chuyển phòng | Trả phòng | Hủy phòng

Chuyển trạng thái phòng sang đang sử dụng

2.4 Hủy phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày: | Đến ngày: | Số CCCD: 00120475263 | | 9:12

Tất cả | Loại phòng | Giá | | Trạng thái |

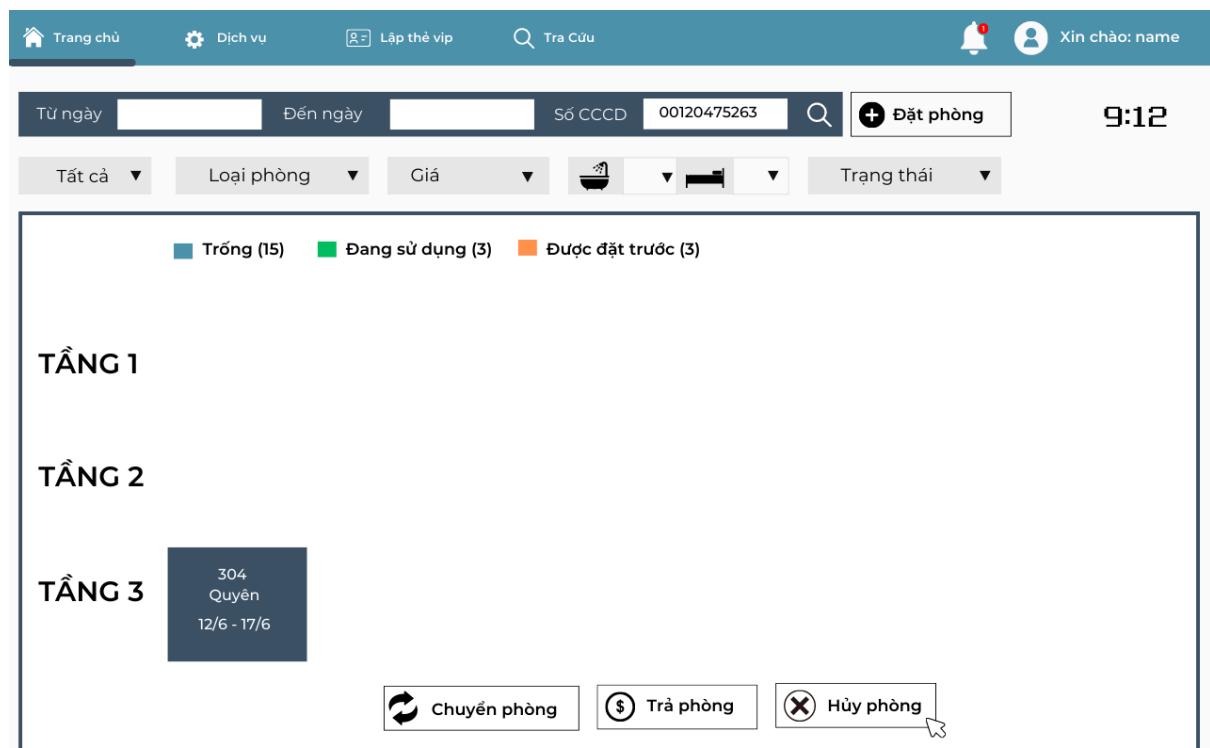
TẦNG 1

TẦNG 2

TẦNG 3

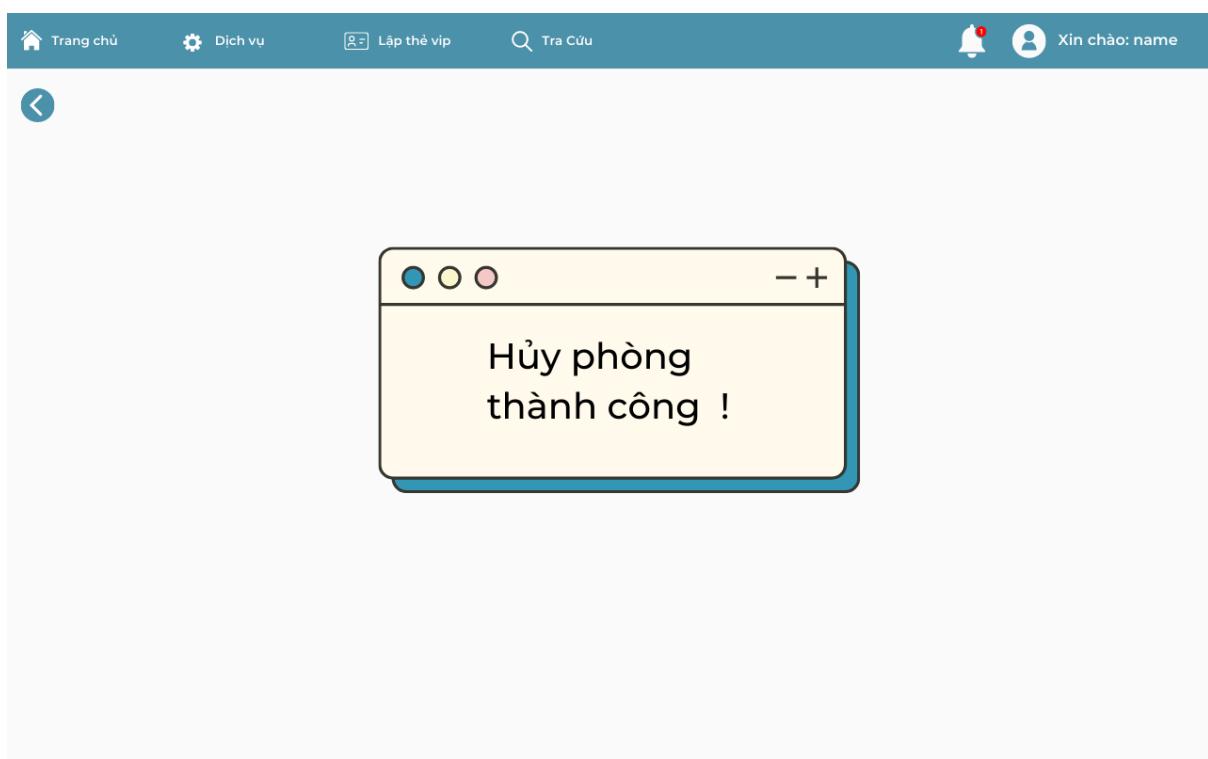
304 Quyên 12/6 - 17/6

Chuyển phòng | Trả phòng | Hủy phòng



Đơn Đặt Phòng

Thông tin đặt phòng		Phòng đặt		Chi tiết hóa đơn																
Tên khách hàng Quyên	... ↗	CCCD 00120475263	Ngày nhận 12/6/2023	Ngày trả 17/6/2023	Mã Hóa Đơn 1787															
Số phòng 304	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Ngày đặt 11/6/2023	lúc 9:00	Nhân viên thanh toán Hoàng Kim Nhung															
Chuyển phòng		Hủy phòng		<input checked="" type="checkbox"/> 9:12 - 11/6/2023 <input type="checkbox"/> Mã Hóa Đơn <input type="checkbox"/> Nhân viên thanh toán <input type="checkbox"/> Tên khách hàng <input type="checkbox"/> Số phòng <input type="checkbox"/> Tổng tiền tạm tính <input type="checkbox"/> Tổng cọc																
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số phòng</th> <th>Loại phòng</th> <th>Thời gian dự tính</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>304</td> <td>Đôi</td> <td>4 ngày</td> <td>780k</td> <td>3120k</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Tổng tiền cọc</td> <td>624k</td> </tr> </tbody> </table>						Số phòng	Loại phòng	Thời gian dự tính	Đơn giá	Thành tiền	304	Đôi	4 ngày	780k	3120k	Tổng tiền cọc				624k
Số phòng	Loại phòng	Thời gian dự tính	Đơn giá	Thành tiền																
304	Đôi	4 ngày	780k	3120k																
Tổng tiền cọc				624k																



Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD _____

+ Đặt phòng | 9:12

Tất cả | Loại phòng | Giá | Trạng thái

Trống (15) | Đang sử dụng (3) | Được đặt trước (3)

TẦNG 1	101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2	201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3	301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304	305	306	307

Chuyển phòng | Trả phòng | Hủy phòng

Chuyển trạng thái phòng sang Trống

2.5 Tìm kiếm thông tin đặt phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày _____ Đến ngày _____ Số CCCD 00120875263

+ Đặt phòng | 9:12

Tất cả | Loại phòng | Giá | Trạng thái

Trống (15) | Đang sử dụng (3) | Được đặt trước (3)

TẦNG 1	101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2	201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3	301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304	305	306	307

Chuyển phòng | Trả phòng | Hủy phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Từ ngày: [] Đến ngày: [] Số CCCD: 00120475263 | Đặt phòng | 9:12

Tất cả | Loại phòng | Giá | Trạng thái |

■ Trống (15) ■ Đang sử dụng (3) ■ Được đặt trước (3)

TẦNG 1

TẦNG 2 201
Nguyễn An
16/6 - 19/6

TẦNG 3

↻ Chuyển phòng \$ Trả phòng X Hủy phòng

Trang chủ | Dịch vụ | Lập thẻ VIP | Tra Cứu | Xin chào: name

Đơn Đặt Phòng | ✓ ✗

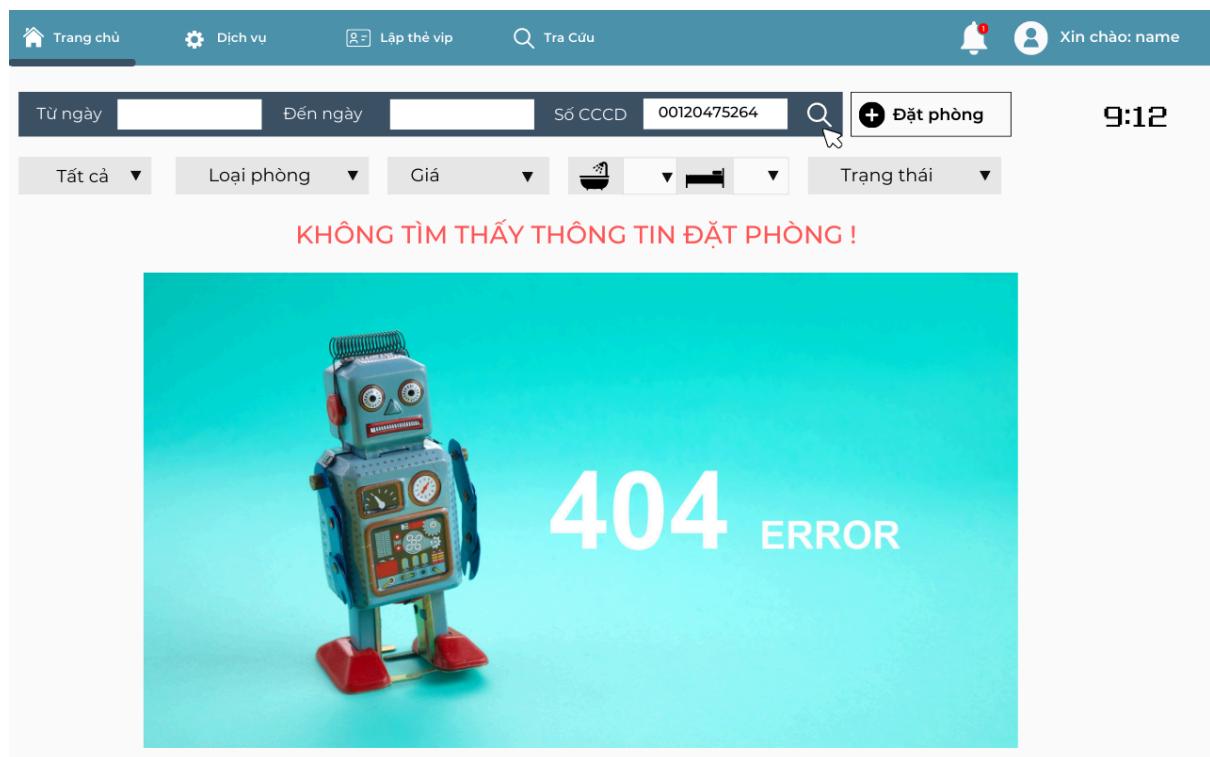
Thông tin đặt phòng **Phòng đặt**

Tên khách hàng Nguyễn An	CCCD 00120875263	Ngày nhận 16/6/2023 lúc 9:00	Ngày trả 19/6/2023
Số phòng 201	Loại phòng Đôi	Giá phòng 780k	Ngày đặt 16/6/2023 lúc 9:00

↻ Chuyển phòng Hủy phòng

Ghi chú

Số phòng	Loại phòng	Thời gian dự tính	Đơn giá	Thành tiền
201	Đôi	4 ngày	780k	3120k
Tổng tiền cọc				624k



3. Giao diện Quản lý dịch vụ

The screenshot shows a service management interface with tabs for 'Quản lý phòng', 'Quản lý dịch vụ' (selected), 'Quản lý khách hàng', 'Quản lý nhân viên', and 'Thống kê'. A notification bell icon shows 1 new message. The 'Dịch vụ' tab contains a table with two rows:

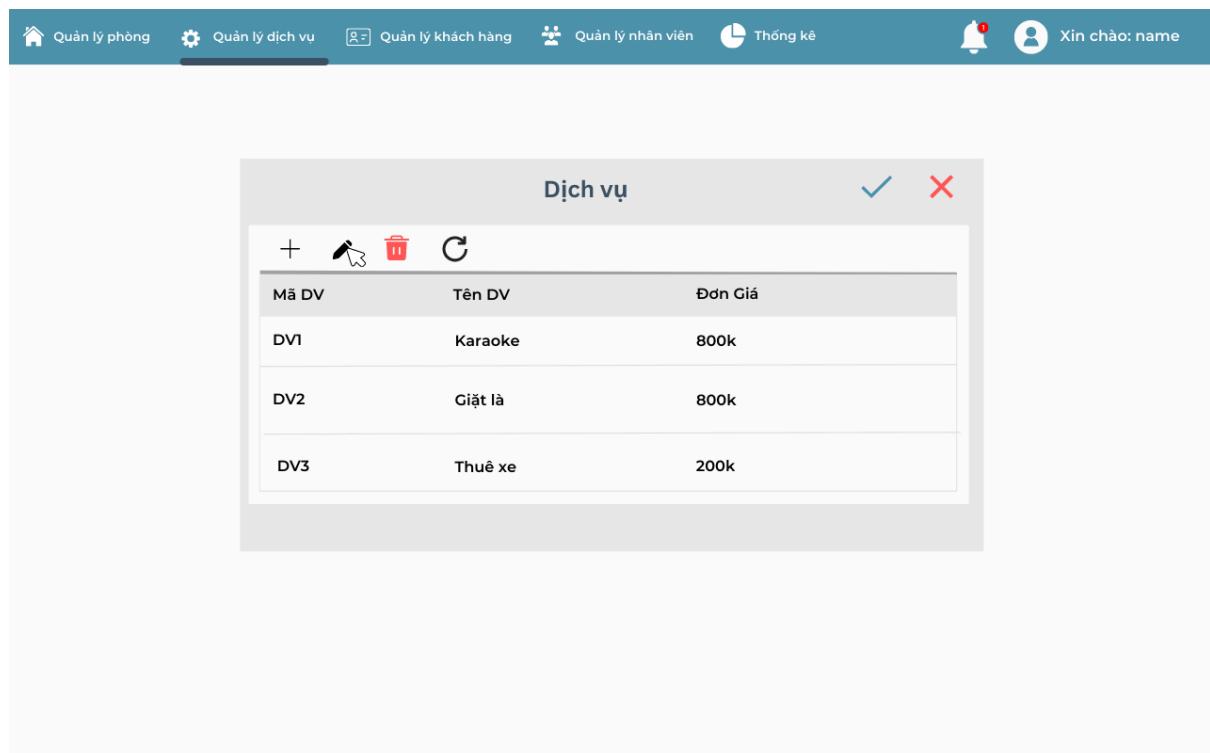
Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k

3.1 Thêm dịch vụ

The screenshot shows a software interface for managing services. At the top, there is a navigation bar with five items: Quản lý phòng, Quản lý dịch vụ (selected), Quản lý khách hàng, Quản lý nhân viên, and Thông kê. On the right side of the header, there is a notification bell icon with a red dot and a user profile icon with the text 'Xin chào: name'. Below the header, a modal window titled 'Dịch vụ' is displayed. The modal has a close button ('X') and a save button ('✓'). Inside the modal is a table with three columns: Mã DV, Tên DV, and Đơn Giá. A single row is visible, showing DV3, Thuê xe, and 200k. There are also icons for adding (+), editing (pencil), deleting (trash), and canceling (refresh).

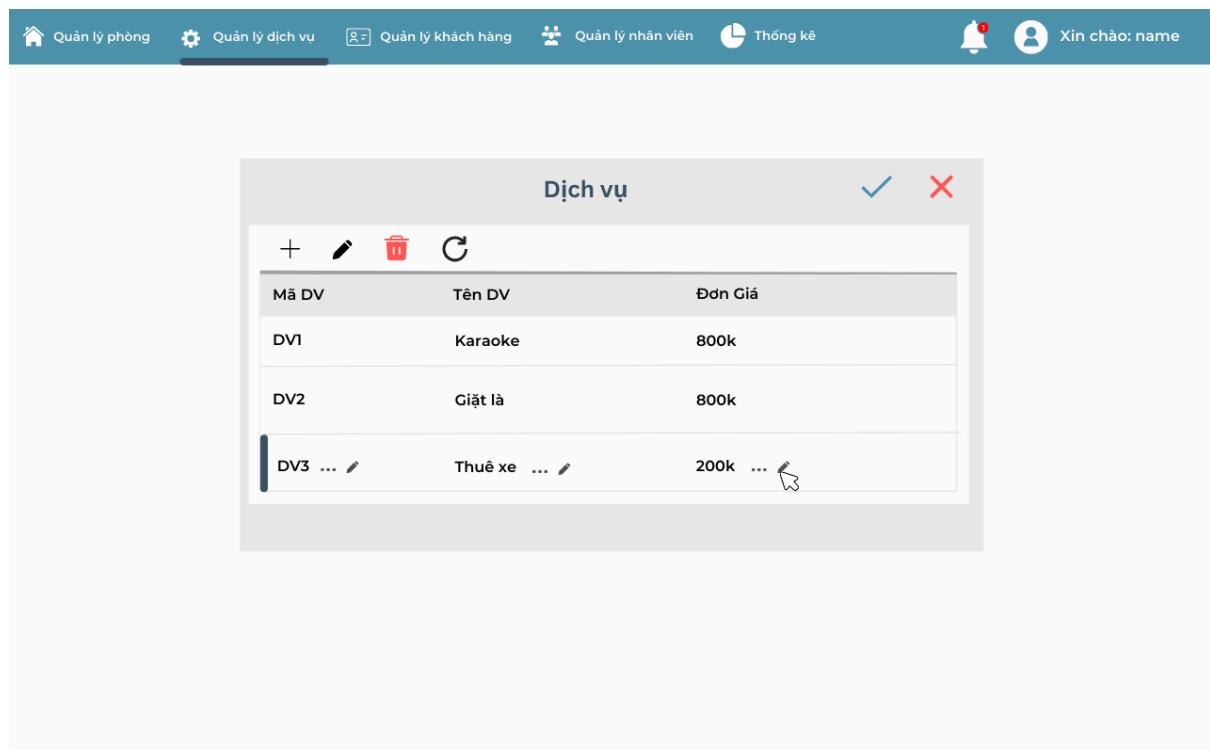
This screenshot shows the same service management interface after adding new services. The navigation bar and header are identical to the previous screenshot. The main content area now displays a list of services in a table with three columns: Mã DV, Tên DV, and Đơn Giá. Three rows are listed: DV1 (Karaoke, 800k), DV2 (Giặt là, 800k), and DV3 (Thuê xe, 200k). Below the table, a blue message box displays the text 'Thêm dịch vụ thành công!' (Service added successfully!). The modal window from the previous screenshot is no longer visible.

3.2 Sửa dịch vụ



The screenshot shows a software interface for managing services. At the top, there is a navigation bar with five items: Quản lý phòng, Quản lý dịch vụ (selected), Quản lý khách hàng, Quản lý nhân viên, and Thông kê. On the far right, there is a notification bell icon with a red dot and a user profile with the text "Xin chào: name". Below the navigation bar is a modal window titled "Dịch vụ". The modal has a header with a checkmark and an X button. It contains a table with three rows of service data:

Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k
DV3	Thuê xe	200k



This screenshot shows the same software interface as the previous one, but the modal window now displays the third service row in edit mode. The "DV3" row is highlighted with a blue selection bar. The "Tên DV" and "Đơn Giá" columns also have a blue selection bar at their bottom right corner, indicating they are selected for editing. The other rows remain in their original state.

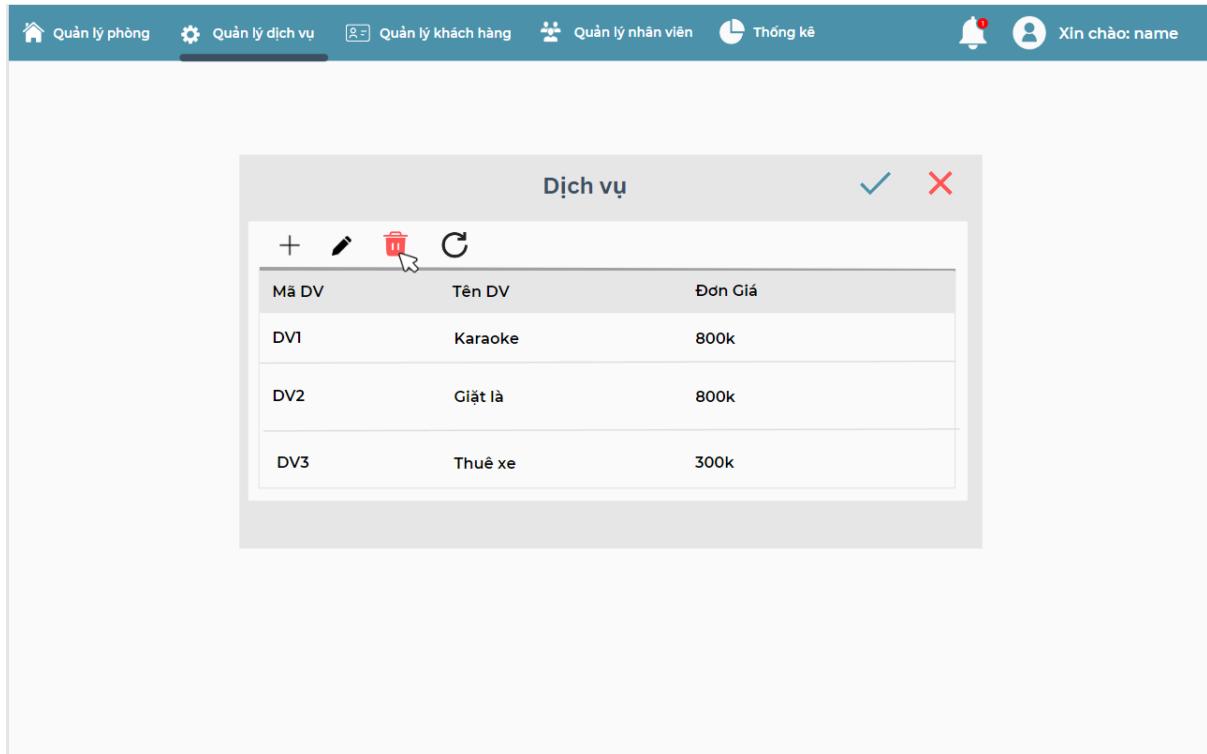


Dịch vụ		
Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k
DV3 ...	Thuê xe ...	300k ...



Dịch vụ		
Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k
DV3	Thuê xe	300k

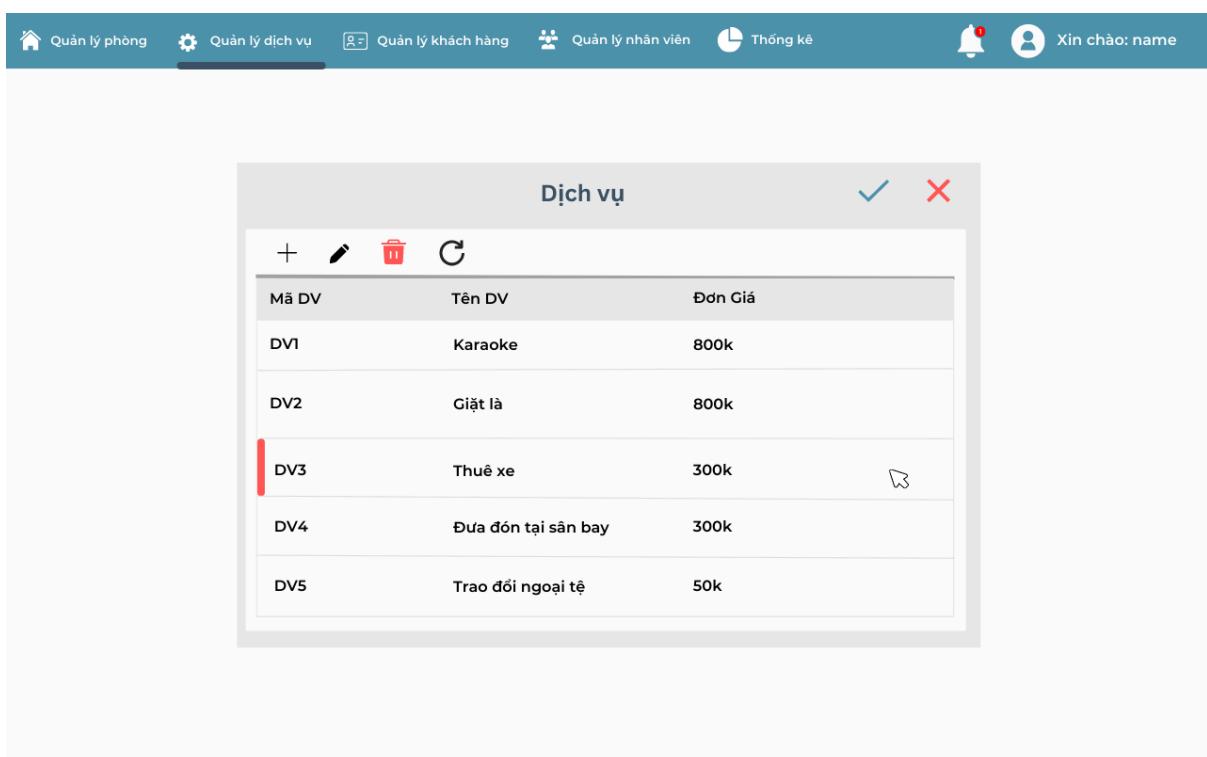
5.4 Xóa dịch vụ



The screenshot shows a software interface for managing services. At the top, there are several menu items: Quản lý phòng, Quản lý dịch vụ (which is currently selected), Quản lý khách hàng, Quản lý nhân viên, and Thông kê. On the far right, there are icons for notifications and user profile, with the message "Xin chào: name". Below the menu, a modal window titled "Dịch vụ" is displayed. This window contains a table with three rows of service data:

Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k

At the top of the modal, there are four icons: a plus sign (+), a pencil (edit), a red trash can (delete), and a circular arrow (refresh). A cursor is hovering over the red trash can icon. In the top right corner of the modal, there are two buttons: a green checkmark and a red X.



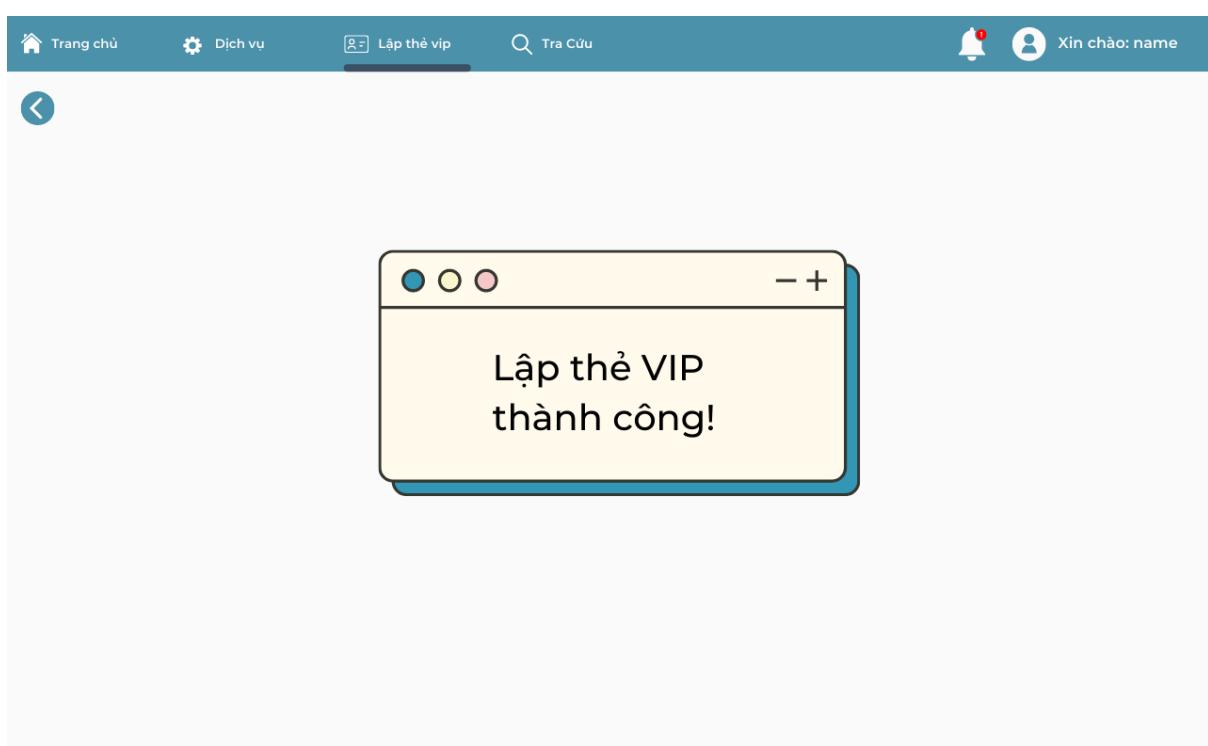
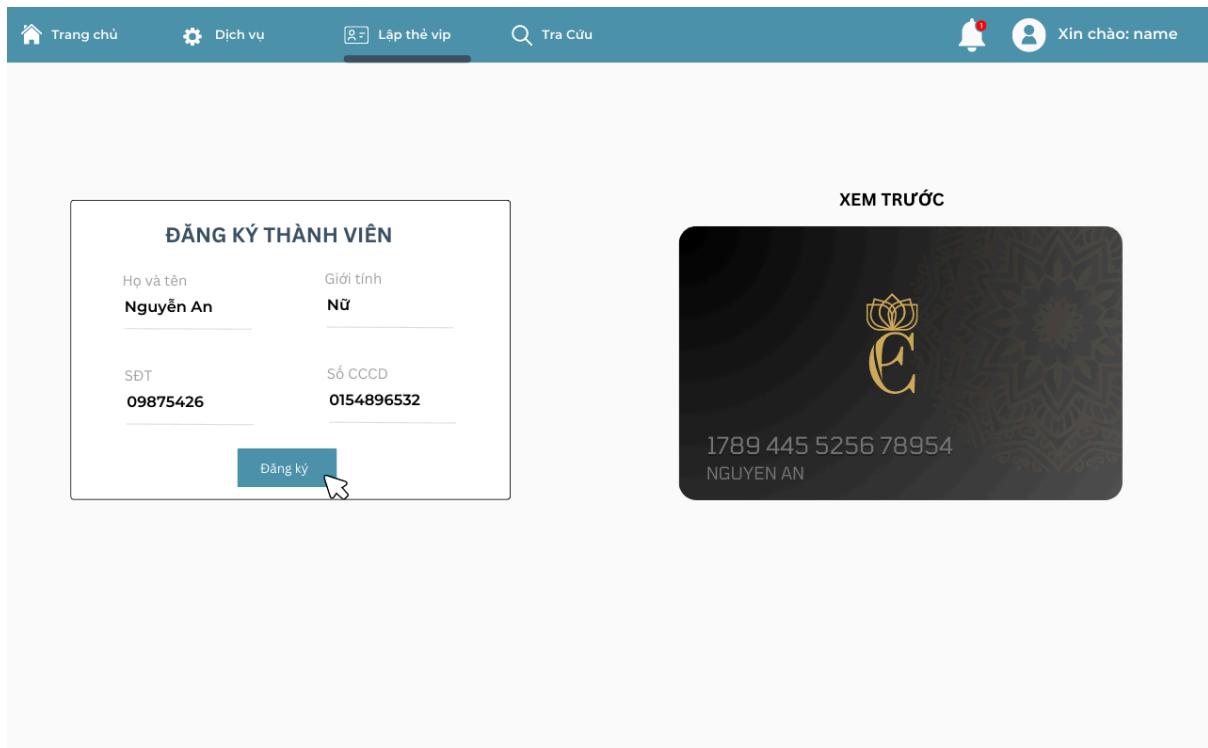
The screenshot shows the same software interface after the service with ID DV3 has been deleted. The modal window "Dịch vụ" now displays five rows of service data:

Mã DV	Tên DV	Đơn Giá
DV1	Karaoke	800k
DV2	Giặt là	800k
DV3	Thuê xe	300k
DV4	Đưa đón tại sân bay	300k
DV5	Trao đổi ngoại tệ	50k

The red trash can icon is no longer visible in the modal. The cursor is now positioned over the circular arrow refresh icon in the top right corner of the modal. The green checkmark and red X buttons remain in their respective corners.



4. Giao diện Lập thẻ vip



5. Giao diện Quản lý phòng

5.1. Thêm thông tin phòng

Số phòng

Tất cả ▾ Loại phòng ▾ Giá ▾ Trạng thái ▾

■ Trống (15) ■ Đang sử dụng (3) ■ Được đặt trước (3)

TẦNG 1	101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2	201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3	301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307

Thông tin phòng

Số phòng	Loại phòng	Giá phòng	Diện tích	Tình trạng phòng	Phòng ngủ	Phòng tắm
205	VIP	960k	70m2	Trống	3	2

Nội thất

<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo
<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm
<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh	






Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Thông tin phòng

Số phòng: 205 | Loại phòng: VIP | Giá phòng: 960k | Diện tích: 70m2 | Tình trạng phòng: Trống | Phòng ngủ: 3 | Phòng tắm: 2

Nội thất:

- Tủ giày
- Điều hòa
- TV
- Tủ lạnh

Xác nhận thêm thông tin phòng



Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Thông tin phòng

Số phòng: 205 | Loại phòng: VIP | Giá phòng: 960k | Diện tích: 70m2 | Tình trạng phòng: Trống | Phòng ngủ: 3 | Phòng tắm: 2

Nội thất:

<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo
<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm
<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh	



5.2 Sửa thông tin phòng

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Số phòng

Tất cả Loại phòng Giá Trạng thái

■ Trống (15) ■ Đang sử dụng (3) ■ Được đặt trước (3)

TẦNG 1		101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2		201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3		301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

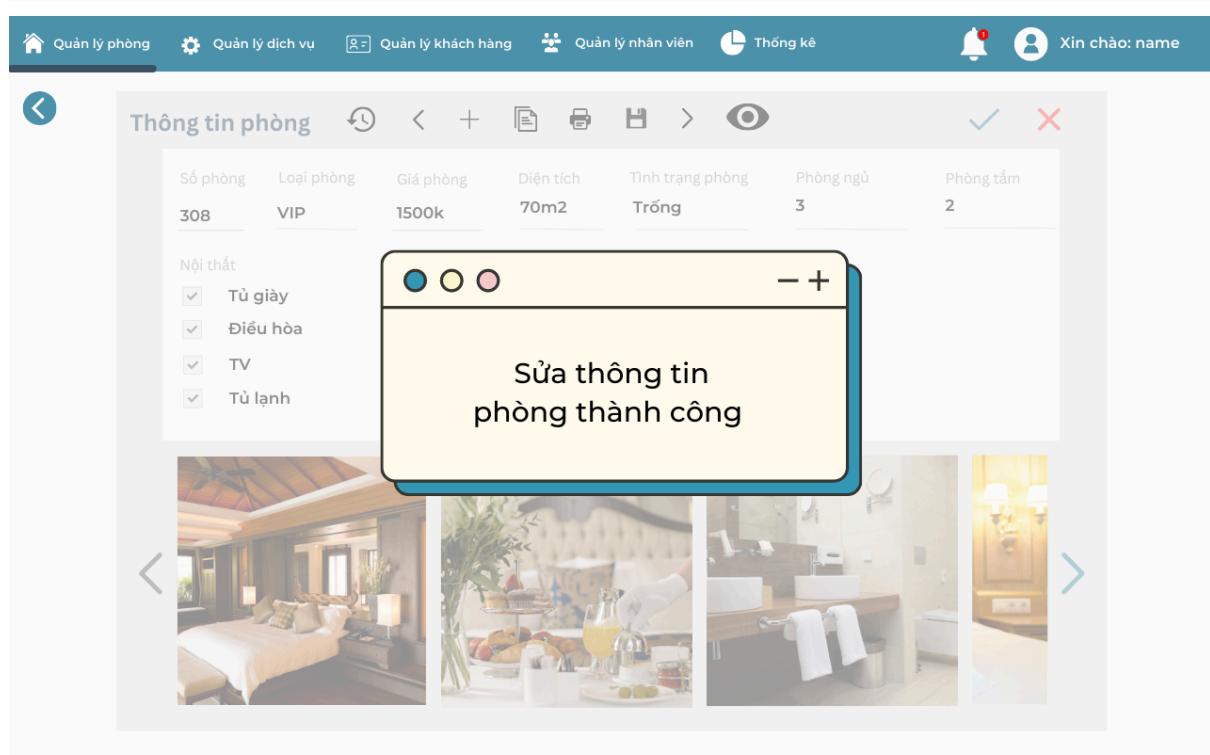
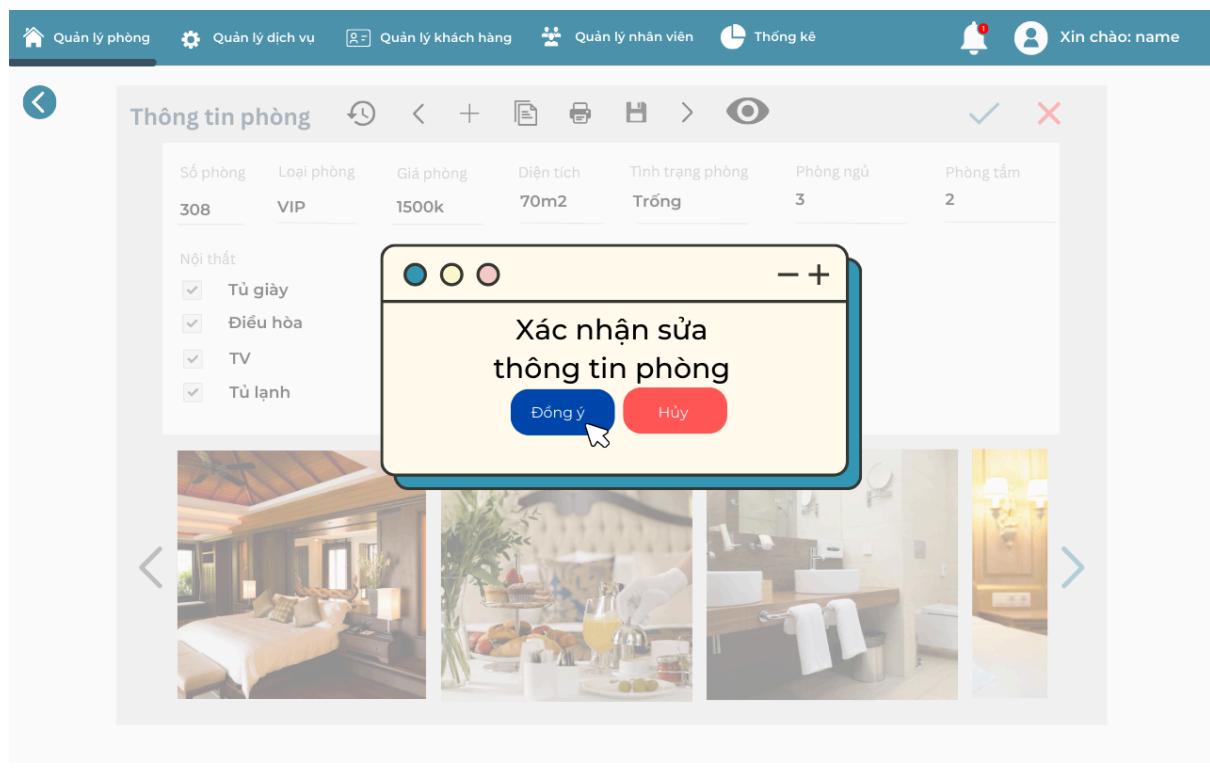
Thông tin phòng

Số phòng	Loại phòng	Giá phòng	Diện tích	Tình trạng phòng	Phòng ngủ	Phòng tắm
205	VIP	1500k	70m2	Trống	3	2

Nội thất

<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo
<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm
<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh	



5.3 Tìm kiếm thông tin phòng

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Số phòng: 205

Tất cả Loại phòng Giá Trạng thái

								Trống (15)	Đang sử dụng (3)	Được đặt trước (3)				
TẦNG 1								101	102 Xuân 12/6 - 14/6	103	104	105 Khánh Trang 12/6 - 17/6	106	107
TẦNG 2								201 Nguyễn An 16/6 - 19/6	202	203	204	205	206 Phương Vy 12/6 - 17/6	207
TẦNG 3								301	302	303 Quỳnh Anh 12/6 - 17/6	304 Quyên 12/6 - 17/6	305	306	307

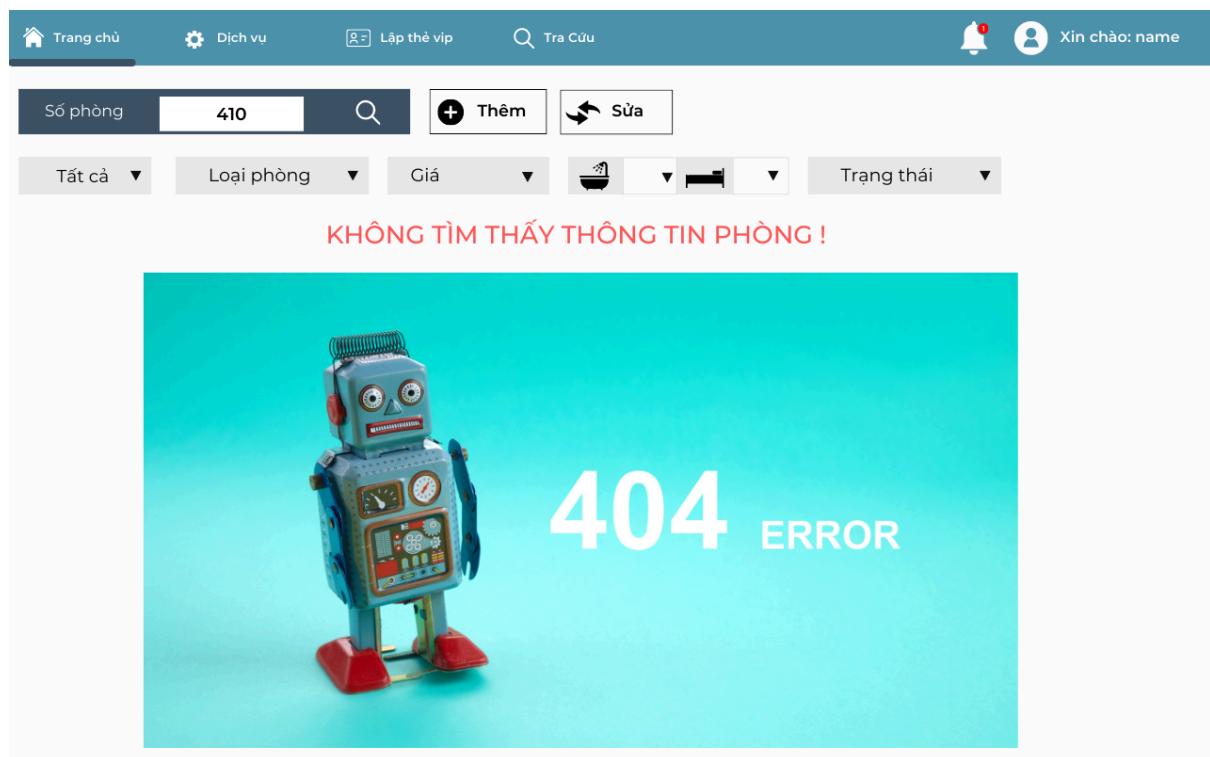
Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Thông tin phòng

Số phòng	Loại phòng	Giá phòng	Diện tích	Tình trạng phòng	Phòng ngủ	Phòng tắm
205	VIP	1500k	70m ²	Trống	3	2

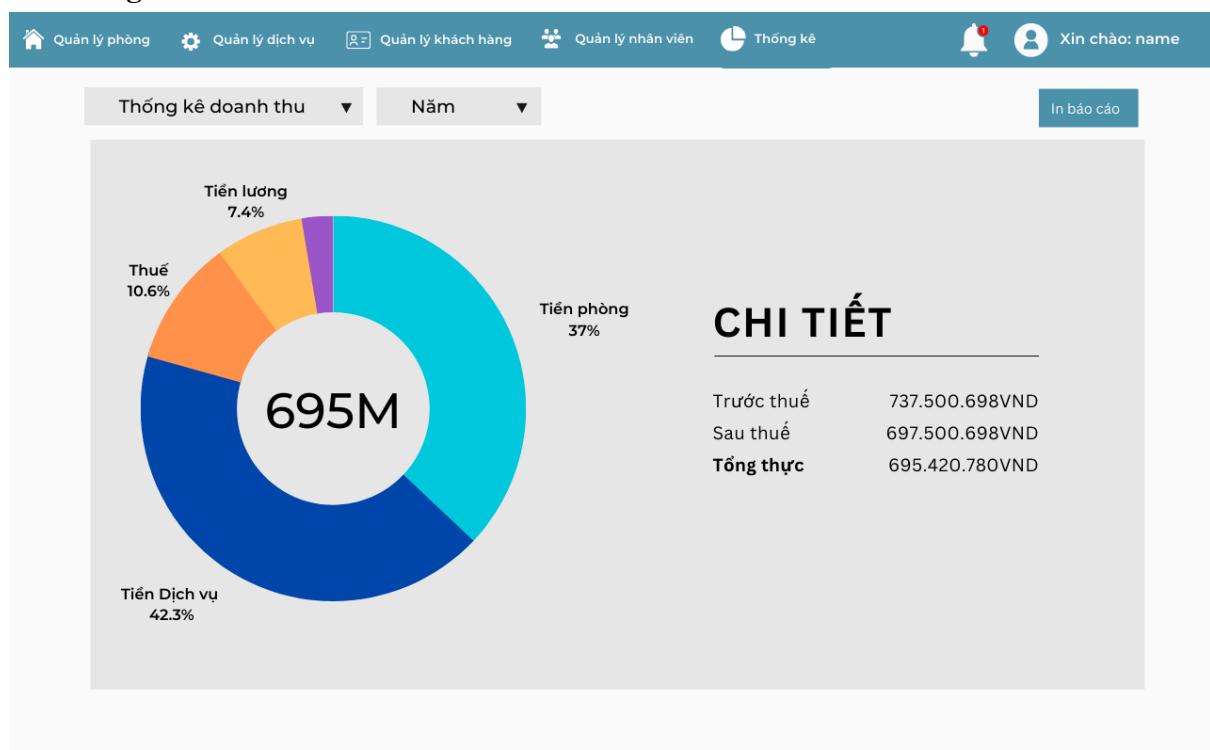
Nội thất

<input checked="" type="checkbox"/> Tủ giày	<input checked="" type="checkbox"/> Móc quần áo
<input checked="" type="checkbox"/> Điều hòa	<input checked="" type="checkbox"/> Áo tắm
<input checked="" type="checkbox"/> TV	<input checked="" type="checkbox"/> Máy sấy
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ lạnh	

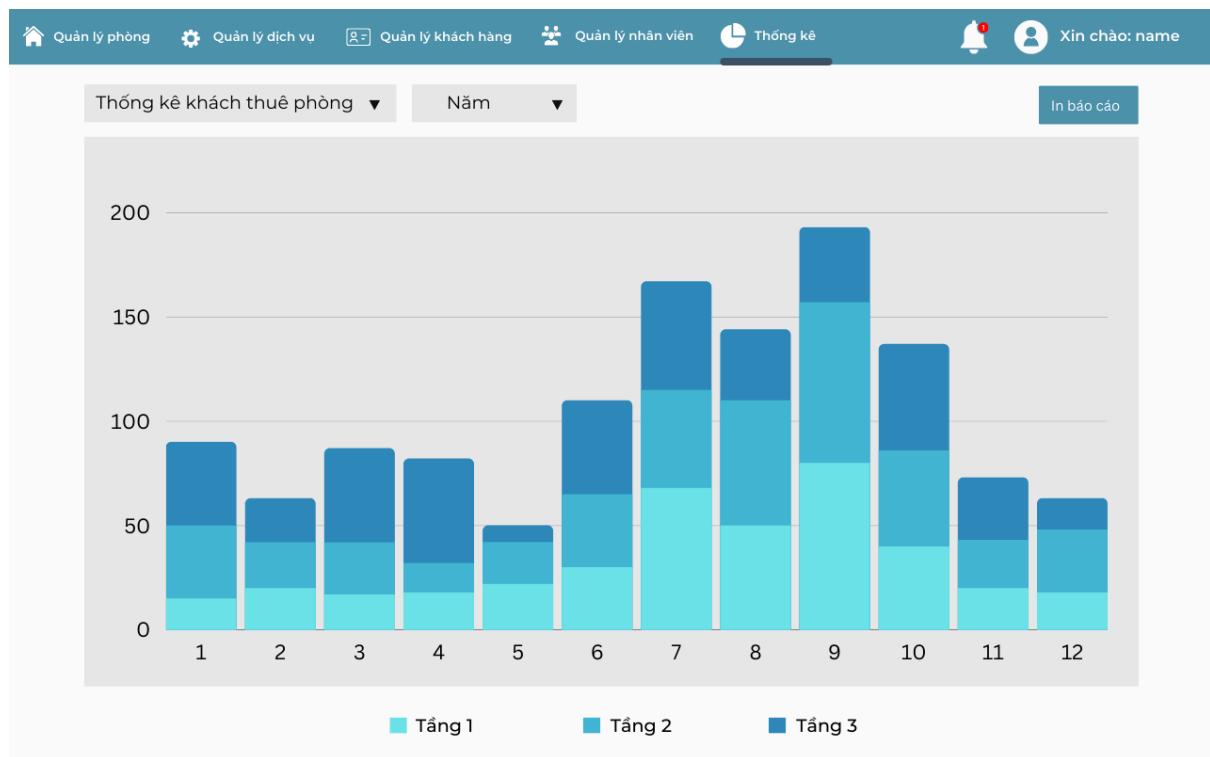


6. Giao diện Thống kê

6.1 Thống kê doanh thu



6.2 Thống kê khách thuê



6.3 Thống kê dịch vụ



7. Giao diện Quản lý khách hàng

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Ngọc	098545634	01286988965	Thường

7.1 Sửa thông tin khách hàng

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Ngọc	098545634	01286988965	Thường

The screenshot shows a software interface for managing customers. At the top, there is a navigation bar with icons and text for 'Quản lý phòng', 'Quản lý dịch vụ', 'Quản lý khách hàng' (highlighted in blue), 'Quản lý nhân viên', 'Thống kê', and a user greeting 'Xin chào: name'. Below the navigation bar is a search bar with the placeholder 'CCCD' and a magnifying glass icon. A modal window titled 'Danh sách khách hàng' (Customer List) is open, displaying two rows of customer information:

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Ngọc	098545634	01286988965	Thường

This screenshot shows the same customer management application. The top navigation bar and search bar are identical to the first screenshot. The 'Quản lý khách hàng' tab is also highlighted. A modal window titled 'Danh sách khách hàng' is open, displaying one row of customer information:

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Giới tính	Kiểu khách hàng
Bùi Thúy Ngọc	098545634	01286988965	Nữ	Thường

A blue button labeled 'Lưu' (Save) is visible at the bottom right of the modal window.

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

CCCD

Danh sách khách hàng

Lưu

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Giới tính	Kiểu khách hàng
Bùi Thúy Ngọc	098545634	01286988965	Nữ	Thường

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

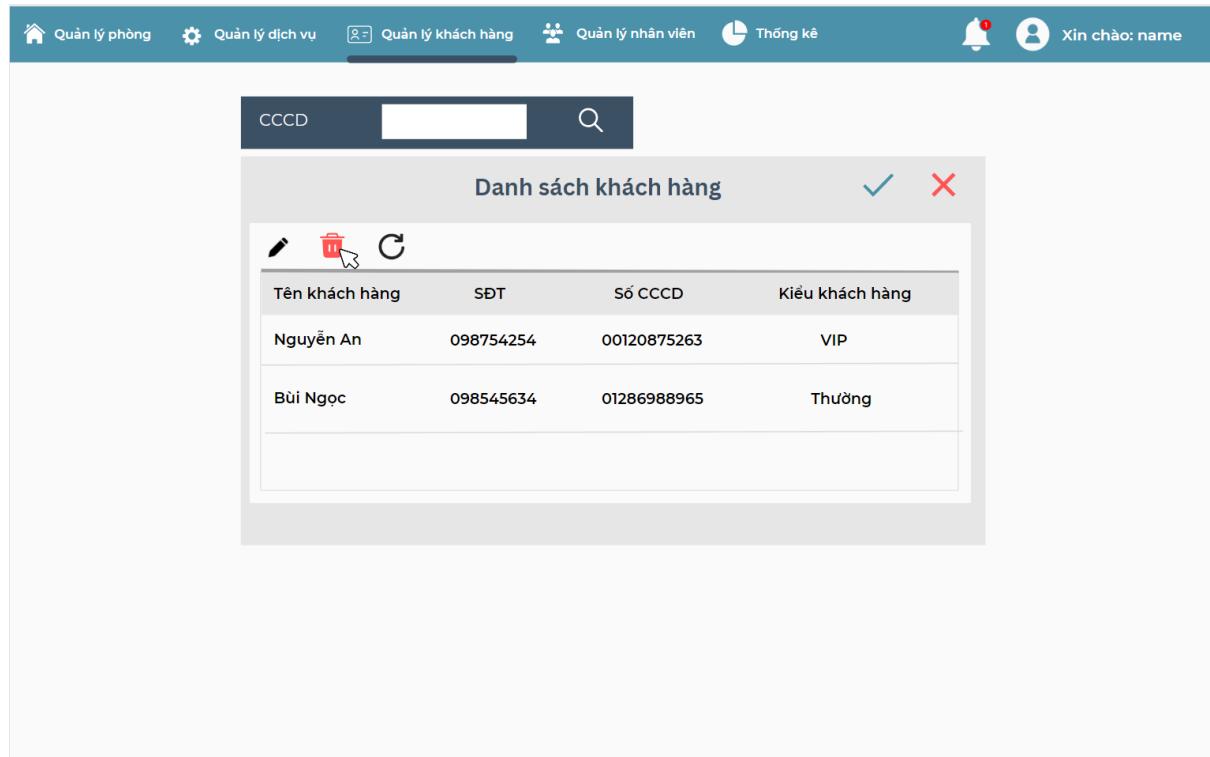
CCCD

Danh sách khách hàng

Cập nhật thông tin khách hàng thành công !

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Thúy Ngọc	098545634	01286988965	Thường

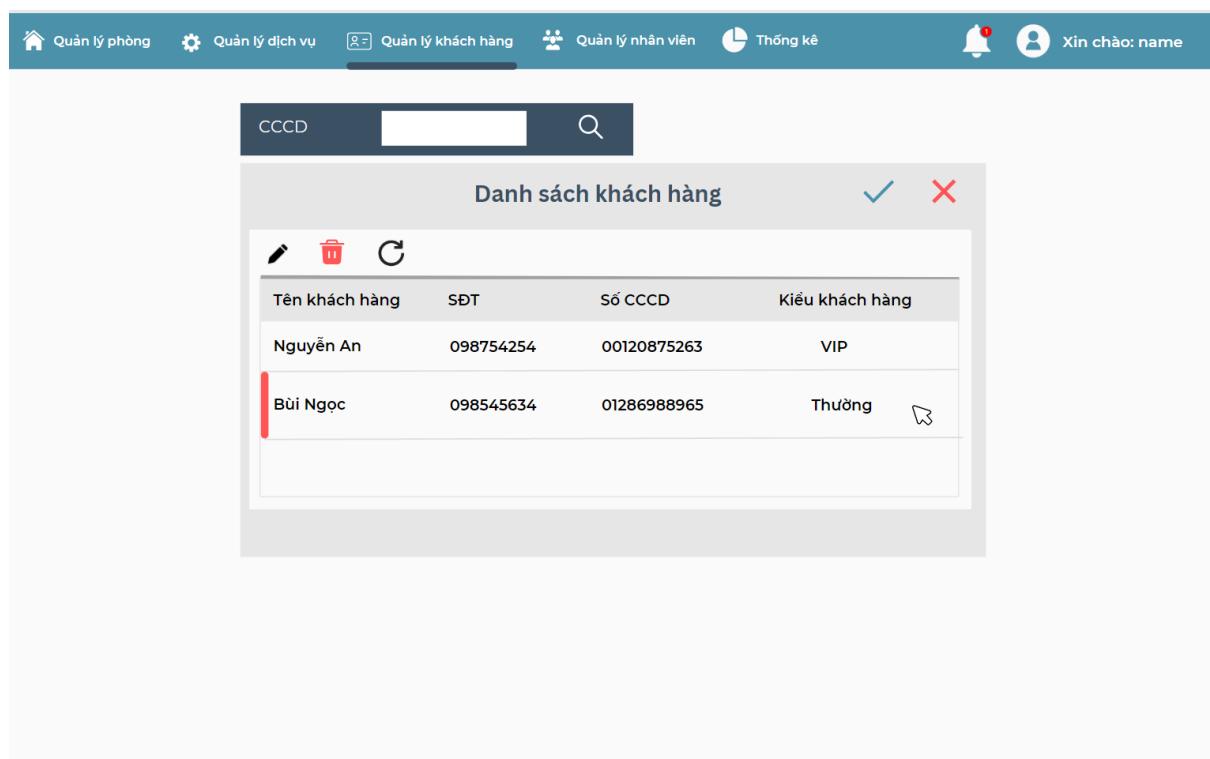
7.2 Xóa khách hàng



The screenshot shows the 'Quản lý khách hàng' (Customer Management) section of a software application. At the top, there are navigation links: 'Quản lý phòng', 'Quản lý dịch vụ', 'Quản lý khách hàng' (which is the active tab), 'Quản lý nhân viên', and 'Thông kê'. On the right side, there are icons for notifications and user profile, with the message 'Xin chào: name'. Below the header, there is a search bar with the placeholder 'CCCD' and a magnifying glass icon. A modal window titled 'Danh sách khách hàng' (Customer List) is displayed, containing a table with two rows of customer data:

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Ngọc	098545634	01286988965	Thường

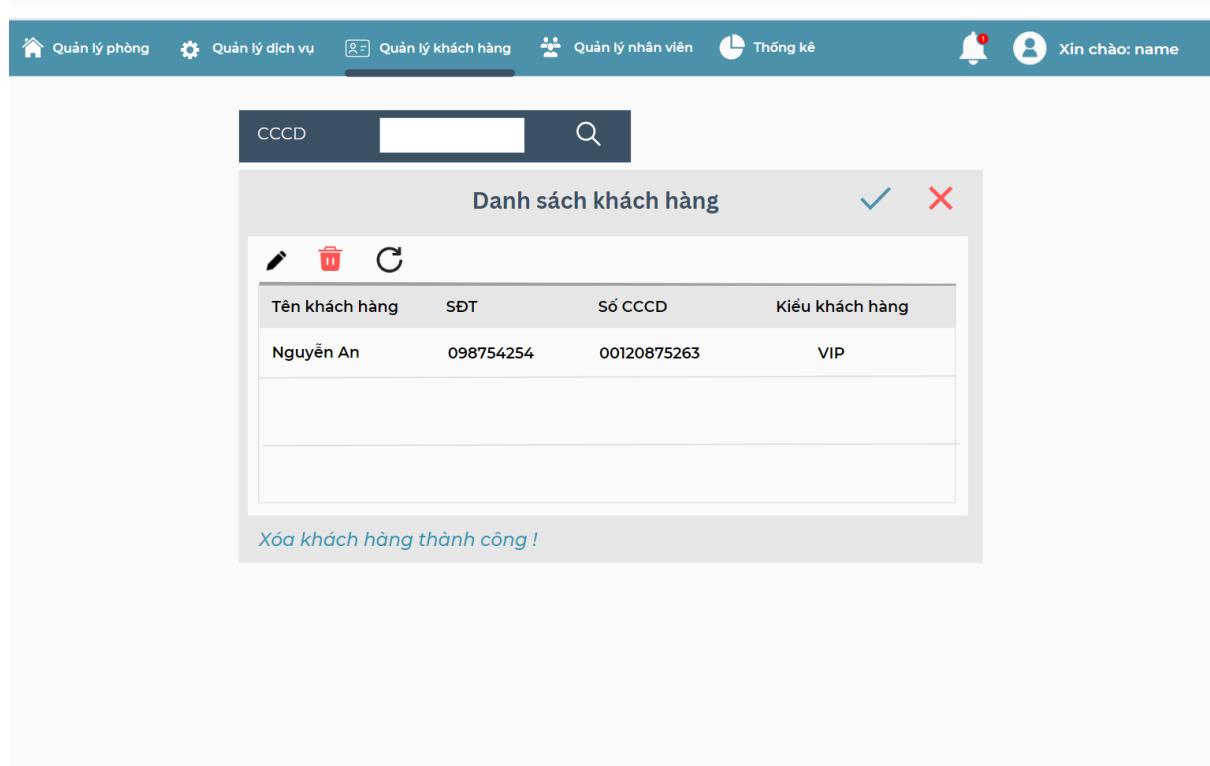
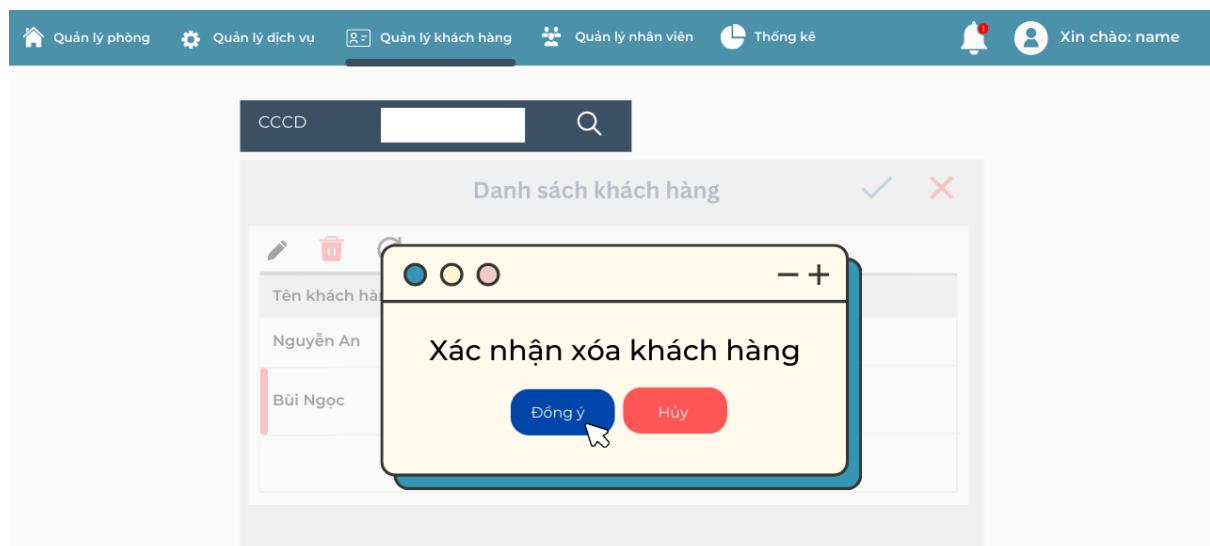
The modal has a checkmark icon and a red X icon in the top right corner. The bottom right corner of the modal contains a small cursor icon pointing towards the delete button.



This screenshot is identical to the one above, showing the 'Quản lý khách hàng' (Customer Management) section. The 'Quản lý khách hàng' tab is active. The search bar at the top has 'CCCD' in it. A modal window titled 'Danh sách khách hàng' (Customer List) is open, displaying the same customer list table:

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP
Bùi Ngọc	098545634	01286988965	Thường

A red vertical highlight is applied to the entire row of the second customer entry (Bùi Ngọc). The bottom right corner of the modal contains a small cursor icon pointing towards the delete button.



7.3 Tìm kiếm khách hàng

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

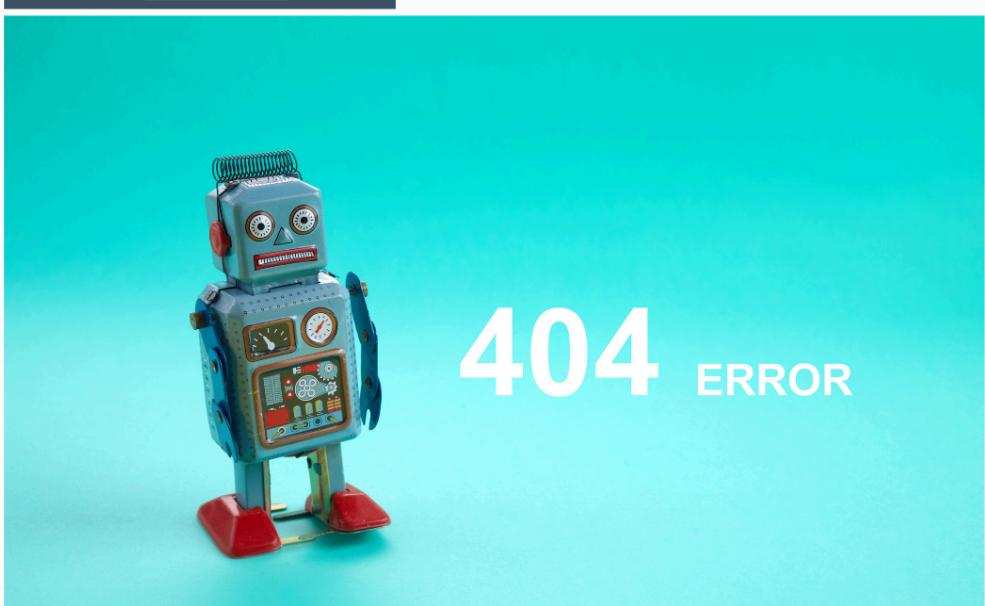
CCCD Đã có kết quả tìm kiếm

Danh sách khách hàng

Tên khách hàng	SĐT	Số CCCD	Kiểu khách hàng
Nguyễn An	098754254	00120875263	VIP

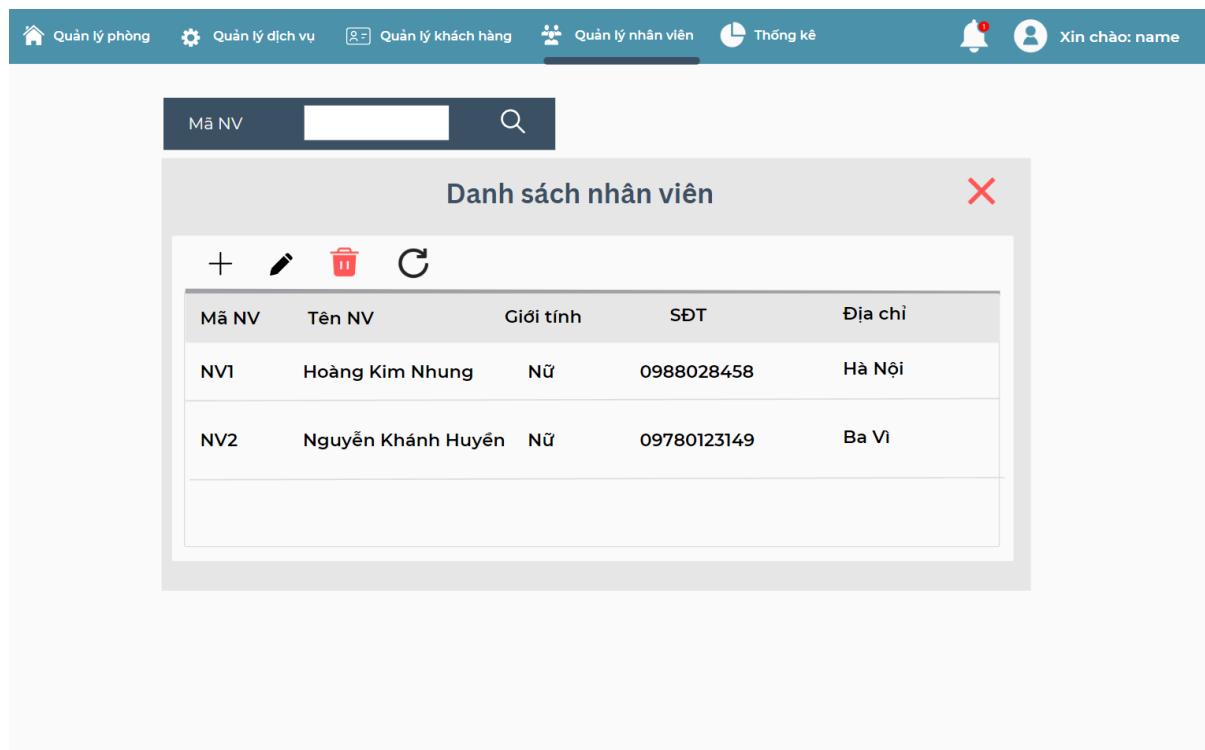
Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

CCCD Không tìm thấy khách hàng!



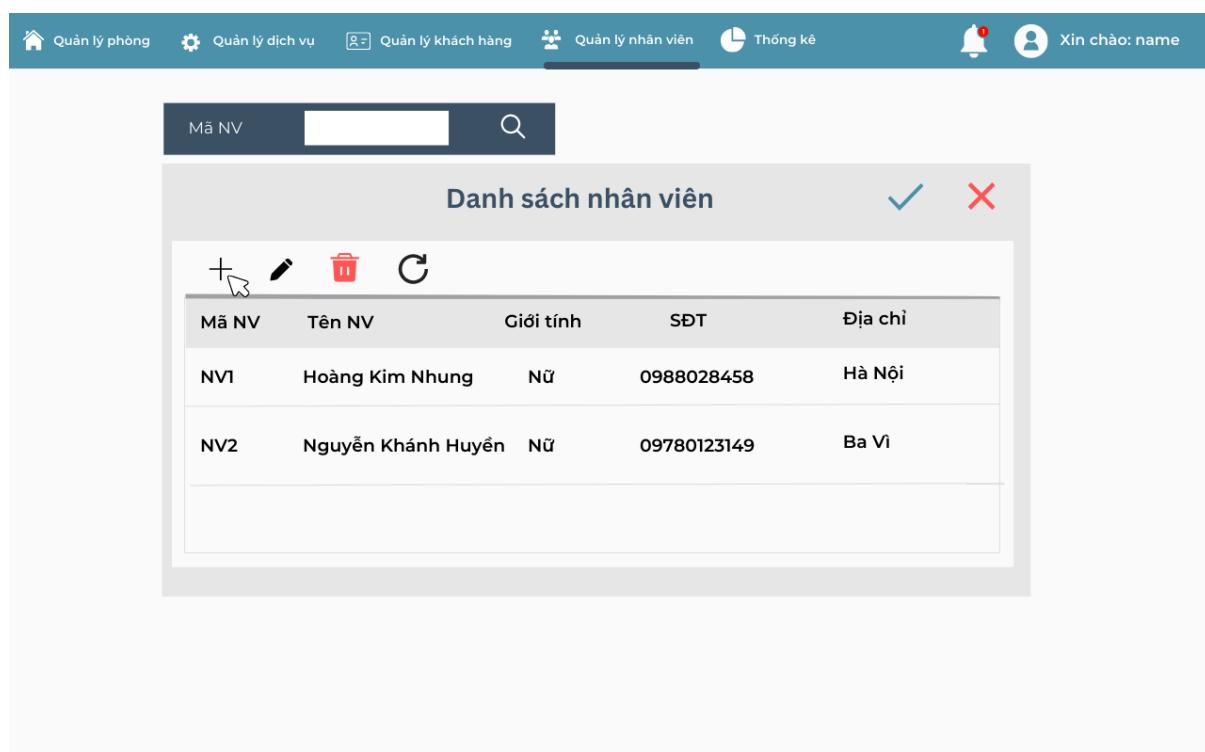
8. Giao diện Quản lý nhân viên

8.1 Thêm nhân viên



The screenshot shows the 'Danh sách nhân viên' (Employee List) screen. At the top, there is a search bar with 'Mã NV' and a magnifying glass icon. Below the search bar is a header with icons for adding (+), editing (pencil), deleting (trash), and refreshing (refresh). The main table has columns: Mã NV, Tên NV, Giới tính, SĐT, and Địa chỉ. Two rows of data are listed:

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì



The screenshot shows the same 'Danh sách nhân viên' (Employee List) screen as the previous one. A green checkmark icon is positioned to the right of the header row. The table data remains the same as in the first screenshot.

Mã NV Search

Thêm nhân viên

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Hà Nội

Lưu

Mã NV Search

Thêm nhân viên

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Hà Nội

Xác nhận thêm nhân viên

Đồng ý Hủy

Lưu

The screenshot shows a web-based application for managing staff. At the top, there are several menu items: Quản lý phòng (Room Management), Quản lý dịch vụ (Service Management), Quản lý khách hàng (Customer Management), Quản lý nhân viên (Staff Management), Thông kê (Statistics), and a greeting 'Xin chào: name' with a notification icon. Below the menu is a search bar with fields for 'Mã NV' (Employee ID) and a search icon. A modal window titled 'Danh sách nhân viên' (Employee List) is open, displaying three rows of employee data:

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Hà Nội

Below the table, a message 'Thêm nhân viên thành công!' (Employee added successfully!) is displayed.

8.2 Sửa thông tin nhân viên

This screenshot is similar to the previous one, showing the 'Danh sách nhân viên' (Employee List) modal. The data in the table is identical. However, the edit icon (pencil) in the first row is highlighted with a mouse cursor, indicating it is the selected item for modification.

The screenshot shows a web-based application for managing employees. At the top, there is a navigation bar with links for 'Quản lý phòng', 'Quản lý dịch vụ', 'Quản lý khách hàng', 'Quản lý nhân viên' (selected), and 'Thống kê'. On the right side of the header, there is a notification bell icon with a red dot and a user profile icon with the text 'Xin chào: name'.

Below the header, there is a search bar with the placeholder 'Mã NV' and a magnifying glass icon. A modal window titled 'Danh sách nhân viên' (Employee List) is displayed. The modal has a toolbar with icons for adding (+), editing (pen), deleting (trash), and refreshing (refresh). The table has columns: Mã NV, Tên NV, Giới tính, SĐT, and Địa chỉ.

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Hà Nội

This screenshot shows the same employee management system interface. The navigation bar and user profile are identical to the first screenshot.

The 'Danh sách nhân viên' (Employee List) modal is displayed again. The table data is identical to the previous screenshot:

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Hà Nội

A large blue button labeled 'Lưu' (Save) is visible at the bottom right of the modal. A cursor arrow is pointing towards this button.

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Mã NV

Danh sách nhân viên

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Bắc Ninh

Lưu

Quản lý phòng Quản lý dịch vụ Quản lý khách hàng Quản lý nhân viên Thông kê Xin chào: name

Mã NV

Danh sách nhân viên

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV3	Nhật Na	Nam	078945213	Bắc Ninh

Lưu

The screenshot shows a web-based application for managing employees. At the top, there is a navigation bar with icons and text for 'Quản lý phòng', 'Quản lý dịch vụ', 'Quản lý khách hàng', 'Quản lý nhân viên' (highlighted in blue), and 'Thống kê'. To the right of the navigation bar are icons for notifications and user profile, with the text 'Xin chào: name'. Below the navigation bar is a search bar with fields for 'Mã NV' and 'Tìm kiếm' (Search) and a magnifying glass icon. The main content area is titled 'Danh sách nhân viên' (Employee List) with a red 'X' button in the top right corner. Below the title are four buttons: '+', 'Edit', 'Delete', and 'Reset'. A table displays three employee records:

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Bắc Ninh

A message at the bottom of the list says 'Cập nhật thông tin nhân viên thành công!' (Employee information updated successfully!).

8.3 Xóa nhân viên

This screenshot shows the same employee management system as the previous one, but with a cursor hovering over the delete icon in the toolbar of the employee list table. The interface is identical to the first screenshot, including the navigation bar, search bar, and employee table.

The screenshot shows the 'Employee Management' section of a software interface. At the top, there are navigation tabs: Quản lý phòng, Quản lý dịch vụ, Quản lý khách hàng, Quản lý nhân viên (highlighted in blue), and Thông kê. On the right, there are icons for notifications and user profile, with the greeting 'Xin chào: name'. Below the tabs, there is a search bar with fields for 'Mã NV' and 'Tìm kiếm' (Search) and a 'Danh sách nhân viên' (Employee List) button.

Danh sách nhân viên

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì
NV3	Nhật Nam	Nam	078945213	Bắc Ninh

This screenshot shows the same 'Employee Management' module after an action has been initiated. A confirmation dialog box is overlaid on the employee list. The dialog title is 'Xác nhận xóa nhân viên' (Confirm deletion of employee). It contains three colored circular buttons (blue, yellow, red) at the top, followed by two buttons: 'Đồng ý' (Confirm) in blue and 'Hủy' (Cancel) in red. The cursor is hovering over the 'Đồng ý' button.

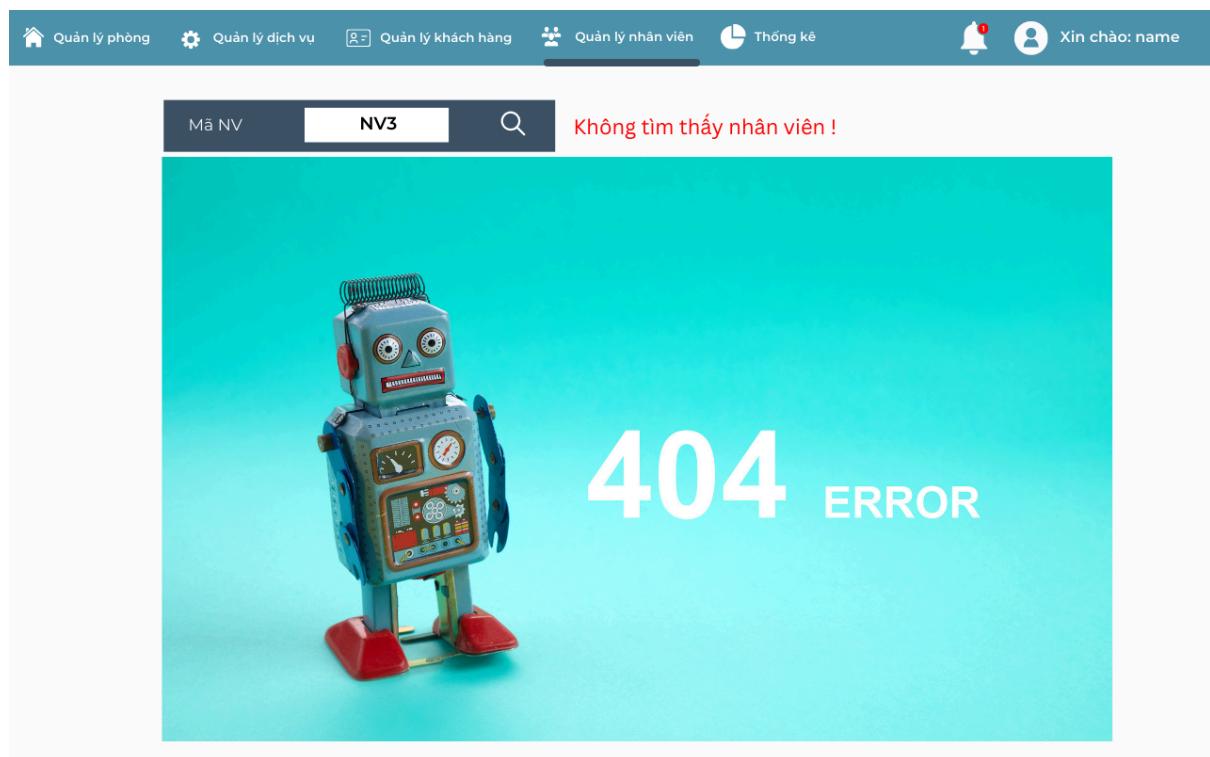
The screenshot shows the 'Danh sách nhân viên' (Employee List) page. At the top, there is a search bar with 'Mã NV' and a magnifying glass icon. Below the search bar, the title 'Danh sách nhân viên' is centered, with a green checkmark and a red X icon to its right. A toolbar below the title contains icons for adding (+), editing (pen), deleting (trash), and refreshing (refresh). The main table has columns: Mã NV, Tên NV, Giới tính, SĐT, and Địa chỉ. Two rows of data are present:

Mã NV	Tên NV	Giới tính	SĐT	Địa chỉ
NV1	Hoàng Kim Nhung	Nữ	0988028458	Hà Nội
NV2	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09780123149	Ba Vì

A message at the bottom of the table says 'Xóa nhân viên thành công!' (Employee deleted successfully!).

8.4 Tìm kiếm nhân viên

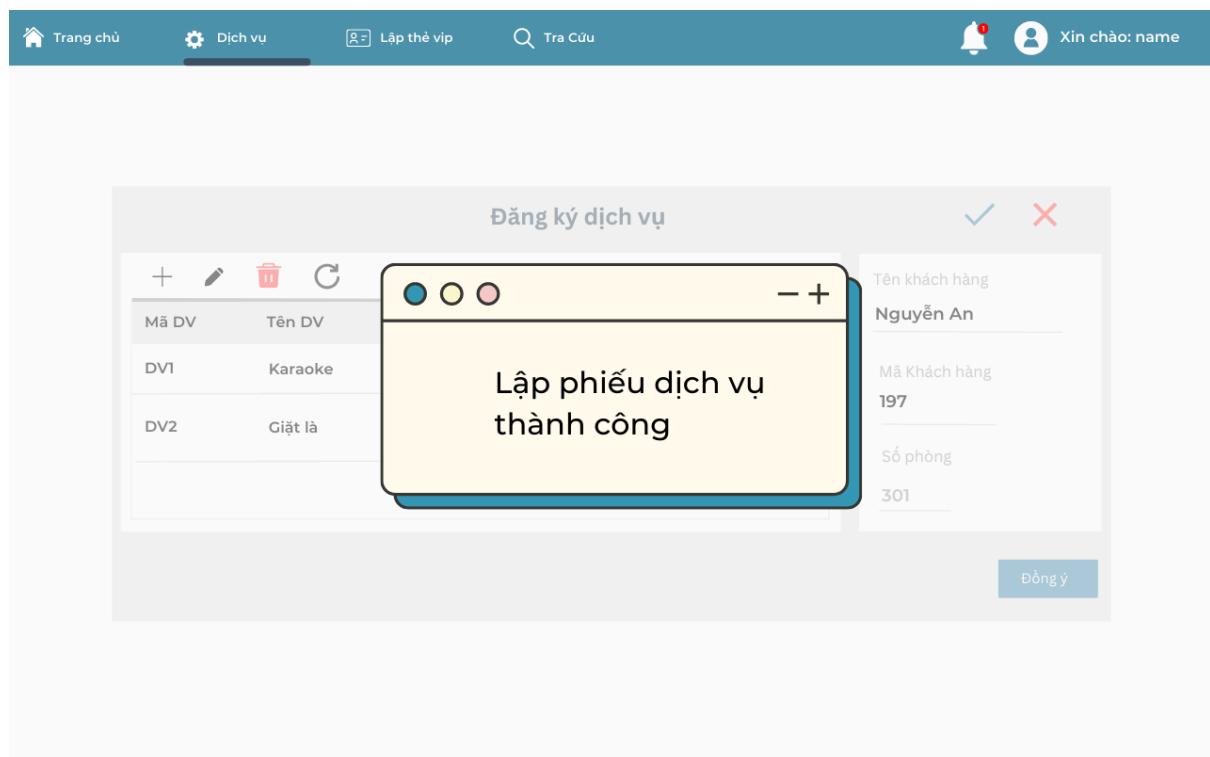
The screenshot shows the 'Danh sách nhân viên' (Employee List) page after a search. The search bar at the top has 'NV1' entered. To the right of the search bar, the text 'Đã có kết quả tìm kiếm' (Search results found) is displayed. The rest of the interface is identical to the previous screenshot, showing the same table with two rows of data.



9. Giao diện Lập phiếu dịch vụ

Mã DV	Tên DV	Số lượng	Đơn Giá
DV1	Karaoke	2	800k
DV2	Giặt là	2	800k

Đồng ý



Chương IV: Kết luận

Cùng với sự ưu việt và phát triển không ngừng nghỉ, công nghệ thông tin đang được ứng dụng rộng rãi vào nhiều lĩnh vực khoa học – kỹ thuật cũng như trong đời sống. Nó đã và đang trở thành công cụ hữu hiệu trong nhiều lĩnh vực quản lý nói chung và Quản lý Khách sạn nói riêng.

Nhờ hệ thống quản lý, chúng ta đã có thể thực hiện rất nhiều công đoạn với thời gian ngắn hơn và chi phí cũng thấp hơn nhiều so với các phương thức thủ công. Vì vậy hàng loạt khách sạn đã áp dụng công nghệ để công tác quản lý đạt tối ưu.

Cơ bản hệ thống quản lý khách sạn đã thực hiện các chức năng sau:

- ★ Đăng Nhập
- ★ Quản lý đặt trả phòng
- ★ Lập phiếu dịch vụ
- ★ Lập thẻ vip
- ★ Quản lý dịch vụ
- ★ Quản lý nhân viên
- ★ Quản lý khách hàng
- ★ Quản lý phòng
- ★ Thống kê

Do phần kiến thức còn hạn chế nên bài làm của chúng em sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, nhóm chúng em rất mong sẽ nhận được sự giúp đỡ và góp ý kiến của thầy cô để bài làm được hoàn thiện hơn.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!